

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỒNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
MOCCHAU DAIRY CATTLE
BREEDING JOINT STOCK
COMPANY**
-----o0o-----

Số: 36/CV/MCM/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
-----o0o-----

Son La, ngày 30 tháng 03 năm 2026
Son La, March 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ *Name of organization:* **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỒNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK COMPANY**

- Mã chứng khoán/ *Stock code:* MCM

- Địa chỉ/ *Address:* Số 912 đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Tỉnh Sơn La/ *No. 912
Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward, Son La Province.*

- Điện thoại liên hệ/ *Tel:* 02123.866 065/ 0915 108 469

- E-mail: lttung@mcmilk.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Công ty CP Giồng Bò sữa Mộc Châu xin công bố thông tin về tài liệu họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 trên website Công ty tại địa chỉ: <https://www.mcmilk.com.vn/quan-he-codong/dai-hoi-dong-co-dong/>

Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company would like to disclose information regarding the materials for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on the Company's website at: <https://www.mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2026 tại đường dẫn <https://www.mcmilk.com.vn/> mục Quan hệ cổ đông/ *This information was published on the company's website on 30/03/2026 (date), as in the link https://www.mcmilk.com.vn/shareholder information section.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIỒNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING
JOINT STOCK COMPANY**

**Người đại diện theo pháp luật/ Legal
representative**



**Tổng Giám đốc/Chief Executive Officer
PHẠM HẢI NAM**

Văn bản này được lập đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa văn bản tiếng Việt và tiếng Anh thì văn bản bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên.

This document is made in both Vietnamese and English. In case of any discrepancies or differences in interpretation between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu (“Công ty”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông có thông tin dưới đây tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 của Công ty:

Tên cổ đông : (in đậm & font size lớn)

Địa chỉ : (in đậm & font size lớn)

Điện thoại : (in đậm & font size lớn)

Số đăng ký sở hữu (do Trung tâm lưu ký cấp):

Thông tin cụ thể về ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty như sau:

- Thời gian:** ngày 20/04/2026, dự kiến khai mạc lúc 9:00 sáng và kết thúc lúc 12:00 trưa (giờ Việt Nam).
- Hình thức họp:** **ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN**. Quý Cổ đông vui lòng truy cập vào Hệ thống họp trực tuyến tại đường dẫn: <https://agm.mcmilk.com.vn/> hoặc quét mã QR code bên dưới để tham dự họp.
- Nội dung họp:** Thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ thường niên như được đề cập tại Tài liệu họp.
- Tài liệu họp:** Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 sẽ được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/> (chậm nhất vào ngày 30/03/2026). Ngoài ra, để hỗ trợ Quý Cổ đông đăng ký tham dự và biểu quyết tại đại hội trực tuyến, Công ty cũng sẽ đăng tải hướng dẫn cách thức đăng ký tham dự và biểu quyết tại đại hội trực tuyến tại địa chỉ website nêu trên.
- Cổ đông/nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thể kiến nghị, góp ý các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị, góp ý được lập thành văn bản và được gửi đến cho Công ty chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc.
- Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:** Trường hợp Quý Cổ đông không dự họp và ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân/tổ chức khác dự họp, vui lòng gửi giấy ủy quyền hợp lệ tới Công ty chậm nhất vào ngày 19/04/2026 theo một trong các cách thức sau: (1) gửi đường bưu điện/chuyên phát có bảo đảm về địa chỉ nhận thư nêu tại Mục 7 dưới đây hoặc (2) gửi về địa chỉ email: MCM_AGM@mcmilk.com.vn. Quý cổ đông có thể tải mẫu Giấy ủy quyền về từ địa chỉ: <https://mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>, hoặc có thể tự lập giấy ủy quyền (trong đó phải nêu rõ thông tin Bên ủy quyền, Bên nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền).
- Mọi thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ Ban tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty theo thông tin:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

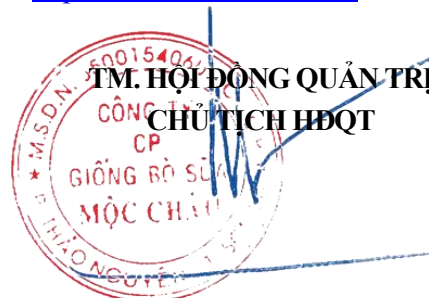
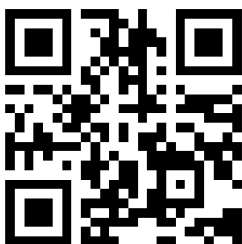
Địa chỉ: Số 912 đường Thảo Nguyên, phường Thảo Nguyên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Điện thoại: (+84 212) 3866065

Email: MCM_AGM@mcmilk.com.vn

Website: <http://www.mcmilk.com.vn>

Trân trọng thông báo và kính mời.



MAI KIỀU LIÊN

INVITATION LETTER
TO THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
To: RESPECTED SHAREHOLDERS

The Board of Directors of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“Company”) would like to invite our respected shareholders with the following information to attend the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Company (the “AGM”):

Name of Shareholder : **(Bold and big font size)**
Address : **(Bold and big font size)**
Telephone number : **(Bold and big font size)**
Custodian Code (issued by Vietnam Securities Depository):

Information of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Company is specified as follows:

- Time of meeting:** on 20th April 2026, the meeting is scheduled to begin at 09:00 AM and concluded at 12:00 PM (Vietnam time).
- Form of meeting:** **ONLINE MEETING**. Shareholders are kindly requested to access the Online meeting system at the following address: <https://agm.mcmilk.com.vn/> or scan QR Code below to attend the meeting.
- Meeting Agenda:** Discussion of issues within the decision-making authority of the AGM as mentioned in the meeting’s documents.
- Meeting’s Documents:** Documents used for the AGM shall be published on the website of the Company at the following address: <https://mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/> (no later than 30th March 2026). In addition, in order to support respected shareholders in registering for attendance and voting at the online meeting, the Company will also provide guidelines on the registration and voting procedures for the online meeting at the Company’s website (as mentioned above).
- Shareholder or group of shareholders holding at least five (05) percent of the total ordinary shares of the Company may propose issues to be included in or comment on the agenda of the AGM. Proposals and comment shall be made in writing and sent to Company no later than seven (7) working days prior to the opening date of the meeting.
- Proxy to attend the AGM:** In case a shareholder cannot attend the meeting and wish to authorize other organizations/individual(s) to attend the meeting on their behalf, please send the valid Power of Attorney by to the Company no later than 19th April 2026 by one of the following forms: (1) post/guaranteed delivery services to the mailing address mentioned in Item 7 below or (2) send it by email to the following email address: MCM_AGM@mcmilk.com.vn. Respected shareholders can download the template of Power of Attorney from the following links: <https://mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>, or they may prepare their own template (which must include details of the authorizing party and the authorized party (proxy), the contents of authorization and the number of shares for which there is authorization.
- For any inquires related to the organization of the AGM, shareholders are kindly requested to contact us at:

MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK COMPANY

Address: No. 912 Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward, Son La Province, Vietnam

Tel: (+84 212) 3866065

Email: MCM_AGM@mcmilk.com.vn

Website: <http://www.mcmilk.com.vn>

Yours Sincerely,



On behalf of BOARD OF DIRECTORS
CHAIRWOMAN



MAI KIEU LIEN

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu

Tên Cổ đông:
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (trường hợp cổ đông là tổ chức):
Tổng số cổ phần sở hữu:
(sau đây gọi tắt là “**Bên Ủy Quyền**”)

Bằng văn bản này ủy quyền cho Cá nhân/Tổ chức có tên sau đây:

Tên Cá nhân/Tổ chức:
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.....¹
Ngày cấp: Nơi cấp:
Số điện thoại: Email.....²
(sau đây gọi tắt là “**Bên Được Ủy Quyền**”)

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên Được Ủy Quyền sẽ là người đại diện theo ủy quyền của Bên Ủy Quyền liên quan đến cổ phần thuộc sở hữu của Bên Ủy quyền và sẽ đại diện cho Bên Ủy Quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu (“**Công ty**”) được tổ chức vào ngày 20/04/2026, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tương ứng với số cổ phần nêu trên theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này.

Các Bên hiểu rõ tính chất, hậu quả pháp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền và nhận ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời cam kết không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện gì đối với Công ty.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp ĐHCĐ của Công ty.

....., ngày tháng..... năm 2026

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹ Vui lòng gửi bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN của Bên Ủy Quyền và Bên Được Ủy Quyền. Trường hợp Bên Được Ủy Quyền là tổ chức, vui lòng gửi kèm văn bản ủy quyền/giấy giới thiệu của tổ chức cho người đại diện của tổ chức đó tham dự ĐHCĐ (đính kèm theo CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đại diện tham dự).

² Vui lòng cung cấp số điện thoại di động và email của người đại diện tham dự họp để Công ty có thể gửi mã xác thực (OTP) cho người đó đăng nhập vào hệ thống họp trực tuyến.

POWER OF ATTORNEY

*For attendance and voting at the Annual General Meeting of Shareholders in 2026
of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company*

Name of Shareholder:
Address:
ID No./Passort No./Enterprise Registration No.:
Date of issue: Place of issue:
The legal representative of shareholders being an organization:
The total number of shares owned:
(hereinafter referred to as the “**Principal**”)

Hereby authorize the following Individual/Organization:

Name of individual/organization:
Address:
ID No./Passort/Enterprise Registration No.....¹
Date of issue: Place of issue:
Cellphone No.: Email.....²
(hereinafter referred to as the “**Proxy**”)

CONTENTS OF AUTHORIZATION

The Proxy shall be the authorized representative of the Principal in respect of..... shares owned by the Principal and shall on behalf of the Principal attend the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 (the “**AGM**”) of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (the “**Company**”), which will be held on April 20th 2026, and shall exercise shareholder rights and obligations with respect to the number of shares mentioned above in accordance with the applicable laws and the Charter of the Company.

The Proxy shall act within the scope of the authorization granted in this Power of Attorney.

The Principal and the Proxy hereby fully understand the nature, all legal consequences and shall take responsibility for this authorization and undertake that the parties strictly comply with the applicable laws and the Company’s Charter. The Parties undertake that they will not make any claim against the Company for this authorization.

This Power of Attorney shall be effective from its signing date hereof until the closing of the AGM of the Company.
....., Date, 2026

THE PRINCIPAL
(Signature, full name, seal (if any))

THE PROXY
(Signature, full name, seal (if any))

¹ Please provide the copy of ID Card/Passport/Enterprise Registration Certificate of the Principal and the Proxy. In case the Proxy is an organization, please provide the Power of Attorney/Introduction Letter made by this organization to appoint its authorized representative(s) to attend the meeting together with the copy of ID Card/Passport of such authorized representative(s).

² Please fill in the information of cellphone number and email address of the Proxy so that the Company can provide the Proxy with verification code (i.e. OTP) to access and attend the online meeting.

CÔNG TY CP GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
(Mã chứng khoán: MCM)

Tài liệu họp

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
20/04/2026

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CP GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Thời gian dự kiến: 09:00 – 10:50, Ngày 20 tháng 04 năm 2026

Hình thức tổ chức: Trực tuyến

| Thời gian dự kiến | Nội dung |
|--------------------------|--|
| 09:00 – 09:05 | Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông |
| 09:05 – 09:10 | Khai mạc Đại hội; Giới thiệu đại biểu, khách mời |
| 09:10 – 09:20 | <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu Đoàn chủ tịch,- Giới thiệu Ban Thư Ký- Thông qua Chương trình Đại hội- Bầu Ban kiểm phiếu |
| 09:20 – 09:50 | Các nội dung trình ĐHĐCĐ phê duyệt: <ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HDQT”) năm 2025;2. Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2025;3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã kiểm toán trong năm 2025;5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;6. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026;7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;8. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;9. Kế hoạch chi trả thù lao cho HDQT, BKS năm 2026;10. Điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty;11. Sửa đổi điều lệ công ty.12. Hoàn nhập số dư của Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. |
| 09:50 – 10:30 | Thảo luận các nội dung nghị sự tại Đại hội |
| 10:30 – 10:40 | Công bố kết quả biểu quyết |
| 10:40 – 10:45 | Thông qua Nghị quyết Đại hội |
| 10:50 | Bế mạc Đại hội |

CÁC VẤN ĐỀ VỀ THỦ TỤC

VẤN ĐỀ 1: THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “ĐHĐCD”) thông qua chương trình cuộc họp ĐHĐCD như đã nêu trên.

VẤN ĐỀ 2: BẦU BAN KIỂM PHIẾU

Nhằm hỗ trợ cho Ban tổ chức đại hội trong việc kiểm phiếu biểu quyết, HDQT kính trình ĐHĐCD thông qua thành phần nhân sự của Ban kiểm phiếu như sau:

- Ông Nguyễn Anh Tú Trưởng ban
- Bà Hồ Thị Ngọc Dung Thành viên
- Thành viên độc lập Thành viên

CÁC NỘI DUNG CHI TIẾT TRÌNH ĐẠI HỘI THÔNG QUA

VẤN ĐỀ 3: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

(Vui lòng xem Báo cáo của HĐQT được trình bày chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

VẤN ĐỀ 4: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

(Vui lòng xem Báo cáo của BKS được trình bày chi tiết theo Báo cáo đính kèm).

VẤN ĐỀ 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: www.mcmilk.com.vn bao gồm:

- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 so với kế hoạch năm 2025 và thực hiện năm 2024:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Thực hiện 2025 | Kế hoạch 2025 | % tăng/(giảm) |
|-----|----------------------|----------------|---------------|---------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 2.834,9 | 3.159,8 | -10,3% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 248,5 | 341,3 | -27,2% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 215,7 | 293,8 | -26,6% |

| Stt. | Các chỉ tiêu chủ yếu | Thực hiện 2025 | Thực hiện 2024 | % tăng/(giảm) |
|------|----------------------|----------------|----------------|---------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 2.834,9 | 2.917,0 | -2,8% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 248,5 | 252,1 | -1,4% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 215,7 | 219,9 | -1,9% |

VẤN ĐỀ 6: BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN ĐÃ KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2025

HDQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã kiểm toán thu được từ đợt phát hành 43,2 triệu cổ phiếu trong năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| | Nội dung | Giá trị |
|------------|--|----------------|
| I | Số tiền thu được từ đợt phát hành 43,2 triệu cổ phiếu phổ thông | 1.249,3 |
| II | Số tiền đã sử dụng trong năm 2021,2022,2023 và năm 2024 | 424,1 |
| III | Số dư tiền còn lại tại 1 tháng 1 năm 2025 | 825,2 |
| IV | Sử dụng vốn trong năm 2025 | 140,2 |
| 1 | Tổ hợp trang trại sinh thái bò sữa công nghệ cao Mộc Châu | 114,0 |
| 2 | Mở rộng quy mô trung tâm giống bò sữa Mộc Châu | 0,3 |
| 3 | Đầu tư máy rót A3 speed hộp 180ml | 0,0 |
| 4 | Nhà máy sữa công nghệ cao Mộc Châu | 25,9 |
| V | Số dư tiền còn lại tại 31 tháng 12 năm 2025 | 685,0 |

Báo cáo tình hình sử dụng vốn Công ty đã được đăng tải trên website tại <https://mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-khac/>

VẤN ĐỀ 7: PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu đã được kiểm toán năm 2025, HDQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung phân phối lợi nhuận trong năm 2025 như sau:

- **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu năm : 239,1 tỷ đồng**
 - Lợi nhuận sau thuế (“LNST”) trong năm 2025 : 215,7 tỷ đồng
 - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST 2025) : 21,6 tỷ đồng
 - Thanh toán cổ tức trong năm : 220,0 tỷ đồng

(Bao gồm cổ tức đợt 2/2024 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2025)
- **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm : 213,2 tỷ đồng**

- Chi trả cổ tức của năm tài chính 2025:

Ngày 18/12/2025, Công ty đã tạm ứng cổ tức của năm 2025 là 10%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng) với tổng số tiền là 110 tỷ đồng.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2025 là: 20%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng). Như vậy, cổ tức còn lại (sau khi trừ đi cổ tức đã tạm ứng) bằng tiền của năm tài chính 2025 như sau:

- Tỷ lệ thực hiện : 10%/1 cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.000 đồng)
- Tổng giá trị cổ tức : 110 tỷ đồng

Giao cho HDQT quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông và thời gian chi trả cổ tức còn lại của năm 2025 (nhưng phải đảm bảo cổ tức được chi trả trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026).

Như vậy, tổng cổ tức của năm tài chính 2025 sẽ là 220 tỷ đồng, tương đương với 101,9% LNST của năm 2025.

VẤN ĐỀ 8: KẾ HOẠCH DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2026:

HDQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Các chỉ tiêu chủ yếu | Kế hoạch 2026 | Thực hiện 2025 | % tăng/(giảm) |
|-----|----------------------|---------------|----------------|---------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 3.126,4 | 2.834,9 | 10,3% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 274,5 | 248,5 | 10,5% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 241,0 | 215,7 | 11,7% |

VẤN ĐỀ 9: KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2026

HDQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty như sau:

- Chính sách cổ tức bằng tiền năm tài chính 2026:
 - + Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế năm 2026.
 - + Giao cho HDQT quyết định mức tạm ứng cổ tức cho năm 2026 và thời gian thanh toán cho từng đợt tạm ứng cổ tức phù hợp với chính sách trên.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 10% lợi nhuận sau thuế

VẤN ĐỀ 10: LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2026

HDQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 là một trong bốn công ty kiểm toán (Big 4) hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

VẤN ĐỀ 11: KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO CHO HDQT VÀ BKS NĂM 2026

HDQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt thù lao cho HDQT, BKS trong năm 2026 như sau:

- Thành viên HDQT : 8.000.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 8.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 6.000.000 đồng/ tháng

Chủ tịch HDQT xin không nhận thù lao trong năm 2026.

VẤN ĐỀ 12: ĐIỀU CHỈNH NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

HDQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung điều chỉnh ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam như sau:

| STT | NỘI DUNG HIỆN TẠI | | NỘI DUNG SAU ĐIỀU CHỈNH | |
|-----|-------------------|--|-------------------------|--|
| | Mã ngành | Tên ngành | Mã ngành | Tên ngành |
| 1. | 1050 (chính) | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa | 1050 (chính) | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa |
| 2. | 1080 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc | 1080 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc |
| 3. | 0141 | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: - Chăn nuôi bò sữa, bò thịt - Sản xuất và cung ứng giống bò | 0141 | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: - Chăn nuôi bò sữa, bò thịt - Sản xuất và cung ứng giống bò |
| 4. | 4620 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc (không bao gồm lúa, gạo và các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). | 4620 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc (không bao gồm lúa, gạo và các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). |
| 5. | 4781 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt | 4722 | Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột |
| 6. | 4669 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (Trừ bán buôn phải có chứng chỉ hành nghề) - Bán buôn thuốc thú y - Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). | 4679 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (Trừ bán buôn phải có chứng chỉ hành nghề) - Bán buôn thuốc thú y - Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). |
| 7. | 2012 | Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh | 2012 | Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh |
| 8. | 4632 | Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt | 4632 | Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt |

| | | | | |
|-----|------|---|------|--|
| 9. | 4653 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp |
| 10. | 4772 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y (trừ các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép kinh doanh theo quy định pháp luật). | 4772 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y (trừ các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép kinh doanh theo quy định pháp luật). |
| 11. | 4773 | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). | 4773 | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). |

VẤN ĐỀ 13: SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Địa chỉ trụ sở chính:

Ngày 30/9/2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500154060 thay đổi lần thứ 16 cho Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu do thay đổi địa chỉ trụ sở chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Việc thay đổi này dẫn đến việc phải cập nhật lại Điều lệ của Công ty, do đó HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung sửa đổi điều lệ công ty như sau:

| STT | Nội dung chỉnh sửa | Điều lệ cũ | Điều lệ mới |
|-----|----------------------------|---|---|
| 1 | Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ | Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Thị xã Mộc Châu, Tỉnh Sơn La, Việt Nam. - Điện thoại/ Tel: 02123866065 - Fax: 02123866184 - E-mail: mocchaimilk@mcmilk.com.vn - Website: www.mcmilk.com.vn | Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam - Điện thoại/ Tel: 02123866065 - Fax: 02123866184 - E-mail: mocchaimilk@mcmilk.com.vn - Website: www.mcmilk.com.vn |

2. Cập nhật danh sách ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Phụ lục 1 – Điều lệ:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|--------------|
| 1 | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa | 1050 (chính) |
| 2 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc | 1080 |
| 3 | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: - Chăn nuôi bò sữa, bò thịt - Sản xuất và cung ứng giống bò | 0141 |
| 4 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc (không bao gồm lúa, gạo và các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). | 4620 |
| 5 | Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột | 4722 |
| 6 | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (Trừ bán buôn phải có chứng chỉ hành nghề) - Bán buôn thuốc thú y - Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). | 4679 |
| 7 | Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh | 2012 |
| 8 | Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt | 4632 |
| 9 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653 |
| 10 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y (trừ các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép kinh doanh theo quy định pháp luật). | 4772 |
| 11 | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) | 4773 |

| | |
|---|--|
| Chi tiết: Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). | |
|---|--|

VẤN ĐỀ 14: HOÀN NHẬP SỐ DƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VỀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI.

Quỹ Đầu tư phát triển thuộc Vốn chủ sở hữu. Để linh động trong việc sử dụng nguồn Vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT kính trình ĐHDCĐ phê duyệt:

1. Hoàn nhập toàn bộ số dư hiện tại của Quỹ Đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 31/12/2025 về Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
2. Ngừng trích lập Quỹ Đầu tư phát triển từ năm 2026.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỒNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK
COMPANY
(Ticker: MCM)**

Meeting Materials

**THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
20/04/2026**

ANNUAL GENERAL MEETING AGENDA 2026
MOC CHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK COMPANY

Expected time: 09:00 – 10:50, April 20, 2026

Format : Online

| Expected time | Agenda |
|---------------|---|
| 09:00 – 09:05 | Shareholder eligibility verification report |
| 09:05 – 09:10 | Opening of the meeting; Introduction of delegates and guests |
| 09:10 – 09:20 | <ul style="list-style-type: none"> - Introduction of the Chairman of the AGM, - Introduction of the Secretary of the AGM - Introduction of the AGM agenda - Election of the Vote Counting Committee |
| 09:20 – 09:50 | <p>Matters submitted to the General Meeting of Shareholders (GMS) for approval:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Report of the Board of Directors (BOD) for 2025; 2. Report of the Board of Supervisors (BOS) for 2025; 3. Audited Financial Statements for 2025; 4. Audited Report on the Use of Capital in 2025; 5. Profit Distribution Plan for 2025; 6. Revenue and Profit Plan for 2026; 7. Profit Distribution Plan for 2026; 8. Selection of the auditing firm for the 2026 Financial Statements; 9. Remuneration plan for the BOD and BOS for 2026; 10. Adjustment of the Company’s business lines and sectors; 11. Amendments to the Company’s Charter; 12. Reversal of the balance of the Development Investment Fund to retained earnings. |
| 09:50 – 10:30 | Discussion |
| 10:30 – 10:40 | Announcement of voting results |
| 10:40 – 10:45 | Approval of the 2026 AGM’s Resolutions |
| 10:50 | Closing |

PROCEDURAL MATTERS

MATTER 1: AGENDA OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

The Board of Directors (“BOD”) proposes to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (“AGM”) to approve the agenda of the AGM as mentioned above.

MATTER 2: THE VOTE COUNTING COMMITTEE

In order to support vote counting, the BOD submits to the AGM to approve the personnel in the Vote Counting Committee as follows:

- Mr Nguyen Anh Tu Head
- Ms Ho Thi Ngoc Dung Member
- Independent Member Member

OTHER MATTERS SUMMITTED FOR THE AGM’S APPROVAL

MATTER 3: BOD REPORT FOR 2025

(Refer to the attached detailed BOD Report).

MATTER 4: REPORT OF THE BOARD OF SUPERVISORS FOR 2025

(Refer to the attached detailed BOS Report).

MATTER 5: AUDITED FINANCIAL STATEMENT FOR 2025

The audited financial statements for 2025 have been published and are available on the Company's website at: www.mcmilk.com.vn. These include:

- Auditor’s Report;
- Balance Sheet as of December 31, 2025;
- Profit and Loss Statement for 2025;
- Cash Flow Statement for 2025;
- Notes to Financial Statements.

In which:

Some basic indicators in the Audited Financial Statements for 2025 compared to the plan for 2025 and implementation in 2024.

Unit: Billion VND

| No | Indicators | 2025 | Plan 2025 | % Increase / (Decrease) |
|----|-------------------|---------|-----------|-------------------------|
| 1 | Net Revenue | 2,834.9 | 3,159.8 | -10.3% |
| 2 | Profit before tax | 248.5 | 341.3 | -27.2% |
| 3 | Profit after tax | 215.7 | 293.8 | -26.6% |

| Stt. | Indicators | 2025 | 2024 | % Increase / (Decrease) |
|------|-------------------|---------|---------|-------------------------|
| 1 | Net Revenue | 2,834.9 | 2,917.0 | -2.8% |
| 2 | Profit before tax | 248.5 | 252.1 | -1.4% |
| 3 | Profit after tax | 215.7 | 219.9 | -1.9% |

MATTER 6: REPORT ON THE AUDITED USE OF CAPITAL IN 2025

The BOD submits for AGM approval the audited report on capital usage from the issuance of 43.2 million shares in 2025:

Unit: VND Billion

| | Content | Value |
|------------|---|----------------|
| I | Proceeds from the issuance of 43.2 million common shares | 1,249.3 |
| II | Proceeds used in 2021, 2022, 2023 and 2024 | 424.1 |
| III | Remaining cash balance as of January 1, 2025 | 825.2 |
| IV | Capital use in 2025 | 140.2 |
| 1 | Moc Chau high-tech dairy cow ecological farm complex | 114.0 |
| 2 | Expanding the scale of Moc Chau dairy cow breeding center | 0.3 |
| 3 | Investing in A3 speed 180ml box filling machine | 0.0 |
| 4 | Moc Chau high-tech dairy factory | 25.9 |
| V | Remaining cash balance as of December 31, 2025 | 685.0 |

The Company's capital usage report has been posted on the website at <https://mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin-khac/>

MATTER 7: PROFIT DISTRIBUTION PLAN FOR 2025

Based on the business results for 2025 and the audited financial statements, the BOD submits the profit distribution plan for AGM approval:

- **Undistributed profit at the beginning of 2025** : **VND 239.1 billion**
 - Net profit after tax in 2025 : VND 215.7 billion
 - Bonus and welfare fund allocation (10% of net profit) : VND 21.6 billion
 - Dividend Payment : VND 220.0 billion

(Including 2nd dividend of 2024 and 1st interim dividend of 2025)
- **Undistributed profit at year-end 2025:** : **VND 213.2 billion**

- **Dividend payment for fiscal year 2025:**

On December 18th, 2025, the Company paid an interim dividend for 2025 of 10%/share (1 share receives VND 1,000) with a total amount of VND 110 billion.

The Board of Directors submitted to the General Meeting of Shareholders for approval of the dividend payment rate for 2025 as follows: 20%/share (1 share receives VND 2,000). The remaining dividend (after deducting the interim dividend) in cash for fiscal year 2025 is as follows:

- Implementation rate : 10%/1 share (01 share receives VND 1,000)
- Total dividend value : VND 110 billion

The AGM authorized the Board of Directors to determine the record date and payment schedule for the remaining dividend in compliance with legal regulations, but no later than six months from April 20, 2026.

The total dividend for fiscal year 2025 will be VND 220 billion, equivalent to 101.9% of 2025's net profit.

MATTER 8: BUSINESS PLAN FOR 2026:

The BOD submits for AGM approval the 2026 Revenue and Profit plan:

Unit: VND Billion

| No | Indicators | Plan 2026 | 2025 | % Increase |
|-----------|-------------------|------------------|-------------|-------------------|
| 1 | Net revenue | 3,126.4 | 2,834.9 | 10.3% |
| 2 | Profit before tax | 274.5 | 248.5 | 10.5% |
| 3 | Profit after tax | 241.0 | 215.7 | 11.7% |

MATTER 9: PROFIT DISTRIBUTION PLAN FOR 2026

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval of the Company's 2026 profit distribution plan as follows:

- Cash dividend policy for fiscal year 2026:
 - + At least 50% of net profit
 - + The BOD is authorized to determine interim dividends and payment timing.
- Allocation of the bonus and welfare fund : 10% net profit after tax

MATTER 10: SELECTION OF INDEPENDENT AUDITOR FOR FISCAL YEAR 2026

The BOD proposes to the AGM to authorize the BOD to select an independent auditor fiscal year 2026 as one of four audit firms (Big 4) in Vietnam:

- Deloitte Viet Nam Co., Ltd ;
- Ernst & Young Viet Nam Co., Ltd;
- PwC Viet Nam Co., Ltd;
- KPMG Viet Nam Co., Ltd.

MATTER 11: TOTAL REMUNERATION AND BENEFITS FOR THE BOD AND THE SB IN 2026

The BOD submits to the AGM for approval the total BOD and SB remuneration and benefits:

- BOD Members : 8,000,000 VND per month
- Head of SB : 8,000,000 VND per month
- SB Members : 6,000,000 VND per month

The Chairman of the Board of Directors voluntarily declines remuneration for 2026.

MATTER 12: ADJUSTMENT OF THE COMPANY'S BUSINESS LINES AND BUSINESS ACTIVITIES.

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the adjustment of the Company's business lines in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister promulgating the Vietnam Standard Industrial Classification, as follows:

| No | CURRENT CONTENT | | CONTENT AFTER ADJUSTMENT | |
|----|-----------------|--|--------------------------|--|
| | Class | Description | Class | Description |
| 1. | 1050 (main) | <i>Manufacture of dairy products</i> | 1050 (main) | <i>Manufacture of dairy products</i> |
| 2. | 1080 | <i>Manufacture of prepared animails, fish, and poultry feeds</i> <i>Details: Animal Feed Manufacturing</i> | 1080 | <i>Manufacture of prepared animails, fish, and poultry feeds</i> <i>Details: Animal Feed Manufacturing</i> |
| 3. | 0141 | <i>Raising of buffaloes and cows, and breeding of buffaloes and cows</i> <i>Details:</i> - <i>Dairy cattle and beef cattle breeding</i> - <i>Production and supply of cattle breeds</i> | 0141 | <i>Raising of buffaloes and cows, and breeding of buffaloes and cows</i> <i>Details:</i> - <i>Dairy cattle and beef cattle breeding</i> - <i>Production and supply of cattle breeds</i> |
| 4. | 4620 | <i>Wholesale of agricultural and forestal raw materials (excluding wood, bamboo, cork), and live animals</i> <i>Details: Wholesale of animal feed and raw materials (excluding paddy, rice, and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> | 4620 | <i>Wholesale of agricultural and forestal raw materials (excluding wood, bamboo, cork), and live animals</i> <i>Details: Wholesale of animal feed and raw materials (excluding paddy, rice, and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> |
| 5. | 4781 | <i>Retail sale via stalls and market of food, beverages, and tobacco</i> <i>Detailss: Retail of milk, dairy and meat products</i> | 4722 | <i>Retail sale of food products</i> <i>Detailss: Retail sale of sugar, milk and dairy products, confectionery, and products made from cereals, flour and starch</i> |
| 6. | 4669 | <i>Wholesale of other unspecified products</i> <i>Details: (Except for wholesale requiring a practicing certificates)</i> - <i>Wholesale of veterinary medicines</i> - <i>Wholesale of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> | 4679 | <i>Wholesale of other unspecified products</i> <i>Details: (Except for wholesale requiring a practicing certificates)</i> - <i>Wholesale of veterinary medicines</i> - <i>Wholesale of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> |
| 7. | 2012 | <i>Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds</i> <i>Details: Microbial Fertilizer Production</i> | 2012 | <i>Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds</i> <i>Details: Microbial Fertilizer Production</i> |

| | | | | |
|-----|------|---|------|---|
| 8. | 4632 | <i>Wholesale of food Details: Wholesale of milk, dairy products and meat</i> | 4632 | <i>Wholesale of food Details: Wholesale of milk, dairy products and meat</i> |
| 9. | 4653 | <i>Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies</i> | 4653 | <i>Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies</i> |
| 10. | 4772 | <i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles in specialized stores Details: Retail of veterinary supplies and drugs (except for goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> | 4772 | <i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles Details: Retail of veterinary supplies and drugs (except for goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> |
| 11. | 4773 | <i>Other retail sale of new goods in specialized stores Details: Retail of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods that prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> | 4773 | <i>Other retail sale of new goods (except automobiles, motorcycles, mopeds and accessories therefor) Details: Retail of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods that prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> |

MATTER 13: AMENDMENT OF THE COMPANY’S CHARTER

1. Address of the Head Office:

On September 30, 2025, the Department of Planning and Investment of Son La Province issued the 16th amendment to the Enterprise Registration Certificate No. 5500154060 to Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company due to the change of the head office address in accordance with the two-tier local government model.

This change requires an update to the Company’s Charter. Therefore, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the amendments to the Company’s Charter as follows:

| No | Amended Content | Previous Charter | New Charter |
|----|------------------------------------|---|--|
| 1 | Clause 3, Article 2 of the Charter | The registered office of the Company is: - Head office address: No. 912 Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward, Moc Chau Town, Son La Province, Vietnam. - Tel: +84 212 386 6065 - Fax: +84 212 386 6184 - E-mail: mocchaumilk@mcmilk.com.vn - Website: www.mcmilk.com.vn | The registered office of the Company is: - Head office address: No. 912 Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward, Son La Province, Vietnam. - Tel: +84 212 386 6065 - Fax: +84 212 386 6184 - E-mail: mocchaumilk@mcmilk.com.vn - Website: www.mcmilk.com.vn |

2. Update the list of the Company’s business lines in Appendix 1 – Charter:

| No | Description | Class |
|----|--|-------------|
| 1 | <i>Manufacture of dairy products</i> | 1050 (main) |
| 2 | <i>Manufacture of prepared animails, fish, and poultry feeds</i> <i>Details: Animal Feed Manufacturing</i> | 1080 |
| 3 | <i>Raising of buffaloes and cows, and breeding of buffaloes and cows</i> <i>Details:</i> - Dairy cattle and beef cattle breeding - Production and supply of cattle breeds | 0141 |
| 4 | <i>Wholesale of agricultural and forestal raw materials (excluding wood, bamboo, cork), and live animals</i> <i>Details: Wholesale of animal feed and raw materials (excluding paddy, rice, and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> | 4620 |
| 5 | <i>Retail sale of food products</i> <i>Detailss: Retail sale of sugar, milk and dairy products, confectionery, and products made from cereals, flour and starch</i> | 4722 |
| 6 | <i>Wholesale of other unspecified products</i> <i>Details: (Except for wholesale requiring a practicing certificates)</i> - Wholesale of veterinary medicines - Wholesale of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law). | 4679 |
| 7 | <i>Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds</i> <i>Details: Microbial Fertilizer Production</i> | 2012 |
| 8 | <i>Wholesale of food</i> <i>Details: Wholesale of milk, dairy products and meat</i> | 4632 |
| 9 | <i>Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies</i> | 4653 |
| 10 | <i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles</i> <i>Details: Retail of veterinary supplies and drugs (except for goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> | 4772 |

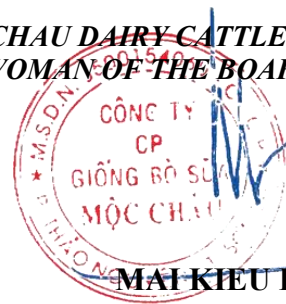
| | | |
|----|--|------|
| 11 | <i>Other retail sale of new goods (except automobiles, motorcycles, mopeds and accessories therefor) Details: Retail of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods that prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> | 4773 |
|----|--|------|

MATTER 14: REVERSAL OF THE BALANCE OF THE DEVELOPMENT INVESTMENT FUND TO RETAINED EARNINGS.

The Development Investment Fund is part of equity. To ensure flexibility in the use of equity on the Company’s financial statements in accordance with the Law on Enterprises, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the following:

1. To reverse the entire current balance of the Development Investment Fund, as presented in the audited financial statements as of December 31, 2025, into the Company’s retained earnings.
2. To cease the appropriation to the Development Investment Fund from 2026 onward.

***MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JSC
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS***



MAI KIEU LIEN

Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Hội đồng quản trị (“HDQT”) Công ty CP Giống Bò Sữa Mộc Châu (“Mộc Châu Milk”) xin báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HDQT năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Cơ cấu HDQT

Hội đồng quản trị trong năm 2025 gồm có các thành viên như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------|-------------------------------|
| 1 | Bà Mai Kiều Liên | Chủ tịch HDQT | Bổ nhiệm ngày 23/04/2025 |
| 2 | Ông Phạm Hải Nam | Thành viên HDQT | Bổ nhiệm TV HDQT 23/04/2025 |
| | | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm TGDĐ ngày 10/07/2025 |
| 3 | Ông Đoàn Quốc Khánh | Thành viên HDQT | Bổ nhiệm ngày 23/4/2025 |
| 4 | Ông Lê Hoàng Minh | Thành viên HDQT | Bổ nhiệm ngày 23/4/2025 |
| 5 | Ông Hoàng Văn Chất | Thành viên HDQT | Bổ nhiệm ngày 23/4/2025 |

2. Thù lao và các lợi ích khác của HDQT

| Thành viên Hội đồng Quản trị | 2025 (Triệu đồng) |
|---|----------------------|
| Bà Mai Kiều Liên – Chủ tịch | - |
| Ông Phạm Hải Nam – Thành viên | 96 |
| Ông Đoàn Quốc Khánh – Thành viên | 96 |
| Ông Lê Hoàng Minh – Thành viên | 96 |
| Ông Hoàng Văn Chất – Thành viên độc lập | 96 |

Thù lao Hội đồng quản trị chi trả trong năm 2025 đã tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trong đó Bà Mai Kiều Liên không nhận thù lao trong năm 2025, thù lao của các thành viên HDQT còn lại: 8.000.000 đồng/ tháng.

Trong năm 2025, Công ty không có phát sinh các lợi ích khác cho HDQT ngoại trừ chi phí công tác của thành viên HDQT tham gia các cuộc họp HDQT và ĐHĐCĐ theo quy định về định mức công tác phí chung của công ty.

3. Hoạt động của HDQT

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

➤ Hoạt động của HDQT trong năm 2025 trọng tâm vào các nội dung sau:

- Thông qua các nội dung báo cáo của HDQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025;
- Thông qua Báo cáo tài chính 2024 đã được kiểm toán;

- Thông qua các tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Thông qua Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3 năm 2025;
- Phê duyệt các giao dịch, nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị đều được xem xét một cách cẩn trọng, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật hiện hành cũng như Điều lệ Công ty, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đã được pháp luật quy định, tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tiến hành 23 cuộc họp định kỳ và đột xuất, dưới hình thức trực tiếp hoặc qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 24 Nghị quyết/Quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Thông tin về các nghị quyết này đã được Công ty công bố thông tin trong Báo cáo quản trị công ty tại: <https://www.mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-quan-tri-cong-ty/>. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành và lưu giữ theo đúng quy định.

4. Báo cáo tình hình thực hiện các nội dung đã được thông qua tại các nghị quyết ĐHĐCĐ các năm trước nhưng chưa thực hiện xong:

Tiến độ thực hiện dự án:

4.1. Dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa công nghệ cao Mộc Châu

4.1.1. Trang trại sinh thái 4000 con

- Pháp lý đã được phê duyệt:
- Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Sơn La số 2385/QĐ-UBND ngày 29/09/2021, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 24/06/2024.
- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Tổ hợp trang trại sinh thái bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu số 420/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 của Ủy Ban Nhân Dân Huyện Mộc Châu.
- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu” số 1150/QĐ-BTNMT ngày 31/05/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.
- Quyết định về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, thuê đất đối với dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu (Thiên đường sữa Mộc Châu) của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu tại Tiểu khu 70, Tiểu khu Vườn Đào, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (đợt 1 ~ 138 ha) số 2126/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Sơn La.

- Giấy phép xây dựng số 01/GPXD-SXD ngày 19/10/2023 của Sở Xây Dựng tỉnh Sơn La cho hạng mục san lấp tổng mặt bằng dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu.
- Giấy chứng nhận Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 161/TD-PCCC ngày 11/12/2023 của Phòng Cảnh Sát PCCC & CHCN – Công An tỉnh Sơn La.
- Giấy phép xây dựng số 01/GPXD-SXD ngày 16/01/2024 của Sở Xây Dựng tỉnh Sơn La cho phép xây dựng các công trình thuộc dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu.
- Khối lượng xây dựng cơ bản: đạt 95% trên tổng khối lượng toàn bộ các gói thầu xây dựng.
- Việc lắp đặt thiết bị dây chuyền máy móc: Đang trong quá trình chuẩn bị triển khai lắp đặt máy móc thiết bị.
- Thời gian dự kiến đưa vào vận hành: Quý III/2026.

4.1.2. Khu tham quan du lịch sinh thái

- Pháp lý đã được phê duyệt:
- Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh Sơn La số 2385/QĐ-UBND ngày 29/09/2021, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 24/06/2024.
- Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Tổ hợp trang trại sinh thái bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu số 420/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 của Ủy Ban Nhân Dân Huyện Mộc Châu.
- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu” số 1150/QĐ-BTNMT ngày 31/05/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.
- Quyết định về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, thuê đất đối với dự án Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu (Thiên đường sữa Mộc Châu) của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu tại Tiểu khu 70, Tiểu khu Vườn Đào, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (đợt 1 ~ 138 ha) số 2126/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Sơn La.

4.2. Nhà máy sữa công nghệ cao Mộc Châu

- Pháp lý đã được phê duyệt:
- Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 862/QĐ-UBND ngày 18/05/2022.
- Quyết định điều chỉnh Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2932/QĐ-UBND ngày 19/11/2025.

- Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết của UBND huyện Mộc Châu số 3173/QĐ-UBND ngày 31/10/2023.

- Công tác GPMB đã triển khai thực hiện được 82% diện tích đất thuộc ranh giới dự án

4.3. Mở rộng quy mô Trung tâm giống bò sữa Mộc Châu

- Đã hoàn thành đầu tư cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị, đưa vào sử dụng Tháng 12/2023.

4.4. Đầu tư máy rót A3 speed hộp 180ml

- Dự án đầu tư máy rót A3 Speed hộp 180 ml đã hoàn thành và đưa vào vận hành sản xuất từ tháng 02/2022.

5. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty được trình bày và Công bố thông tin tại trang 36 của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

| | Giá trị giao dịch (đồng) |
|--|-----------------------------|
| Công ty mẹ cấp cao nhất | |
| Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam | |
| Bán hàng hóa | 668.083.686.135 |
| Bán hàng hóa và dịch vụ khác | 3.985.509 |
| Mua hàng hóa | 20.283.923.216 |
| Cổ tức | 19.475.580.000 |
| Công ty mẹ trực tiếp | |
| Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP | |
| Mua hàng hóa, dịch vụ | 860.266.690 |
| Cổ tức | 130.459.942.000 |
| Các công ty liên quan khác | |
| Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam | |
| Mua hàng hóa | 4.978.839.335 |
| Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội | |
| Mua hàng hóa | 12.602.800.000 |
| Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa | |
| Mua hàng hóa | 111.288.000 |
| Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật | |
| Bán hàng hóa | 116.253.525 |

6. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

6.1. Kết quả kinh doanh năm 2025

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Mộc Châu Milk cụ thể như sau:
 - Doanh thu thuần đạt 2.834,9 tỷ đồng, giảm 2,8% so với năm 2024, hoàn thành 89,7% kế hoạch năm 2025.
 - Lợi nhuận sau thuế đạt 215,7 tỷ đồng, giảm 1,9% so với năm 2024, hoàn thành 73,4% kế hoạch năm 2025.

Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2025, Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

6.2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

HDQT thực hiện việc đánh giá hoạt động và năng lực của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban điều hành (“BDH”) dựa trên các tiêu chí sau:

- Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh
- Bản phận chung của Cán bộ quản lý cấp cao, bao gồm:
 - (1) Trách nhiệm “cẩn trọng”,
 - (2) Trách nhiệm “Trung thực và tránh xung đột lợi ích”,
 - (3) Trách nhiệm “Bảo mật thông tin”,
 - (4) Bản phận “Chăm lo và trung thành”.

HDQT nhận xét rằng BDH công ty đều có đủ kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề mà mình phụ trách, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt, hoàn toàn có thể tiếp tục các nhiệm vụ mà ĐHCĐ và HDQT giao phó.

Tiền lương trung bình của Tổng giám đốc trong năm 2025 là 64 triệu đồng/ tháng. Còn tiền lương trung bình của người lao động là 11,9 triệu đồng/ người/ tháng.

Theo đánh giá của HDQT, BDH đã có sự nỗ lực lớn và thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao trong năm 2025, bao gồm cả tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và hoàn thiện hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý.

7. Định hướng chiến lược của HDQT trong tương lai

- Tiếp tục nghiên cứu và khai thác có hiệu quả các lô đất hiện có của công ty;
- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm trước phê duyệt;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư khác nhằm gia tăng giá trị cho Công ty và cổ đông.

8. Hoạt động của Thành viên HDQT độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HDQT

8.1. Hoạt động của Thành viên HDQT độc lập

Thành viên HDQT độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT và Ban Điều hành để nắm bắt, đóng góp ý kiến và giám sát việc thực hiện kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ và HDQT, pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy trình của Công ty; giám sát tình hình SXKD, tình hình tài chính và thẩm tra các Báo cáo tài chính định kỳ trước khi trình HDQT và trao đổi với Kiểm toán viên về các vấn đề liên quan đến kiểm toán BCTC; giám sát các giao dịch với người có liên quan và các hoạt động khác.

8.2. Đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho công ty thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.

- Các Thành viên HĐQT thực hiện chức năng, vai trò một cách chủ động và có tinh thần trách nhiệm cao.

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác của Ban Điều hành, HĐQT đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành nhằm tìm kiếm những giải pháp hiệu quả để đưa Công ty vượt qua khó khăn, cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Mai Kiều Liên

Son La, March 30, 2026

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE PERFORMANCE RESULTS IN 2025

(Submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders)

The Board of Directors (“BOD”) of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“Moc Chau Milk”) respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the performance results of the BOD in 2025 as follows::

1. Structure of the Board of Directors

The Board of Directors in 2025 consists of the following members:

| No | Name | Chức vụ | Ghi chú |
|----|---------------------|------------------------------------|---|
| 1 | Ms. Mai Kieu Lien | Chairman of the Board of Directors | Appointed on April 23, 2025 |
| 2 | Mr. Pham Hai Nam | Member of the Board of Directors | Appointed as a Member of the Board of Directors on April 23, 2025 |
| | | Chief Executive Officer (CEO) | Appointed as Chief Executive Officer on July 10, 2025 |
| 3 | Mr. Doan Quoc Khanh | Member of the Board of Directors | Appointed on April 23, 2025 |
| 4 | Mr. Le Hoang Minh | Member of the Board of Directors | Appointed on April 23, 2025 |
| 5 | Mr. Hoang Van Chat | Member of the Board of Directors | Appointed on April 23, 2025 |

2. Remuneration and Other Benefits of the Board of Directors:

| Member of the Board of Directors | 2025 (Million VND) |
|--|-------------------------------|
| Ms. Mai Kieu Lien – Chairwoman | - |
| Mr. Pham Hai Nam – Member of BOD | 96 |
| Mr. Doan Quoc Khanh – Member of BOD | 96 |
| Mr. Le Hoang Minh – Member of BOD | 96 |
| Mr. Hoang Van Chat – Independent Member of BOD | 96 |

The remuneration of the Board of Directors paid in 2025 complied with the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, under which Ms. Mai Kieu Lien did not receive remuneration in 2025, while the remuneration of the remaining members of the Board of Directors was VND 8,000,000 per month.

In 2025, the Company did not incur any other benefits for the Board of Directors, except for travel expenses of Board members attending meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders in accordance with the Company’s general regulations on business travel allowances.

3. Activities of the Board of Directors

In its role as the representative of the shareholders’ interests, in 2025 the Board of Directors upheld a strong sense of responsibility and, together with the Company’s Board of Management, directed the implementation of the resolutions and targets set by the

General Meeting of Shareholders in accordance with the Company's Charter and the applicable laws and regulations.

- The activities of the Board of Directors in 2025 focused on the following key matters:
- Approving reports of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Management Board on the Company's operational and business performance in 2025;
 - Approving the audited Financial Statements for 2024;
 - Approving the proposals submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
 - Implementing the business and production plan for 2026;
 - Approving the Financial Statements for Q1, Q2, and Q3 of 2025;
 - Approving transactions and other matters within the authority of the Board of Directors.

All activities of the Board of Directors were carefully considered and conducted in compliance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other applicable laws and regulations, as well as the Company's Charter, ensuring objectivity and transparency based on the rights, obligations, and responsibilities prescribed by law, while respecting and protecting the legitimate rights and interests of shareholders.

- In 2025, the Board of Directors held 23 regular and extraordinary meetings, either in person or through written resolutions, and issued 24 Resolutions/Decisions on matters related to the Company's business operations. The meetings of the Board of Directors were organized and conducted in accordance with the Company's Charter. Information on these resolutions has been disclosed by the Company in the Corporate Governance Reports at: <https://www.mcmilk.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-quan-tri-cong-ty/>. The minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors were issued and maintained in compliance with applicable regulations.

4. Report on the implementation status of matters approved in the General Meeting of Shareholders' resolutions in previous years but not yet completed:

Project implementation progress:

4.1. Moc Chau High-Tech Dairy Cow and Ecological Farm Complex Project

4.1.1. Ecological Farm with a Capacity of 4,000 Cows

- Legal approvals have been obtained:
 - Investment policy approval issued by the People's Committee of Son La Province under Decision No. 2385/QĐ-UBND dated September 29, 2021, first amended on June 24, 2024.
 - Decision approving the detailed construction planning of the Moc Chau High-Tech Dairy Cow Ecological Farm Complex in Nong Truong Moc Chau Town, Moc Chau District under Decision No. 420/QĐ-UBND dated March 30, 2022 issued by the People's Committee of Moc Chau District.

- Decision approving the appraisal results of the Environmental Impact Assessment Report for the “Moc Chau High-Tech Dairy Cow and Ecological Farm Complex Project” under Decision No. 1150/QĐ-BTNMT dated May 31, 2022 issued by the Ministry of Natural Resources and Environment.
- Decision on land recovery, change of land use purpose, registration of land changes, adjustment of land use term, and land lease for the Moc Chau High-Tech Dairy Cow and Ecological Farm Complex Project (Moc Chau Dairy Paradise) of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company at Sub-area 70 and Vuon Dao Sub-area, Nong Truong Moc Chau Town, Moc Chau District, Son La Province (Phase 1 ~ 138 ha), under Decision No. 2126/QĐ-UBND dated October 19, 2023 issued by the People’s Committee of Son La Province.
- Construction Permit No. 01/GPXD-SXD dated October 19, 2023 issued by the Department of Construction of Son La Province for the site leveling works of the Moc Chau High-Tech Dairy Cow and Ecological Farm Complex Project.
- Certificate of Fire Prevention and Firefighting Design Approval No. 161/TD-PCCC dated December 11, 2023 issued by the Fire Prevention, Firefighting and Rescue Police Department – Son La Provincial Police.
- • Construction Permit No. 01/GPXD-SXD dated January 16, 2024 issued by the Department of Construction of Son La Province permitting the construction of works under the Moc Chau High-Tech Dairy Cow and Ecological Farm Complex Project.
- Construction progress: 95% of the total construction volume of all construction packages has been completed.
- Installation of machinery and equipment: Currently in the preparation stage for the installation of machinery and equipment.
- Expected time for commencement of operations: Q3 2026..

4.1.2. Ecotourism Visitor Area

- Legal approvals have been obtained:
 - Investment policy approval issued by the Son La Provincial People’s Committee No. 2385/QĐ-UBND dated September 29, 2021, first amendment dated June 24, 2024.
 - Decision approving the detailed construction planning of the High-Tech Dairy Cow Ecological Farm Complex in Moc Chau Farm Town, Moc Chau District, No. 420/QĐ-UBND dated March 30, 2022, issued by the Moc Chau District People’s Committee.
 - Decision approving the appraisal results of the Environmental Impact Assessment (EIA) Report for the project “Moc Chau High-Tech Dairy Cow Ecological Farm Complex”, No. 1150/QĐ-BTNMT dated May 31, 2022, issued by the Ministry of Natural Resources and Environment.

- Decision on land recovery, change of land use purpose, registration of land changes, adjustment of land use term, and land lease for the Moc Chau High-Tech Dairy Cow Ecological Farm Complex Project (Moc Chau Milk Paradise) of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company at Sub-area 70 and Vuon Dao Sub-area, Moc Chau Farm Town, Moc Chau District, Son La Province (Phase 1 ~ 138 ha), No. 2126/QĐ-UBND dated October 19, 2023, issued by the Son La Provincial People’s Committee.

4.2. Moc Chau High-Tech Dairy Factory

- Legal approvals have been obtained:
- Approval of investment policy concurrently with investor approval No. 862/QĐ-UBND dated May 18, 2022.
- Decision on the adjustment of the Investment Policy Approval concurrently with Investor Approval No. 2932/QĐ-UBND dated November 19, 2025.
- Decision approving the Detailed Planning issued by the Moc Chau District People’s Committee No. 3173/QĐ-UBND dated October 31, 2023.
- Site clearance work has been carried out for 82% of the land area within the project boundary.

4.3. Expansion of the Moc Chau Dairy Cattle Breeding Center

- The investment in infrastructure and machinery has been completed and put into operation in December 2023.

4.4. Investment in an A3 Speed Filling Machine for 180ml Cartons

- The investment project for the A3 Speed 180 ml carton filling machine has been completed and put into production since February 2022.

5. Report on transactions between the Company and related parties

Transactions between the Company and its related parties are presented and disclosed on page 36 of the audited financial statements for the year 2025.

| | Transaction value (VND) |
|--|------------------------------------|
| Ultimate parent company | |
| <i>Vietnam Dairy Products Joint Stock Company</i> | |
| Sales of goods | 668.083.686.135 |
| Sales of other goods and services | 3.985.509 |
| Purchase of goods | 20.283.923.216 |
| Dividends | 19.475.580.000 |
| Immediate parent company | |
| <i>Vietnam Livestock Corporation – Joint Stock Company</i> | |
| Purchase of goods and services | 860.266.690 |
| Dividends | 130.459.942.000 |
| Other related companies | |

| | |
|--|----------------|
| <i>Vietnam Dairy Cow One-Member Company Limited</i> | |
| Purchase of goods | 4.978.839.335 |
| <i>Hanoi Peter Hand Animal Development Company Limited</i> | |
| Purchase of goods | 12.602.800.000 |
| <i>Thong Nhat Thanh Hoa Dairy Cow One Member Limited Liability Company</i> | |
| Mua hàng hóa | 111.288.000 |
| <i>Japan Vietnam Livestock Company Limited</i> | |
| Sales of goods | 116.253.525 |

6. The Board of Directors' assessment of the Company's operations

6.1. Business performance in 2025

- The business performance results of Moc Chau Milk in 2025 are as follows:
- Net revenue reached VND 2,834.9 billion, down 2.8% compared to 2024, achieving 89.7% of the 2025 annual plan.
 - Profit after tax reached VND 215.7 billion, down 1.9% compared to 2024, achieving 73.4% of the 2025 annual plan.

Overall, in 2025, the Company preserved and developed its shareholders' equity, achieved effective business performance, fully fulfilled its obligations to the State, and ensured the rights and interests of shareholders.

6.2. Results of the supervision of the Executive Board

The Board of Directors evaluates the performance and capacity of the Chief Executive Officer ("CEO") and the Executive Board ("EB") based on the following criteria:

- Achievement of production and business operation objectives
- General duties of senior management personnel, including:
 - (1) Duty of care,
 - (2) Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest,
 - (3) Duty of confidentiality,
 - (4) Duty of diligence and loyalty.

The Board of Directors notes that the Company's Executive Board possesses sufficient experience and knowledge relevant to the fields and sectors under their responsibility, demonstrates a strong sense of responsibility and good cooperation, and is fully capable of continuing to perform the duties assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

The average monthly salary of the Chief Executive Officer in 2025 was VND 64 million per month, while the average monthly salary of employees was VND 11.9 million per person per month.

According to the Board of Directors' assessment, the Executive Board made significant efforts and performed well in carrying out the assigned production and business tasks in 2025, including compliance with applicable laws, the Company's charter and operating regulations, as well as improving and strengthening the organizational, control, and management systems.

7. Strategic orientation of the Board of Directors in the future

- Continue researching and effectively utilizing the Company's existing land lots.;
- Continue researching and implementing the projects approved by the Annual General Meeting of Shareholders in previous years;
- Seek other investment opportunities to increase value for the Company and its shareholders.

8. Activities of the Independent Member of the Board of Directors and the Independent Member's evaluation of the Board of Directors' performance.

8.1. Activities of the Independent Member of the Board of Directors

The Independent Member of the Board of Directors attended all meetings of the Board of Directors and the Executive Board to stay informed, provide input, and supervise the implementation of the plans approved by the General Meeting of Shareholders. The Independent Member also conducted inspections and supervision of the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, compliance with laws, the Company's Charter, regulations, and procedures; monitored production and business activities and the Company's financial situation; reviewed periodic financial statements before submission to the Board of Directors and discussed matters related to the audit of financial statements with the external auditors; and supervised related-party transactions and other activities.

8.2. The Independent Member's evaluation of the activities of the Board of Directors

- The Board of Directors has effectively performed its function of guiding the Company's development through the planning, supervision, and adjustment of strategic decisions. Key decisions of the Executive Board were analyzed, reviewed, and consulted with the Board of Directors to ensure appropriate solutions for the Company.
- Members of the Board of Directors perform their functions and roles proactively and with a strong sense of responsibility.
- In addition to performing its management and supervisory functions over the Executive Board, the Board of Directors has closely discussed and coordinated with the Executive Board to seek effective solutions to help the Company overcome difficulties and improve business performance.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

**ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRWOMAN**



Mai Kieu Lien

Sơn La, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm (sau đây gọi là “Luật Chứng khoán”);
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm (sau đây gọi là “Luật Doanh nghiệp”);
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Giống Bò sữa Mộc Châu (“Mộc Châu Milk” hoặc “Công ty”);
- Quy chế Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2025 và thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kính thưa quý vị cổ đông,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (“BKS”) theo các Quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, BKS xin báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 với các thông tin chính sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Công tác thực hiện nhiệm vụ:

- Trong năm 2025, BKS đã thực hiện tham gia định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán năm; tổ chức các cuộc họp cùng đơn vị kiểm toán độc lập được chọn – Công ty TNHH KPMG Việt Nam nhằm xác định rõ phạm vi, mục đích và các vấn đề cần lưu ý trong các cuộc kiểm toán.
- BKS đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) của Công ty, thảo luận về các điểm cần lưu ý, và đề xuất các khuyến nghị đến Ban Điều hành (“BDH”) của Công ty.
- Việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết ĐHĐCĐ, luật định và các quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và BDH cũng được BKS nghiêm túc thực hiện, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các nghị quyết của HĐQT và công bố thông tin theo Luật định.
 - Giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT và BDH.
 - Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo năm, 6 tháng đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và các báo cáo hàng quý của Công ty.
 - Phối hợp cùng các thành viên HĐQT, BDH và các nhân sự chuyên trách tại Công ty trong việc:

- ❖ Giám sát việc rà soát và cập nhật khung kiểm soát nội bộ và bộ tài liệu quy định về các hoạt động chính của Công ty. Giám sát việc xây dựng khung quản lý rủi ro doanh nghiệp, đảm bảo các rủi ro trọng yếu cấp Công ty được nhận diện và xử lý phù hợp.
 - ❖ Đánh giá về các hoạt động quản lý hàng tồn kho, dự phòng phải trả; quản lý và sử dụng tài sản của Công ty.
 - ❖ Đánh giá về các hoạt động triển khai dự án đầu tư tại Công ty.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm tra trong năm 2025, BKS chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm và không ghi nhận đơn khiếu nại hoặc ý kiến nào từ cổ đông về HĐQT và BDH.
- 2. Lương thưởng, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS trong năm 2025**
- Trong năm 2025, BKS của Công ty bao gồm: 3 thành viên.
 - Tổng thù lao: 240 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Hội đồng quản trị

- HĐQT đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác.
- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với BDH trong việc đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, nhất là các kiến nghị, đề xuất liên quan đến công tác quản trị, điều hành; công tác triển khai và quản lý dự án đặc biệt là ra mắt thương hiệu mới ở phân khúc cao cấp Mộc Châu Creamery.
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ đúng thẩm quyền của HĐQT. Nội dung của các nghị quyết này tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác.

2. Ban điều hành

- Hoạt động điều hành, quản lý:
 - Cùng với BDH, Tổng Giám Đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.
 - BDH Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.
- Hoạt động quản lý rủi ro:
 - Trong năm 2025, HĐQT đã thông qua quyết định thành lập Phòng kiểm toán nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo tính minh bạch.

- Các rủi ro quan trọng gồm rủi ro thực hiện các kế hoạch kinh doanh, rủi ro triển khai dự án chiến lược được theo dõi chặt chẽ, được Ban Giám đốc cập nhật, báo cáo kịp thời đến HĐQT và BKS với kế hoạch ứng phó kịp thời.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TGD VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong năm 2025, BKS thường xuyên nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ phía HĐQT, Tổng Giám Đốc và Ban Giám đốc, và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình, thông qua việc được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị Công Ty, các hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công Ty.
- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng Giám Đốc trong việc tham gia định kỳ các cuộc họp hàng Quý để đảm bảo đưa ra những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

- BKS đã xem xét báo cáo tài chính năm và 6 tháng được kiểm toán/soát xét bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và thống nhất với các báo cáo này.
- Theo kết luận thẩm định của BKS, báo cáo tài chính của Mộc Châu Milk, đã được phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

V. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

1. Kiến nghị

BKS kiến nghị một số nội dung sau:

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền tảng quản trị rủi ro, cơ chế cảnh báo rủi ro; triển khai đến các cấp trong Công ty, để áp dụng đồng bộ và nhất quán; duy trì và cải tiến hiệu quả cơ chế kiểm soát hệ thống theo 2 cấp (tự kiểm soát & kiểm tra), trong đó, cơ chế tự kiểm soát cần được chú trọng và cải tiến liên tục.

2. Kết luận

Qua công tác giám sát và kiểm tra, BKS ghi nhận các hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- TGD
- Lưu TK HĐQT

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Trần Thái Thoại Trân

Son La, March 30, 2026

REPORT ON THE ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD

Pursuant to:

- *The Law on Securities dated November 26, 2019, as may be amended, supplemented, or replaced from time to time (hereinafter referred to as the “Law on Securities”);*
- *The Law on Enterprises dated June 17, 2020, as may be amended, supplemented, or replaced from time to time (hereinafter referred to as the “Law on Enterprises”);*
- *The Charter of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“Moc Chau Milk” or the “Company”);*
- *The Company's Corporate Governance Regulations and the Operating Regulations of the Supervisory Board;*
- *The Company's financial statements for 2025 and the actual business operations of the Company.*

Dear Shareholders,

Performing the functions and duties of the Board of Supervisory ("BOS") in accordance with the provisions of the Law, the Company Charter, and the BOS's Operating Regulations, the BOS would like to report on the operational circumstances in 2025 with the following key information:

I. ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD

1. Performance of Duties:

- During 2025, the BOS participated in orienting the annual audit planning; organizing meetings with the selected independent auditor – KPMG Vietnam Limited - to clearly define the scope, objectives, and issues to be noted in the audits.
- The BOS attended meetings of the Company's Board of Directors ("BOD"), discussed key points, and proposed recommendations to the Company's Board of Management ("BOM").
- The BOS seriously implemented the inspection and supervision of compliance with regulations, resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS), laws, and the Company's regulations in the management and operation of business activities by the BOD and BOM, specifically:
 - Examining the legality and procedures for issuing resolutions of the BOD and disclosing information as prescribed by law.
 - Supervising and inspecting the implementation of business performance targets in 2025 according to the GMS's resolutions for the BOD and BOM.
 - Checking the reasonableness, truthfulness, and prudence in organizing financial and accounting work and preparing financial statements. Reviewing the annual and semi-annual reports reviewed and audited by KPMG Vietnam Limited and the Company's quarterly reports.

- Cooperating with members of the BOD, BOM, and specialized personnel at the Company in:
 - ❖ Overseeing the review and update of the internal control framework and the set of documents regulating the Company's main activities.
 - ❖ Overseeing the development of the Enterprise Risk Management system, ensuring major risks of the Company has been identified and mitigated properly.
 - ❖ Evaluating inventory management, provision for liabilities; management and use of the Company's assets.
 - ❖ Evaluating the implementation of investment projects at the Company.

In the process of performing supervisory and inspection duties in 2025, the BOS has not detected any signs of violations and has not recorded any complaints or opinions from shareholders about the BOD and BOM.

2. Salaries, remuneration, operating expenses, and other benefits of the BOS in 2025

- In 2025, the Company's BOS consists of: 3 members.
- Total remuneration: VND 240 million.

II. RESULTS OF SUPERVISING THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT

1. Board of Directors

- The BOD has seriously and fully implemented management responsibilities, complying with the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Company Charter, the GMS's Resolutions, and other relevant regulations.
- In 2025, the BOD held regular quarterly meetings in accordance with the provisions of law and the Company Charter. The BOD operated actively and effectively, closely coordinating with the BOM in setting directions and promptly resolving issues arising in connection with the Company's production and business activities, especially recommendations and proposals related to governance, administration, and the implementation and management of projects, particularly the launch of the new premium-segment brand Moc Chau Creamery.
- The BOD's resolutions were issued in compliance with the BOD's authority. The content of these resolutions complies with the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Company Charter, the GMS's Resolutions, and other relevant regulations.

2. Board of Management

- Operational and management activities:
 - Together with the BOM, the Company's CEO has fully and promptly implemented the decisions and resolutions of the BOD and GMS, effectively implemented the Company's business plan; proactively planned the management and operation of production and business; effectively utilized the Company's organizational and management structure.
 - The Company's BOM regularly holds meetings to discuss and implement the Company's business plan, and at the same time provides direction, rectification, and remedial measures to address shortcomings and deficiencies.
- Risk management activities:

- In 2025, the BOD approved the establishment of the Company's Internal Audit Department to enhance the effectiveness of the enterprise risk management activities, improve operational efficiency, and ensure transparency.
- Key risks, including risks related to the execution of business plans and the implementation of strategic projects, were closely monitored and continuously updated by the Executive Board, with timely reporting to the BOD and the BOS together with appropriate response plans.

III. ASSESSMENT OF THE COORDINATION BETWEEN THE BOS AND THE BOD, THE CEO, AND SHAREHOLDERS

- During 2025, the BOS regularly received close cooperation from the BOD, the CEO and the BOM, and was facilitated to perform its supervisory duties, through the full provision of documents and information related to the Company's governance situation, business activities, and financial status.
- The BOS has closely cooperated with the BOD and the CEO in participating in regular quarterly meetings to ensure timely handling of existing problems to improve management efficiency and ensure full compliance with current legal regulations.

IV. APPRAISAL OF THE 2025 FINANCIAL STATEMENTS

- The BOS has reviewed the annual and semi-annual financial statements audited/reviewed by KPMG Vietnam Limited and agrees with these reports.
- According to the BOS's appraisal conclusion, Moc Chau Milk's financial statements have been presented truthfully and reasonably, in all material respects, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting Regime, and legal regulations related to the preparation and presentation of financial statements.

V. RECOMMENDATIONS AND CONCLUSION

1. Recommendations

The BOS recommends the following:

- Continue to develop and improve the risk management framework and risk warning mechanism; deploy to all levels in the Company for consistent and uniform application; maintain and improve the effectiveness of the two-level system control mechanism (self-control & inspection), in which the self-control mechanism should be focused on and continuously improved.
- Continue to research and implement a plan to establish an internal audit unit suitable to the Company's organizational structure; and ensure that internal audit work is implemented practically and effectively.

2. Conclusion

Through supervision and inspection, the BOS acknowledges that the Company's activities in 2025 have complied with the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Company Charter, relevant regulations, and complied with the GMS's Resolutions and the BOD's Resolutions. The Company's

information disclosure activities also comply with relevant regulations applicable to listed enterprises.

Respectfully submitted to the GMS for review and approval.

Recipients:

- BOD, BOS
- CEO
- Archive: BOD Office

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
SUPERVISORY
CHAIRWOMAN**

(Signed)

Tran Thai Thoai Tran

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU**
**REGULATION ON ORGANIZATION OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS OF MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JSC**

Căn cứ:

Pursuant to:

- (i) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17th, 2020, effective from January 1st, 2021; and other relevant legislative documents;

- (ii) Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, có hiệu lực từ ngày 01/03/2022;

Law No. 03/2022/QH15 amending and supplementing a number of articles of the Law on Public Investment, Law on Investment in the Form of Public-Private Partnership, Law on Investment, Housing Law, Bidding Law, Electricity Law, Law on Enterprises, Law on Excise Tax and the Law on Enforcement of Civil Judgments, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on January 11th, 2022, effective from March 1st, 2022;

- (iii) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26th, 2019, effective from January 1st, 2021 and other relevant legislative documents;

- (iv) Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu (“**Điều lệ**”); và

*The current Charter of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“**Charter**”); and*

- (v) Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu (“**Quy chế quản trị**”).

*The current Internal Regulation on Corporate Governance of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“**Regulation on Corporate Governance**”).*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “**Quy chế**”) như sau:

*The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company is organized and implemented in accordance with the Regulation on Organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (referred to as the “**Regulation**”) as follows:*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG
CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS

ĐIỀU 1. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

ARTICLE 1. GOVERNING SCOPE AND APPLICABLE ENTITIES

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu (gọi tắt là “**Công ty**” hoặc “**Mocchaumilk**”) bằng hình thức Đại Hội Trực Tuyến (như được định nghĩa tại Khoản 8 Điều 2 dưới đây) và quy định việc Biểu Quyết bằng phương thức Bỏ Phiếu Điện Tử (như được định nghĩa tại Khoản 4 Điều 2 dưới đây) của các Cổ Đông tại Đại Hội Trực Tuyến.

*This Regulation applies to the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (“GMS”) of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“**Company**” or “**Mocchaumilk**”) in the form of the Online Meeting (as defined under Clause 8 of Article 2 below) and regulates the Voting by Shareholders by E-Voting (as defined under Clause 4 of Article 2 below) at the Online Meeting.*

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ Đông và các bên tham gia Đại Hội Trực Tuyến; điều kiện, thể thức tiến hành Đại Hội Trực Tuyến; cách thức biểu quyết để thông qua nghị quyết về các vấn đề của ĐHĐCĐ và bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị/Ban Kiểm Soát.

This Regulation specifies the rights and obligations of Shareholders and parties attending the Online Meeting; conditions and procedures for conducting the Online Meeting; voting method to pass resolutions on matters falling within the power of the GMS and election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board.

3. Cổ Đông, Người Đại Diện Của Cổ Đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Shareholders, their Representatives and attending parties shall be responsible for complying with the provisions of this Regulation.

ĐIỀU 2. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

ARTICLE 2. DEFINITIONS

1. “**Ban tổ chức ĐHĐCĐ**”: là bộ phận được thành lập để phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức Đại Hội Trực Tuyến.

*“**Organizing Committee**”: means the committee established to prepare and organize the Online Meeting.*

2. **“Biểu Quyết”**: là việc Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
“Voting”: means the exercise by Shareholders/Representatives of their rights to vote on specific matters within the decision-making authority of the GMS.
3. **“Bỏ Phiếu Điện Tử”**: là việc Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thực hiện việc Biểu Quyết thông qua Hệ Thống Trực Tuyến.
“E-Voting”: means the Voting and Election conducted by Shareholders/Representatives through the Online System.
4. **“Người Đại Diện Của Cổ Đông”**: là người được Cổ Đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự Đại Hội Trực Tuyến và thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử.
“Representative”: means anyone legally appointed by a Shareholder in writing to attend the Online Meeting and conduct E-Voting
5. **“Chương Trình Nghị Sự”**: là các nội dung, vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ để Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử.
“Agenda”: means the matters included in the agenda of the GMS for Shareholders/Representatives to conduct the Voting and Election.
6. **“Cổ Đông”**: là người sở hữu cổ phần của Mocchaumilk, có tên trong danh sách Cổ Đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tính đến ngày đăng ký cuối cùng (ngày 10/03/2026) do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
“Shareholder”: means the owner of Mocchaumilk’s share(s), whose name is included in the list of shareholders entitled to attend the GMS as of the final registration date (i.e. March 10, 2026), as provided by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
7. **“Đại Hội Trực Tuyến”**: là hình thức tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ có sử dụng phương tiện điện tử để kết nối, truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi diễn biến của cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề của cuộc họp và thực hiện bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị/Ban Kiểm Soát.
“Online Meeting”: means the form of organizing the using electronic means to connect, transmit audio and visual through the internet, allowing Shareholders/Representatives from different locations to attend, follow the meeting’s progress, discuss and vote on the matters of the GMS and election of members of the Board of Directors/ Supervisory Board.
8. **“Đăng Ký Tham Dự Đại Hội Trực Tuyến”**: là việc Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông đăng nhập vào Hệ Thống Trực Tuyến và thực hiện xác thực tư cách cổ đông để tham dự Đại Hội Trực Tuyến.
“Registration to Attend the Online Meeting”: means the process where Shareholders/Representatives log into the Online System and perform shareholder verification to attend the Online Meeting
9. **“Địa Điểm Tổ Chức Đại Hội Trực Tuyến”**: là địa điểm mà Chủ tọa có mặt để chủ trì Đại Hội Trực Tuyến.
“Venue of the Online Meeting”: means the location (on site) where the Chairperson attends and presides over the Online Meeting.
10. **“Hệ Thống Trực Tuyến”**: là tổng hợp cơ sở hạ tầng kỹ thuật (bao gồm nhưng không giới hạn thiết bị phần cứng, ứng dụng, phần mềm/website) được Công ty thiết lập và sử dụng để tổ chức, vận hành Đại Hội Trực Tuyến và tổ chức thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử. Cổ Đông/Người Đại Diện

Của Cổ Đông có thể truy cập vào Hệ Thống Trực Tuyến để đăng ký tham dự, theo dõi diễn biến, thảo luận, thực hiện Biểu Quyết theo hình thức Bỏ Phiếu Điện Tử.

“Online System”: means the combination of technical infrastructure (including but not limited to hardware devices, applications, software/website) set up and used by the Company to organize the Online Meeting and conduct E-Voting. Shareholders/Representatives can access the Online System to register to attend the Online Meeting, follow the meeting’s progress, discuss and conduct the Voting and the Election via E-Voting.

11. **“Thời Điểm Mở Hệ Thống”**: là thời điểm bắt đầu cho phép Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông đăng nhập vào Hệ Thống Trực Tuyến để đăng ký tham dự Đại Hội Trực Tuyến và thực hiện Biểu Quyết bằng hình thức Bỏ Phiếu Điện Tử. Hệ Thống Trực Tuyến sẽ được mở chính thức kể từ: **8 giờ 00 phút ngày 18/04/2026** (theo giờ Việt Nam).

“Opening Time of Online System”: means the starting time when Shareholders/Representatives are allowed to access the Online System to register to attend Online Meeting and conduct the Voting and the Election via EVoting. The Online System shall be officially opened from **8:00 AM on April 18th, 2026** (Vietnam time).

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

CHAPTER II

RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE PARTIES ATTENDING AT THE ONLINE MEETING

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA CỔ ĐÔNG

ARTICLE 3. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS AND THEIR REPRESENTATIVES

1. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông được tham dự Đại Hội Trực Tuyến, biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Chương Trình Nghị Sự theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và hướng dẫn của Ban Tổ Chức ĐHĐCĐ.

Shareholders/Representatives are entitled to attend the Online Meeting and vote on the issues of the Agenda subject to voting in accordance with the provisions of the Charter, this Regulation and instructions of the Organizing Committee of the GMS.

2. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông tham gia Đại Hội Trực Tuyến có quyền phát biểu ý kiến và thảo luận tại ĐHĐCĐ thông qua Hệ Thống Trực Tuyến theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Shareholders/Representatives are entitled to express their opinions and discuss at the GMS through the Online System in accordance with Article 10 of this Regulation.

3. Cổ Đông được đăng nhập vào Hệ Thống Trực Tuyến, theo dõi diễn biến tại cuộc họp ĐHĐCĐ trên các thiết bị điện tử (ví dụ: máy tính, laptop, điện thoại,...) và/hoặc thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử thông qua Hệ Thống Trực Tuyến.

Shareholders are able to log in to the Online System, follow the GMS’s progress on electronic devices (for example: computers, laptops, cellphones, etc.) and/or conduct E-Voting through the Online System.

Trường hợp Cổ Đông ủy quyền cho Người Đại Diện Của Cổ Đông tham dự Đại Hội Trực Tuyến và thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này, sau khi

nhận được ủy quyền hợp lệ bằng văn bản, Công ty sẽ cấp quyền để Người Đại Diện Của Cổ Đông có thể truy cập vào Hệ Thống Trực Tuyến và tham dự Đại Hội Trực Tuyến nhân danh Cổ Đông đã thực hiện ủy quyền nói trên.

Where a Shareholder authorizes a Representative to attend the Online Meeting and conduct the E-Voting in accordance with applicable laws, the Charter and this Regulation, upon receipt of a valid power of attorney, the Company shall grant permission for such Representative to access the Online Meeting and attend the Online Meeting under the name of aforesaid Shareholder.

Cổ Đông đã ủy quyền cho Người Đại Diện Của Cổ Đông tham dự và thực hiện quyền cổ đông tại Đại Hội Trực Tuyến vẫn có thể đăng nhập vào Hệ Thống Trực Tuyến để theo dõi, thảo luận tại Đại Hội Trực Tuyến nhưng Cổ Đông đó sẽ không thể thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử. Cổ Đông chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc ủy quyền và kết quả Bỏ Phiếu Điện Tử trên Hệ Thống Trực Tuyến của Công ty.

Where a Shareholder appoints a Representative to attend the Online Meeting and to exercise shareholder rights and obligations at the Online Meeting, that Shareholder can also log into the Online System to follow the progress of the meeting and join the discussion session at the Online Meeting. However, such Shareholder will not be able to conduct the E-Voting. Shareholders shall be fully responsible for their appointment and votes cast by their Representative's E-Voting using the Online System.

4. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin cá nhân của mình và các thông tin định danh khác do Công ty cung cấp (như mã xác thực, mã OTP, ...) để đảm bảo chỉ có Cổ Đông/Người Đại Diện của Cổ Đông mới có thể truy cập vào Hệ Thống Trực Tuyến để tham dự, thảo luận, đóng góp ý kiến và thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử trên Hệ Thống Trực Tuyến.

Shareholders/Representatives shall keep their personal information and other verification indicia provided by the Company (such as authentication code, OTP code, etc.) in strict confidence to ensure that only Shareholders and/or Representatives can access the Online System to attend, discuss, give opinions and conduct E-Voting using the Online System.

5. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế này, tuân theo sự điều khiển/điều hành của Chủ tọa trong suốt thời gian diễn ra cuộc họp và tôn trọng kết quả của Đại Hội Trực Tuyến. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông không được gây rối hoặc gây mất trật tự trong suốt quá trình diễn ra Đại Hội Trực Tuyến.

The Shareholders/Representatives shall comply with the provisions of applicable laws, the Charter, this Regulation and the Chairperson's instructions during the Online Meeting. They shall also respect the results of the Online Meeting. Shareholders/Representatives shall not cause any disturbance or disorder during the Online Meeting.

ĐIỀU 4: ĐOÀN CHỦ TỌA

ARTICLE 4. PRESIDING COMMITTEE

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa của Đại Hội Trực Tuyến ("**Chủ tọa**") với sự hỗ trợ của một số thành viên Hội đồng quản trị (theo đề nghị của Chủ tọa) để cùng tham gia điều hành Đại Hội Trực Tuyến (gọi là "**Đoàn Chủ tọa**").

*The Chairperson of the Board of Directors shall preside over the Online Meeting ("**Chairperson**") with the support from other members (as requested by Chairperson) to jointly preside the Online Meeting ("**Presiding Committee**").*

2. Các thành viên trong Đoàn Chủ tọa tuân theo sự chỉ đạo/điều hành chính của Chủ tọa trong việc điều hành Đại Hội Trục Tuyển. Trong mọi trường hợp, quyết định của Chủ tọa là quyết định cuối cùng.

The members of the Presiding Committee follow the directions/instructions of the Chairperson in discussing issues related to the conduct of the Online Meeting. In any case, the Chairperson's decision is the final decision.

3. Đoàn Chủ tọa hỗ trợ Chủ tọa điều hành Đại Hội Trục Tuyển theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung Chương Trình Nghị Sự đã được ĐHĐCĐ thông qua.

The Presiding Committee supports the Chairperson in presiding over the Online Meeting in accordance with the provisions of this Regulations and the Agenda approved by the GMS.

4. Đoàn Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để có thể điều khiển Đại Hội Trục Tuyển một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The Presiding Committee has the right to take necessary and reasonable measures to direct the conduct of the Online Meeting in an orderly manner, correctly in accordance with the program as passed, and so that it reflects the wishes of the majority of attendees.

ĐIỀU 5: BAN THƯ KÝ

ARTICLE 5. THE SECRETARIAT

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký của Đại Hội Trục Tuyển (“**Ban Thư ký**”).

*The Chairperson shall appoint one or more persons to act as the Secretariat of the Online Meeting (“**Secretariat**”).*

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc sau:

The Secretariat shall perform the following tasks:

- a) Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến của Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông trong suốt quá trình diễn ra Đại Hội Trục Tuyển và chuyển cho Đoàn Chủ tọa;

Receive and collect the opinions of Shareholders/Representatives during the Online Meeting and submit them to the Presiding Committee.

- b) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại Hội Trục Tuyển và những vấn đề đã được các Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội Trục Tuyển;

Record thoroughly and accurately all proceedings of the Online Meeting and any matters approved by the Shareholders/the Representatives or any matters that still require attention at the Online Meeting;

- c) Soạn thảo nội dung biên bản họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội Trục Tuyển;

Draft the meeting minutes and resolutions on the matters approved at the Online Meeting;

- d) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa liên quan đến Đại Hội Trục Tuyển.

Perform such other tasks as may be assigned by the Chairperson in connection with the Online Meeting.

ĐIỀU 6: BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

ARTICLE 6: SHAREHOLDER ELIGIBILITY VERIFICATION COMMITTEE

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức ĐHĐCĐ. Số lượng và thành phần Ban Kiểm tra tư cách Cổ Đông do Ban tổ chức ĐHĐCĐ quyết định.

The Shareholder Eligibility Verification Committee serves as the assistant to the Organizing Committee of the GMS. The number and composition of the Shareholder Eligibility Verification Committee are decided by the Organizing Committee.

Ban Kiểm tra tư cách Cổ Đông có trách nhiệm:

The Shareholder Eligibility Verification Committee is responsible for:

- a) Kiểm tra các giấy ủy quyền của Cổ Đông gửi về cho Công ty;
Reviewing powers of attorney provided by Shareholders to the Company;
- b) Kiểm tra tư cách của Cổ Đông và Người Đại Diện Của Cổ Đông tham dự Đại Hội Trục Tuyến theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Quy chế này; và
Verifying the eligibility of Shareholders and Representatives attending the Online Meeting in accordance with provisions of the applicable laws, the Charter and this Regulation; and
- c) Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng Cổ Đông tham dự Đại Hội Trục Tuyến và tuyên bố khai mạc Đại Hội Trục Tuyến khi đáp ứng điều kiện nêu tại Khoản 1 Điều 9 của Quy chế này.

The Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee reports to the GMS on the number of Shareholders attending the Online Meeting and declares the opening of the Online Meeting when the conditions for conducting the Online Meeting stipulated in Clause 1 Article 9 of this Regulation are satisfied.

ĐIỀU 7: BAN KIỂM PHIẾU

ARTICLE 7: VOTE COUNTING COMMITTEE

1. Ban Kiểm phiếu gồm ba (03) người, bao gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Cổ Đông thông qua.

The Vote Counting Committee shall consist of three (03) persons comprising one (01) Head and two (02) members, as proposed by the Chairperson and approved by Shareholders.

2. Ban Kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

The Vote Counting Committee has the following rights and obligations:

- a) Hướng dẫn cho Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông cách thức thực hiện việc Biểu Quyết tại Đại Hội Trục Tuyến bằng hình thức Bỏ Phiếu Trục Tuyến;
Instructing Shareholders/Representatives on how to cast their votes and election at the Online Meeting by E-voting.
- b) Tiến hành kiểm phiếu Biểu Quyết;
Counting the voting and election ballots;
- c) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu trước ĐHĐCĐ;
Compiling and announce the minutes of vote counting before the GMS;
- d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Being responsible for the fairness and accuracy of the vote-counting results.

CHƯƠNG III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN VÀ
THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ
CHAPTER III
ORDER AND PROCEDURES OF THE ONLINE MEETING AND CONDUCTING THE E-
VOTING

ĐIỀU 8: ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

ARTICLE 8: REGISTRATION FOR ATTENDING THE ONLINE MEETING

1. Cổ Đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự Đại Hội Trực Tuyến theo Tài Liệu Hướng Dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty tại địa chỉ <https://www.mcmmilk.com.vn>.

Shareholders will conduct the registration for attending the Online Meeting in accordance with specific instructions posted on the Company's website at the address: <https://www.mcmmilk.com.vn>.

2. Ủy quyền tham dự Đại Hội Trực Tuyến:

Delegation of authority to attend the Online Meeting:

- a) Cổ Đông có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần có quyền biểu quyết của mình cho cá nhân hoặc tổ chức khác ("**Người Đại Diện Của Cổ Đông**") thay mặt Cổ Đông tham dự Đại Hội Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử.

*Shareholders may delegate all or part of their voting shares to any organizations or individuals ("**Representative(s)**") to attend the Online Meeting and/or conduct E-Voting on their behalf.*

- b) Việc ủy quyền được xem là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

The delegation of authority takes effect and is considered valid when it fully meets the following conditions:

- (i) Cổ Đông chưa truy cập và thực hiện việc Biểu Quyết trên Hệ Thống Trực Tuyến của Công ty;

Shareholders have not accessed and conducted Voting and/or Election on the Online System of the Company.

- (ii) Việc ủy quyền phải được lập bằng văn bản ủy quyền (có thể theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty hoặc do Cổ Đông tự lập), trong đó phải ghi rõ thông tin của cá nhân/tổ chức được Cổ Đông ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, được ký và đóng dấu (nếu có) bởi bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

The delegation of authority must be made in writing (either using the template of power of attorney provided by the Company or Shareholders' own template), clearly specifying the name of the individual/organization being delegated, the number of shares being delegated, and must be signed and stamped (if applicable) by both the delegating and the delegated parties

- (iii) Công ty nhận được văn bản ủy quyền hợp lệ không trễ hơn ngày 22/04/2026. Văn bản ủy quyền có thể được gửi cho Công ty bằng thư điện tử (email), bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát có bảo đảm.

The Company must receive the valid power of attorney no later than April 22nd, 2026. Power of attorney may be sent to the Company by email, or by post or guaranteed delivery services.

- c) Hủy bỏ ủy quyền: Trường hợp Cổ Đông muốn hủy bỏ việc ủy quyền hợp lệ trước đó, Cổ Đông phải gửi văn bản thông báo cho Công ty (giao trực tiếp, gửi bằng email, bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát có bảo đảm) không trễ hơn ngày 19/04/2026. Việc hủy bỏ ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được đề nghị bằng văn bản hợp lệ của Cổ Đông.

Revocation of delegation of authority: if a Shareholder wishes to revoke their valid delegation of authority, the Shareholder must send a written notice of such revocation to the Company (delivered in person, sent by email, by post or guaranteed delivery services) no later than April 19th, 2026. The revocation will take effect from the time the Company receives the valid written notice from the Shareholders.

3. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông truy cập vào đường dẫn (link) được Công ty công bố để xác thực tư cách cổ đông, tham dự Đại Hội Trực Tuyến và thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử.

Shareholders/Representatives shall access the link provided by the Company to verify their identity as shareholders, attend the Online Meeting and conduct E-Voting.

ĐIỀU 9: KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG VÀ ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

ARTICLE 9. VERIFICATION OF SHAREHOLDERS' ELIGIBILITY AND CONDITIONS FOR CONDUCTING THE ONLINE MEETING

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông căn cứ vào:

The Shareholder Eligibility Verification Committee bases on:

- (1) Số Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông đã thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử trên Hệ Thống Trực Tuyến trong khoảng thời gian từ Thời Điểm Mở Hệ Thống đến thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp (9 giờ 00 phút ngày 20/04/2026); và

The number of Shareholders/Representatives who have conducted E-Voting on the Online System from the Opening Time of Online System until the expected opening time of the meeting (09:00 AM on April 20th, 2026); and

- (2) Số Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông đăng nhập thành công vào Hệ Thống Trực Tuyến từ 7 giờ 00 phút đến 9 giờ 00 phút ngày 20/04/2026 để đăng ký tham dự Đại Hội Trực Tuyến.

The number of Shareholders/Representatives who successfully logged into the Online System to register their attendance at the Online Meeting from 07:00 AM to 09:00 AM on April 20th, 2026.

để làm cơ sở xác định tổng số Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông tham dự Đại Hội Trực Tuyến tại thời điểm khai mạc cuộc họp, qua đó xác định tổng số cổ phần mà họ sở hữu và/hoặc đại diện để làm cơ sở xác định đủ điều kiện khai mạc Đại Hội Trực Tuyến theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 của Quy chế này.

to determine the total number of Shareholders/Representatives attending the Online Meeting at the opening time of the meeting, thereby determining the total number of shares represented by such Shareholders/Representatives in order to determine the condition for opening and conducting the Online Meeting in accordance with Clause 3 Article 9 of this Regulation.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông tham dự, tổng số cổ phần mà các Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông tham dự Đại Hội Trục Tuyền sở hữu và/hoặc đại diện, và tỷ lệ tham dự tại thời điểm khai mạc để xác định đủ điều kiện tiến hành Đại Hội Trục Tuyền.

The Shareholder Eligibility Verification Committee reports to the GMS on the total number of Shareholders/Representatives attending the Online Meeting, the total number of shares represented by such Shareholders/Representatives and the attendance rate at the opening time in order to confirm that the condition for opening the meeting is fully met.

3. Đại Hội Trục Tuyền được tiến hành khi có số Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông đăng ký dự họp đại diện cho ít nhất 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách cổ đông tính đến ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

The Online Meeting will be held when the number of Shareholders/Representatives attending the Online Meeting represents at least 50% of the total number of voting shares of the Company (pursuant to the list of Shareholders as of the final registration date, i.e. March 10, 2026, provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation).

ĐIỀU 10: THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI TRỤC TUYẾN

ARTICLE 10. DISCUSSION AND QUERIES AT THE ONLINE MEETING

1. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại Hội Trục Tuyền.

Shareholders/Representatives shall conduct discussion following the instruction of the Chairperson during the Online Meeting.

2. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông có thể thảo luận tại Đại Hội Trục Tuyền bằng cách phát biểu trực tiếp hoặc gửi câu hỏi/ý kiến cho Đoàn Chủ tọa thông qua Hệ Thống Trục Tuyền. Ban Thư ký có trách nhiệm tổng hợp và tóm tắt câu hỏi, ý kiến của Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông và chuyển cho Đoàn Chủ tọa.

Shareholders/Representatives can discuss at the Online Meeting by directly speaking or submitting questions/opinions to the Presiding Committee through the Online System. The Secretariat is responsible for collecting and summarizing the questions and opinions of Shareholders/Representatives and forwarding them to the Presiding Committee.

3. Việc thảo luận và giải đáp câu hỏi, thắc mắc của Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:

The discussion with Shareholders/Representatives and the question-and-answer session is conducted in accordance with the principles and methods as follows:

- a) Chủ tọa căn cứ thời gian chương trình cuộc họp để bố trí, sắp xếp việc phát biểu của Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông.

Chairperson will base on the meeting schedule to arrange and manage the speech of Shareholders/Representatives.

- b) Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông cần phát biểu ngắn gọn, phù hợp với những nội dung của Chương Trình Nghị Sự. Chủ tọa có quyền loại các câu hỏi ra khỏi nội dung thảo luận và/hoặc dừng việc phát biểu của Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông nếu nhận thấy câu hỏi hay việc thảo luận đó trùng lặp hoặc không liên quan đến nội dung Chương Trình Nghị Sự.

Shareholders/Representatives should speak clearly and focus on the approved Agenda. The Chairperson has the authority to remove question of Shareholders/Representatives from the discussion session and/or stop the speech of Shareholders/Representatives if he deems the comments or questions to be repetitive and/or not related to the Agenda.

- c) Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp, các câu hỏi chưa được trả lời tại Đại Hội Trục Tuyền sẽ được Ban Thư ký ghi nhận và Đoàn Chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

In case the discussion exceeds the meeting schedule, unanswered questions will be recorded by the Secretariat and the Presiding Committee may answer them later by email or other appropriate forms in accordance with the provisions of the Charter and applicable laws.

ĐIỀU 11: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI TRỰC TUYẾN

ARTICLE 11. VOTING TO APPROVE THE MATTERS OF THE ONLINE MEETING

1. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Trục Tuyền thông qua hình thức Bỏ Phiếu Điện Tử theo quy định tại Quy chế này.

Shareholders/Representatives shall exercise the voting right at the Online Meeting by E-Voting in accordance with the provisions of this Regulation.

2. Các Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thực hiện quyền biểu quyết trên Hệ Thống Trục Tuyền mà Công ty đã thiết lập.

Shareholders/Representatives shall exercise their voting right on the Online System set up by the Company.

3. Thời điểm biểu quyết:

Time of Voting:

Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông có thể thực hiện biểu quyết vào các thời điểm sau đây:

Shareholders/Representatives can conduct the E-Voting at any of the following times:

- (i) từ Thời Điểm Mở Hệ Thống Trục Tuyền đến trước thời điểm khai mạc Đại Hội Trục Tuyền; và/hoặc

from the Opening Time of Online System and before the opening time of the Online Meeting; and/or

- (ii) trực tiếp tại Đại Hội Trục Tuyền (bắt đầu từ thời điểm khai mạc và theo diễn biến của Đại Hội Trục Tuyền).

Voting directly at the Online Meeting (from the opening time and follow the proceeding of the Online Meeting).

4. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông đã thực hiện Bỏ Phiếu Điện Tử vẫn có thể thay đổi ý kiến biểu quyết nhưng việc thay đổi này phải thực hiện trước thời điểm kết thúc Bỏ Phiếu Điện

Từ. Kể từ thời điểm kết thúc Bỏ Phiếu Điện Tử trở đi, việc bỏ phiếu trên Hệ Thống Trực Tuyến sẽ bị đóng, và Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu. Công ty sẽ ghi nhận kết quả biểu quyết sau cùng của Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông trên Hệ Thống Trực Tuyến.

Shareholders/Representatives who have conducted the E-Voting can change their voting opinion, but this change must be made before the closing of the E-Voting session. From the closing of the E-Voting, the voting session on the Online System will be closed, and Shareholders/Representatives shall not have the right to change their votes. The Company will record the final voting result of Shareholders/Representatives on the Online System.

- a) Thời gian thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề của Chương Trình Nghị Sự tại Hội Nghị Trực Tuyến sẽ được Chủ Tọa thông báo. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông phải đảm bảo thực hiện việc biểu quyết trước khi kết thúc thời hạn này.

The time for voting on issues under the Agenda of the Online Meeting will be announced by the Chairperson. Shareholders/Representatives must ensure to cast their votes before the end of the voting period.

- b) Cổ Đông hoặc Người Đại Diện Của Cổ Đông tham dự Đại Hội Trực Tuyến sau khi cuộc họp khai mạc thì vẫn có quyền tham gia biểu quyết. Trong trường hợp này hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó sẽ không bị thay đổi.

Shareholders or Representatives who attend the Online Meeting after the opening of the meeting still have the right to participate in voting. In such cases, the validity of any item which was previously voted on will not be affected.

5. Thực hiện Biểu Quyết:

Implementation of Voting:

- a) Sau khi đăng nhập thành công vào Hệ Thống Trực Tuyến, Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung của Chương Trình Nghị Sự bằng Bỏ Phiếu Điện Tử.

After successfully accessing the Online System, Shareholders/Representatives can vote on items of the Agenda by E-Voting.

- b) Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thực hiện biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào một (01) trong ba (03) ô tương ứng “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không ý kiến**” đối với từng nội dung cần biểu quyết.

Shareholders/Representatives cast their votes by marking one (01) of three (03) corresponding boxes “Approve”, “Disapprove”, “Abstain” for each item of the Agenda to be voted on.

Các kết quả biểu quyết chỉ được tính khi Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông hoàn tất việc biểu quyết đối với tất cả các vấn đề của Chương Trình Nghị Sự và thực hiện gửi kết quả biểu quyết thông qua Hệ Thống Trực Tuyến.

The voting results will only be counted when Shareholders/Representatives have completed voting on all items of the Agenda and submitted the voting results through the Online System.

- c) Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông khi gặp vấn đề, sự cố về việc Bỏ Phiếu Điện Tử trên Hệ thống Trực Tuyến có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ Chức ĐHĐCĐ để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

Shareholders/Representatives encountering any problems with E-Voting on the Online System may contact the hotline number as notified by the Organizing Committee for guidance and support in completing the voting process.

6. Kết Quả Kiểm Phiếu:

- a) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả Bỏ Phiếu Điện Tử để tổng hợp kết quả biểu quyết của tất cả Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông tham dự và biểu quyết tại Đại Hội Trục Tuyền.

The Vote Counting Committee is responsible for checking the results of E-Voting to record the voting results of all Shareholders/Representatives attending and voting at the Online Meeting.

- b) Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng vấn đề biểu quyết và được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) chữ số thập phân.

Voting results will be determined for each item of the Agenda and calculated as a percentage (%) rounded to two (02) decimal places.

- c) Kết quả biểu quyết được Ban Kiểm phiếu ghi nhận trong Biên bản kiểm phiếu và công bố ngay tại Đại Hội Trục Tuyền. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

The voting results will be recorded in the Minutes of vote counting and announced immediately by the Vote Counting Committee during the Online Meeting. The Minutes of vote counting will be signed by the members of the Vote Counting Committee to confirm its accuracy, clarity and compliance with the principles and order of vote counting.

- d) Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

The Minutes of vote counting must clearly specify the following contents:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ Đông đã tham dự và thực hiện biểu quyết tại Đại Hội Trục Tuyền;

The total number of shares with voting rights of all Shareholders who attended and casted their votes at the Online Meeting;

- Tổng số cổ phần chọn “**Tán thành**”, “**Không tán thành**” và “**Không có ý kiến**” đối với từng vấn đề biểu quyết và tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ Đông tham dự và biểu quyết tại Đại Hội Trục Tuyền; và

Total number of shares that voted “Approve”, “Disapprove” and “Abstain” for each voting item and the corresponding percentage (%) of the total number of shares of all Shareholders who attended and casted their votes at the Online Meeting; and

- Các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Issues which have been approved by the GMS.

ĐIỀU 13: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ

ARTICLE 13. PASSING RESOLUTIONS OF THE GMS

Tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nội dung của Chương Trình Nghị Sự được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Resolutions of the GMS on Agenda issues presented at the Online Meeting shall be passed in accordance with the specific percentage as specified in article 21 of the Charter.

ĐIỀU 14: BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

ARTICLE 13. MINUTES OF MEETING

1. Tất cả các nội dung tại Đại Hội Trực Tuyến phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp.

All contents at the Online Meeting shall be recorded by the Secretariat in the Minutes of meeting.

2. Biên bản họp phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc.

The Minutes of meeting of the GMS must be announced to and approved by the GMS before the closing of the GMS.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHAPTER IV IMPLEMENTATION

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

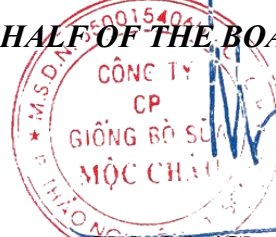
ARTICLE 15. IMPLEMENTATION TERM

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu tổ chức vào ngày 20/04/2026.

This Regulation shall take effect upon the date of signing by the Chairperson and shall be applied at the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company held on April 20th, 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS



Chủ tịch /Chairperson

MAI KIỀU LIÊN

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu (“**Điều lệ**”);
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu ngày 20 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ

RESOLUTION:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu (“**Công ty**”) đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT**”) cho năm 2025**

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị cho năm 2025.

2. Báo cáo của Ban kiểm soát (“BKS**”) cho năm 2025**

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo của Ban kiểm soát cho năm 2025.

3. Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán

ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

4. Báo cáo tình hình sử dụng vốn đã kiểm toán trong năm 2025

ĐHĐCĐ thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán trong năm 2025.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu năm : **239,1** tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế (“**LNST**”) trong năm 2025 : 215,7 tỷ đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (10% LNST 2025) : 21,6 tỷ đồng
- Thanh toán cổ tức trong năm : 220,0 tỷ đồng

(Bao gồm cổ tức đợt 2 /2024 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2025)

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm : 213,2 tỷ đồng

- Chi trả cổ tức của năm tài chính 2025: ĐHĐCĐ thông qua tổng mức cổ tức của năm tài chính 2025 là 20%/1 cổ phần (tương đương với 1 cổ phần nhận được 2.000 đồng) và được thanh toán cho cổ đông như sau:
 - + Công ty đã tạm ứng 10%/1 cổ phần (tương đương với 1 cổ phần nhận được 1.000 đồng) trong năm 2025.
 - + Cổ tức còn lại của năm tài chính 2025 là 10%/1 cổ phần (tương đương với 1 cổ phần nhận được 1.000 đồng).
 - + ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông và thời gian chi trả phần cổ tức còn lại này theo quy định của pháp luật nhưng không được quá 06 tháng kể từ ngày 20/04/2026.

6. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2026 |
|----|----------------------|---------|---------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 3.126,4 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 274,5 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 241,0 |

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

- Chính sách trả cổ tức bằng tiền cho năm tài chính 2026:
 - + Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế;
 - + Giao cho HĐQT quyết định mức tạm ứng cổ tức cho năm 2026 và thời gian thanh toán cho từng đợt cổ tức phù hợp với chính sách trên.
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi : 10% lợi nhuận sau thuế.

8. Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

ĐHĐCĐ thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 là bốn công ty kiểm toán (Big 4) hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- Công ty TNHH KPMG.

Giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong bốn công ty kiểm toán nói trên làm đơn vị kiểm toán độc lập của Công ty cho năm tài chính 2026.

9. Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

ĐHĐCĐ thông qua thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2026 như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị : 8.000.000 đồng/ tháng;
- Trưởng Ban kiểm soát : 8.000.000 đồng/ tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát : 6.000.000 đồng/ tháng.

Chủ tịch HĐQT xin không nhận thù lao trong năm 2026.

10. Điều chỉnh, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty

11. Sửa đổi Điều lệ Công ty

ĐHĐCĐ phê duyệt việc sửa đổi Điều lệ của Công ty và thông qua bản Điều lệ mới (đã cập nhật các nội dung sửa đổi. Theo đó, Điều lệ mới của Công ty sẽ có hiệu lực từ ngày 20/04/2026 và thay thế cho bản Điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua vào ngày 23/04/2025 (xem chi tiết trong tài liệu họp ĐHĐCĐ).

12. Hoàn nhập số dư của Quỹ đầu tư phát triển về lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

ĐHĐCĐ phê duyệt các nội dung sau:

- Hoàn nhập toàn bộ số dư hiện tại của Quỹ Đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 31/12/2025 về Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- Ngừng trích lập Quỹ Đầu tư phát triển kể từ năm 2026.

Điều 2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, các Cổ đông của Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

MAI KIỀU LIÊN

DRAFT

RESOLUTION
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK COMPANY

Base:

- *Enterprise Law No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 06, 2020, and amended and supplemented documents from time to time;*
- *The current Charter of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (the "Charter");*
- *Materials of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company;*
- *Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders dated April 20th, 2026 of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company.*

RESOLUTION:

Article 1. The 2026 Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (the "Company") has approved this Resolution with the following contents:

1. Report of the Board of Directors ("BOD") for 2025.

The AGM approved the report of the Board of Directors for 2025.

2. Report of the Supervisory Board ("SB") for 2025

The AGM approved the report of the Supervisory Board for 2025.

3. Audited Financial Statements for The Fiscal Year 2025

The AGM approved the audited Financial Statements for 2025 by KPMG Company Limited.

4. Audited Report on the Use of Capital in 2025

The AGM approved the audited report on the use of capital in 2025.

5. Profit Distribution Plan for The Fiscal Year 2025

The AGM approved the profit distribution plan for 2025 as follows:

- Undistributed profit at the beginning of the year :VND 239.1 billion
- Net profit after tax ("NPAT") in 2025 :VND 215.7 billion
- Appropriation to the reward and welfare fund (10% of NPAT 2025) :VND 21.6 billion
- Dividend payment in 2025 :VND 220.0 billion

(Including the second dividend payment for 2024 and the first interim dividend payment for 2025)

Undistributed profit at the end of the year**:VND 213.2 billion**

- Dividend payment for the fiscal year 2025: The AGM approved the total dividend for the fiscal year 2025 at 20% per share (equivalent to VND 2,000 per share) and its distribution as follows:
 - + The Company has advanced 10% per share (equivalent to VND 1,000 per share) in 2025.
 - + The remaining dividend for the fiscal year 2025 is 10% per share (equivalent to VND 1,000 per share).
 - + The AGM authorized the Board of Directors to determine the record date and payment schedule for the remaining dividend in compliance with legal regulations, but no later than six months from April 20, 2026.

6. Business Plan for 2026

The AGM approved the 2026 business plan with the following key targets:

| No | Indicator | Unit | 2026 Plan |
|----|----------------------|-------------|-----------|
| 1 | Net Revenue | VND Billion | 3,126.4 |
| 2 | Profit before tax | VND Billion | 274.5 |
| 3 | Net Profit after tax | VND Billion | 241.0 |

7. Profit Distribution Plan for 2026

The AGM approved the profit distribution plan for 2026 as follows:

- Dividend payment policy for the fiscal year 2026:
 - + At least 50% of net profit after tax;
 - + The BOD is authorized to decide on interim dividend payments and their timing in accordance with the policy above.
- Appropriation to the reward and welfare fund: 10% of net profit after tax.

8. Selection of an Independent Auditor for the 2026 Financial Statements

The AGM approved the list of four independent audit firms (Big 4) operating in Vietnam for the fiscal year 2026, including:

- Deloitte Vietnam Co., Ltd.
- Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.
- PwC (Vietnam) Co., Ltd.
- KPMG Co., Ltd.

The BOD is authorized to select one of the above firms as the independent auditor for the Company's 2026 financial statements.

9. Remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026

The AGM approved the remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2026 as follows:

- BOD Members :VND 8.000.000 / month;
- Head of the Supervisory Board :VND 8.000.000 / month;

- Supervisory Board Member : VND 6.000.000 / month.

The Chairman of the Board of Directors requests not to receive remuneration in 2026.

10. Adjustment and supplementation of the Company's business lines and business sectors.

11. Amendments to the Company's Charter

The General Meeting of Shareholders approves the amendment of the Company's Charter and adopts the new Charter (which incorporates the amended contents). Accordingly, the new Charter of the Company shall take effect from April 20, 2026, and shall replace the Charter approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 on April 23, 2025 (see details in the AGM meeting documents).

12. Reverse the balance of the Development Investment Fund to retained earnings

The General Meeting of Shareholders approves the following matters:

- To reverse the entire current balance of the Development Investment Fund as presented in the audited financial statements as of December 31, 2025, back to the Company's retained earnings.
- To cease appropriating to the Development Investment Fund from 2026 onward.

Article 2. The Board of Directors, the Supervisory Board, the Legal Representative, the Company's shareholders, and relevant individuals are responsible for implementing this Resolution.

Article 3. This Resolution takes effect from the date of signing.

**FOR ON BEHALF OF THE AGM
CHAIRWOMAN**

MAI KIEU LIEN

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom – Happiness

ĐIỀU LỆ

CHARTER

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JSC

(MOCCHAUMILK)

Ngày 20 tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

| | |
|---|----|
| CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | 7 |
| <i>CHAPTER I. DEFINITIONS</i> | 7 |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... | 7 |
| <i>Article 1. Definitions</i> | 7 |
| CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | 9 |
| <i>CHAPTER II. NAME, TYPE OF BUSINESS, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING PERIOD AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY</i> | 9 |
| . Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty..... | 9 |
| <i>Article 2. Name, type of business, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating period of the Company</i> | 9 |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty..... | 10 |
| <i>Article 3. The Company's legal representatives</i> | 10 |
| CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 11 |
| <i>CHAPTER III. Targets, scope of business and operation of the Company</i> | 11 |
| Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty..... | 11 |
| <i>Article 4. Targets of the Company</i> | 11 |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty..... | 12 |
| <i>Article 5. Scope of business and operation of the Company</i> | 12 |
| CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN..... | 12 |
| <i>CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES</i> | 12 |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần..... | 12 |
| <i>Article 6. Charter capital, shares</i> | 12 |
| Điều 7. Cổ phiếu | 14 |
| <i>Article 7. Share</i> | 14 |
| Điều 8. Chứng khoán khác..... | 14 |
| <i>Article 8. Other securities certificates</i> | 14 |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần..... | 15 |
| <i>Article 9. Transfer of shares</i> | 15 |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần..... | 15 |

| | |
|--|----|
| <i>Article 10. Withdrawal of shares</i> | 15 |
| CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT | 16 |
| <i>CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, ADMINISTRATION AND CONTROL</i> | 16 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát | 16 |
| <i>Article 11. Organizational structure, administration and control</i> | 16 |
| CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 17 |
| <i>CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GMS</i> | 17 |
| Điều 12. Quyền của Cổ đông | 17 |
| <i>Article 12. Rights of shareholders</i> | 17 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông | 19 |
| <i>Article 13. Obligations of shareholders</i> | 19 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | 21 |
| <i>Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)</i> | 21 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | 23 |
| <i>Article 15. Rights and obligations of the GMS</i> | 23 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông | 27 |
| <i>Article 16. Authorizing participation in GMS</i> | 27 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền | 28 |
| <i>Article 17. Changes of rights</i> | 28 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông | 29 |
| <i>Article 18. Convening, agenda and invitations to the GMS</i> | 29 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 31 |
| <i>Article 19. Conditions for opening the GMS</i> | 31 |
| Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông | 32 |
| <i>Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS</i> | 32 |
| Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua | 35 |
| <i>Article 21. Conditions for ratification of resolutions of the GMS</i> | 35 |
| Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 36 |
| <i>Article 22. Authority and procedures for carrying out questionnaire survey for ratification of resolutions of the GMS</i> | 36 |
| Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | 40 |
| <i>Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the GMS</i> | 40 |
| Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông | 41 |
| <i>Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS</i> | 41 |
| CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 42 |

| | |
|---|----|
| <i>CHAPTER VII. The BOARD OF DIRECTORS</i> | 42 |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | 42 |
| <i>Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors</i> | 42 |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 44 |
| <i>Article 26. Term of office and composition of the Board of Directors</i> | 44 |
| Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | 45 |
| <i>Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors</i> | 45 |
| Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị | 47 |
| <i>Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors</i> | 47 |
| Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị | 48 |
| <i>Article 29. President of the Board of Directors</i> | 48 |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | 50 |
| <i>Article 30. Meetings of the Board of Directors</i> | 50 |
| Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | 52 |
| <i>Article 31. Subcommittees of the Board of Directors</i> | 52 |
| Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty | 53 |
| <i>Article 32. Person in charge of company administration</i> | 53 |
| CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 54 |
| <i>CHAPTER VIII. THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES</i> | 54 |
| Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | 54 |
| <i>Article 33. Organization of the management apparatus</i> | 54 |
| Điều 34. Người điều hành Công ty | 54 |
| <i>Article 34. The Company's executives</i> | 55 |
| Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc | 55 |
| <i>Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the General Director</i> | 55 |
| CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT | 56 |
| <i>CHAPTER IX. THE SUPERVISORY BOARD</i> | 56 |
| Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát | 56 |
| <i>Article 36. Nomination and self-nomination of members of the Supervisory Board</i> | 56 |
| Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát | 57 |
| <i>Article 37. Composition of the Supervisory Board</i> | 57 |
| Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát | 58 |
| <i>Article 38. Head of the Supervisory Board</i> | 58 |
| Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát | 59 |
| <i>Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board</i> | 59 |

| | |
|---|-----------|
| Điều 40. Cuộc họp Ban kiểm soát..... | 60 |
| <i>Article 40. Meetings of the Supervisory Board</i> | <i>60</i> |
| Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát..... | 60 |
| <i>Article 41. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board</i> | <i>60</i> |
| CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | 61 |
| <i>CHAPTER X. RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....</i> | <i>61</i> |
| Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ích..... | 61 |
| <i>Article 42. Responsibility for honesty and prevention of conflict of interest</i> | <i>61</i> |
| Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 65 |
| <i>Article 43. Responsibility for damage and compensation.....</i> | <i>65</i> |
| CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY | 66 |
| <i>CHAPTER XI. RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS.....</i> | <i>66</i> |
| Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ | 66 |
| <i>Article 44. Rights to access the Company's documents and records.....</i> | <i>66</i> |
| CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN..... | 67 |
| <i>CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION.....</i> | <i>67</i> |
| Điều 45. Công nhân viên và công đoàn | 67 |
| <i>Article 45. Employees and Trade Union</i> | <i>67</i> |
| CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN | 67 |
| <i>CHAPTER XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS.....</i> | <i>67</i> |
| Điều 46. Phân phối lợi nhuận..... | 67 |
| <i>Article 46. Distribution of profits.....</i> | <i>68</i> |
| CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN | 68 |
| <i>CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING</i> | <i>68</i> |
| Điều 47. Tài khoản ngân hàng | 69 |
| <i>Article 47. Bank accounts</i> | <i>69</i> |
| Điều 48. Năm tài chính | 69 |
| <i>Article 48. Fiscal year.....</i> | <i>69</i> |
| Điều 49. Chế độ kế toán..... | 69 |
| <i>Article 49. Accounting.....</i> | <i>69</i> |
| CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN | 70 |

| | |
|---|----|
| <i>CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE</i> | 70 |
| Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý | 70 |
| <i>Article 50. Annual, half-year and quarterly financial statements</i> | 70 |
| Điều 51. Báo cáo thường niên | 70 |
| <i>Article 51. Annual reports</i> | 70 |
| CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY | 70 |
| <i>CHAPTER XVI. AUDIT</i> | 70 |
| Điều 52. Kiểm toán | 70 |
| <i>Article 52. Audit</i> | 70 |
| CHƯƠNG XVII. CON DẤU CỦA CÔNG TY | 71 |
| <i>CHAPTER XVII. THE COMPANY'S SEALS</i> | 71 |
| Điều 53. Dấu của Công ty | 71 |
| <i>Article 53. The Company's seals</i> | 71 |
| CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY | 71 |
| <i>CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY</i> | 71 |
| Điều 54. Giải thể Công ty | 71 |
| <i>Article 54. Dissolution of the Company</i> | 71 |
| Điều 55. Thanh lý | 72 |
| <i>Article 55. Liquidation</i> | 72 |
| CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ | 73 |
| <i>CHAPTER XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES</i> | 73 |
| Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ | 73 |
| <i>Article 56. Settlement of internal disputes</i> | 73 |
| CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ | 74 |
| <i>CHAPTER XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER</i> | 74 |
| Điều 57. Điều lệ Công ty | 74 |
| <i>Article 57. The Company's Charter</i> | 74 |
| CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC | 74 |
| <i>CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE</i> | 74 |
| Điều 58. Ngày hiệu lực | 74 |
| <i>Article 58. Effective date</i> | 74 |
| PHỤ LỤC 01 | 76 |
| <i>APPENDIX 01</i> | 76 |
| DANH SÁCH NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY | 76 |

PHẦN MỞ ĐẦU
INTRODUCTION

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2026 ngày 20 tháng 04 năm 2026 (sau đây được gọi là “**Điều Lệ**”).

*This Charter was approved by the Resolution No. 01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2025 of the General Meeting of Shareholders on April 23rd, 2025 (hereinafter referred to as “**the Charter**”).*

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
CHAPTER I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Definitions

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In the Charter, the terms below are construed as follows:

- a. "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
“Shareholder” means an individual or organization that owns at least one share of the Company;
- b. "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
“The Law on Securities” means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26th;
- c. "**Luật Doanh Nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
“The Law on Enterprises” means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d. "**Luật Đầu tư**" là Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
“The Law on Investment” means the Law on Investment No. 61/2020/QH14 ratified by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- e. "**Ngày thành lập**" là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
“Establishment Date” means the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate (the Business Registration and equivalent documents) for the first time.
- f. "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
“Related persons” are the organizations and individuals stipulated in Clause 23 Article 4 of The Law on Enterprises and Clause 46 Article 4 of the Law on Securities

- g. **“Người đại diện theo pháp luật”** là cá nhân đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công Ty, đại diện cho Công Ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
- “Legal Representatives” means an individual representing the Company to exercise the rights and perform the obligations arising out of transactions of the Company, and representing the Company to act as a requester for settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related interests and obligations in Arbitration proceedings or Courts and to exercise other rights and perform other obligations in accordance with law.*
- h. **“Người điều hành”** là Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng và người điều hành khác trong Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm tại từng thời điểm;
- “Executives” means a General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executive persons are elected by the Board of Directors at from time to time;*
- i. **“Người quản lý”** là người quản lý Công Ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và cá nhân giữ chức danh quản lý khác trong Công ty do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm tại từng thời điểm;
- “Manager” means a manager of the Company, comprising the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and an individual holding another managerial position of the Company are elected by the General Meeting of Shareholders from time to time;*
- j. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là thành viên được quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- “Independent Director” means a member specified in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises;*
- k. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Người điều hành theo quy định của Điều lệ Công ty;
- “Non-Executive Director” means a member of Board of Directors who is not an Executive Person as prescribed in the Charter of the Company.*
- l. **“Công ty”** là Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu;
- “Company” means the MocChau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company;*
- m. **“Việt Nam”** là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- “Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;*
- n. **“Vốn điều lệ”** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
- “Charter capital” means the aggregate par value of shares of all classes which have been sold and as stipulated in Article 6 of this Charter;*
- o. **“VSD”** là Tổng Công Ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- “VSD” means the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

In this Charter, any articles or documents referred to will include any amendment or any replacing documents of such article or document.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Headings (Chapters, Article of Chapter) are used herein for convenience to understand the content and do not effect the content in this Charter.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Words or terms defined in the Law on Enterprise (if they do not contradict with the subject or context) will have the same meanings in the Charter.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, OPERATING TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, operating term of the Company

1. Tên Công ty

Name of the Company

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt/*The name of the Company in Vietnamese*: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh/*The name of the Company in English*: **MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt/*The Abbreviated name*: **MOCCHAU MILK**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The Company is a shareholding company having legal entity status in compliance with applicable law of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

The Company's registered Headquarters shall be:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên, Tỉnh Sơn La, Việt Nam.

Address: No. 912 Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward, Son La Province, Vietnam.

- Điện thoại/ Tel: 02123866065

- Fax: 02123866184

- E-mail: mocchaumilk@mcmilk.com.vn
- Website: www.mcmilk.com.vn

4. Công ty có thể thành lập các chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

The Company may establish branches and representative offices, business locations in the business area to carry out the Company's operational objectives in accordance with the provisions of the Laws and this Charter.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 54 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ Ngày thành lập và là vô thời hạn.

Except for termination of operation stipulated in the Article 54 of this Charter, the operation duration shall be indefinite commencing from the establishment date.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Company

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định thay đổi về sau.

The Company has one (01) legal representative. The legal representative of the Company is the General Director, except for the General of Meeting Shareholder of the Company decides to change it later.

2. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

The legal representative must reside in Vietnam and must authorize in writing another person residing in Vietnam to exercise the rights and obligations of the legal representative upon exiting Vietnam. In this case, the legal representative is still responsible for the performance of the authorized rights and obligations.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác, thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật cho đến khi Người đại diện theo pháp luật trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị của Công ty quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật.

In case the authorization period specified in Clause 1 of this Article expires but the legal representative has not returned to Vietnam and has no other authorization, the authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the legal representative until the legal representative returns to work at the Company or until the Board of Directors of the Company shall decide to appoint another person to act as the legal representative.

3. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác hoặc có ủy quyền cho người khác nhưng đã hết thời hạn ủy quyền trên 30 ngày hoặc Người đại diện theo pháp luật của Công ty bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị

hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ thì Hội đồng quản trị của Công ty cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

If the legal representative is absent in Vietnam for a period of more than 30 days without authorizing any person or authorizing another person but the authorization period has expired for more than 30 days or who is deceased, disappears, or being examined for penal liability, being temporarily detained, serving a prison sentence, serving administrative-handling measures at a compulsory detoxification establishment, compulsory education institution, escaping from their place of residence, having limited or lost their civil act capacity, having difficulties in cognition and control of their behavior, banned by the Court from holding the position, the Board of Directors of the Company shall appoint another person to act as legal representative of the Company.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CHAPTER III. OBJECTIVE, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Line of business and objective operation of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định tại Phụ lục 01 của Điều lệ này.

Line business of the Company shall be specified in Appendix 01 of this Charter.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể đăng ký thêm ngành nghề kinh doanh mới hoặc thay đổi mục tiêu, ngành nghề kinh doanh, trên cơ sở thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản liên quan để mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.

In the course of operation, the Company may register new business lines or change its business objectives and lines, on the basis of fully implementing the provisions of the Law on Enterprises and relevant documents to expand the Company's business activities.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

The Company's operational objectives are:

- a. Không ngừng nâng cao lợi ích của các Cổ đông, người lao động.

Constantly improve the interests of Shareholders and employees.

- b. Tăng tích lũy để phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng Công ty từng bước ổn định và phát triển lớn mạnh về mọi mặt.

Increase accumulation to develop the Company's production and business Building the Company step by step to stabilize and grow strongly in all aspects.

- c. Hoạt động sản xuất: Sản xuất các hàng hoá (sữa và các sản phẩm từ sữa) có chất lượng.

Production activities: Production of quality goods (milk and dairy products).

- d. Hoạt động kinh doanh thương mại: Kinh doanh có lãi. Bảo toàn và phát triển vốn. Từng bước mở rộng và phát triển vĩ mô trong kinh doanh thương mại. Đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh.

Commercial business activities: Profitable business. Capital preservation and development. Step by step expand and develop macro in commercial business. Diversify business items.

- e. Góp phần vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và

đất nước.

Contributing to the implementation of socio-economic development tasks of the locality and the country.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operation of the Company

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này và đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

The Company may conduct business within the business lines specified in this Charter and changes thereof which have been registered to the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal.

2. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

For conditional business lines, the conditions specified in the Law on Investment, the Law on Securities and relevant laws must be fulfilled.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

Article 6. Charter capital, shares

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 1.100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm tỷ đồng).

The Company's Charter capital shall be: 1.100.000.000.000 VND (in words: One trillion one hundred billion dong)

Tổng số Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 110.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

The Company's Charter capital is divided into 110.000.000 shares with the par value of VND10.000/share

2. Công ty có thể thay đổi Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of laws.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

All shares issued by the Company on the approving date of this Charter shall be ordinary shares. The rights and obligations of the shareholders who own classes shares are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

The Company may issue other preference shares when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of laws.

5. Cổ phần phổ thông do Công ty phát hành tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho Cổ đông và người khác với điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

The Ordinary shares issued by the Company to increase charter capital shall be first offered to existing Shareholders in proportion to their holdings of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The unsubscribed shares shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate the shares to other Shareholders and other persons with the conditions are more favourable than offered to existing Shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

The Company may purchase its own shares in the methods specified in this Charter and applicable laws.

7. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

The Board of Directors shall make a decision on the time, method and selling price of shares. The selling price of shares must not be lower than the market price at the time of offer for sale or the book value of shares at most recent time, except for the following cases:

- a. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty.

Shares are offered to all Shareholders in proportion to the respective number of shares they hold in the Company.

- b. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Shares are offered to brokers or underwriters. In this case, the specific amount or ratio of discount must be approved by the General Meeting of Shareholders.

- c. Chào bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên (ESOP) đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và/hoặc các trường phát hành riêng lẻ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Offering shares to employees (ESOP) that satisfy the conditions prescribed by the law on securities and/or in case of others private share placement according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

- d. Các trường hợp phát hành khác được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông từng thời điểm.

Other cases shall be in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders from time to time.

Điều 7. Cổ phiếu

Article 7. Share

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company shall be issued with share certificates which specify their holdings and types of shares being held.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

The share certificate is a type of securities that certify the holder's lawful rights and interests to part of the share capital of the issuer. A share certificate shall contain all information specified in Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty, hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định tại Khoản này không áp dụng cho trường hợp cổ phần Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tập trung và Cổ đông đã đăng ký lưu ký cổ phần thuộc sở hữu của mình vào tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại công ty chứng khoán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Within 30 days from the submission of the satisfactory application for transfer of ownership of shares as prescribed by the Company, or from the day on which the shares are fully paid for under the Company's share issuance plan, or another time limit specified in the issuance clauses, the holder of the shares shall be issued with the share certificate and is not required to pay the cost of printing the share certificate to the Company. The provisions of this Clause do not apply to cases where the Company's shares are listed/registered for trading on a concentrated securities market and Shareholders have registered to deposit their shares in a securities trading account opened at a securities company legally operating in Vietnam.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu mới theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

Where a share certificate is lost, ruined or otherwise damaged, the Shareholder shall be re-issued by the Company with a share certificate at the request of such shareholder. Such request of the shareholders must contain the following particulars:

- a. Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;

The information of share certificate was lost, ruined, or otherwise damaged;

- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

That shall be responsible for any disputes arising from the re-issuance of a new share certificate.

Điều 8. Chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này.

The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of current law and this Charter.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Transfer of shares

1. Tất cả các cổ phần đã được thanh toán đầy đủ được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu nếu được niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thì được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All the number of shares paid may be freely transferred, except in the cases of this Charter, the Resolution of the General Meeting of Shareholders regarding the stock issuance and otherwise stipulated in the laws. Shares that are listed and registered on Stock Exchanges may be transferred in accordance with regulations of law on securities and stock market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

The number of shares that have not been paid in full must not be transferred and shall not receive relevant rights such as right to dividends, right to receive shares additionally issued to increase share capital from equity, right to buy new shares and other benefits in accordance with law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

Article 10. Forfeiture of shares

1. Trường hợp Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

If a Shareholder fails to fully and punctually pay for the subscribed shares, the Board of Directors shall issue a notice and shall have the right to request the Shareholder to pay the outstanding amount. The Shareholder shall also be liable for the financial obligations of the Company arising from the failure to make full payment, in proportion to the total face value of the subscribed shares.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The payment notice must specify the new payment deadline (at least 07 days from the dated of notice), the payment location, and a statement that the unpaid shares shall be forfeited if payment is not made for as required.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors shall have the right to forfeit the shares that are not fully and punctually paid for if the requirements set forth in the notice are not fulfilled.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 113 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Forfeited shares shall be considered authorized shares as prescribed in Point c Clause 3 Article 113 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may, either directly or through an authorized third party, sell or redistribute these shares under the conditions and methods deemed appropriate by the Board of Directors.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

The Shareholder holding the forfeited shares shall cease to be a Shareholder in respect of these shares but shall remain liable for the Company's financial obligations arising at the time of forfeiture, as determined by the Board of Directors, from the forfeiture date until the payment is made. The Board of Directors shall have full authority to enforce payment for the entire share value at the time of forfeiture.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

The forfeiture notice shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the forfeiture date. The forfeiture shall remain valid even in the event of an error or omission in sending the notice.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

CHAPTER V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure, governance and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The Organizational structure, governance and control of the Company includes:

1. Đại hội đồng cổ đông;

General Meeting of Shareholders

2. Hội đồng quản trị;

The Board of Directors;

3. Ban kiểm soát;

The Supervisory Board;

4. Tổng Giám đốc.

General Director.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của Cổ đông

Article 12. Rights of Shareholders

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Ordinary Shareholders shall be entitled to:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

Participate in, and speak at the General Meeting of Shareholders; exercise the right to vote directly, through an authorized representative, or by other means as prescribed by law and in accordance with the Company's implementation conditions. Each ordinary share carries one voting right;

- b. Nhận cổ tức với mức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders resolution;

- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty;

Have priority in purchasing newly issued shares in proportion to their existing ownership of ordinary shares in the Company;

- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

Freely transfer shares to other persons, except in the cases specified in Clause 3 Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;

- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

Access, examine and extract information regarding names and contact addresses in the list of voting shareholders and request corrections to any inaccurate information about themselves;

- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Access, examine, extract or copy the Company's Charter, minutes of meeting and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholdings in the Company;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

Request the Company to repurchase shares in cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ Đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;

Receive equal treatment. Each share of the same class grants its holder equal rights, obligations and benefits. If the Company issues preference shares, the rights and obligations associated with such shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to Shareholders;

- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

Access all periodic and ad hoc disclosures made by the Company as prescribed by law;

- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Have their lawful rights and interests protected; request the suspension or annulment of General Meeting of Shareholders and the Board of Directors resolutions and decisions in accordance with the Law on Enterprises;

- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Exercise other rights as prescribed by law and the Company's Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau:

Shareholders or groups of Shareholders holding at least 5% of total ordinary shares have the following rights:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115, and Article 140 of the Law on Enterprises;

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

Examine, review, and extract the minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors; semi - annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board; contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors; and other documents, except those concerning the Company's trade secrets or business confidentiality;

- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với

cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Request the Supervisory Board to inspect specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be made in writing and include the following details: full name, contact addresses, nationality, legal identification of individuals shareholders; name, enterprise code or organization legal identification, and headquarters addresses of organizations shareholders; number of shares and registration date of each Shareholder, total shares held by the shareholder group and their ownership percentage; the matters to be inspected and purpose of the inspection;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

Propose matter for inclusion in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and submitted to the Company at least three (03) working days before the meeting. It must clearly state the Shareholder's name, the number of each type of shares held, and the and the proposed matters for discussion;

- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

The Shareholder or group of Shareholders holding at least 10% of total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination shall be carried out as follows:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary Shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending Shareholders prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều 25.2 và Điều 36.2 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Depending on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the Shareholders or groups of Shareholders prescribed in this Clause may nominate one or more candidates as stipulated in Article 25.2 and Article 36.2 of this Charter as valid candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board.

Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông

Article 13. Obligations of Chareholders

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Ordinary Shareholders shall have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;

Fully and punctually pay for the subscribed shares as committed;

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Shall not withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where such shares are repurchased by the Company or other persons as prescribed by law. In the event that a Shareholder unlawfully withdraws part or all of the contributed share capital, such Shareholder and any related beneficiaries shall be jointly and severally liable for the Company's debts and other financial obligations to the extent of the withdrawn shares' value and any damages incurred.

3. Tuân thủ Điều lệ của Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Comply with the Company's Charter and internal management regulations.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Keep confidential the information provided by the Company as per its Charter and applicable laws; use it solely to exercise and protect lawful rights and interests; do not disclose, copy, or transmit it to any other organizations and individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

Participate in the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote directly at the meeting;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

Authorize an individual and organization to attend and vote on their behalf at the meeting;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote via online meetings; electronic voting, or other electronic means;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Send voting ballots by mail, fax, or email;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện triển khai của Công ty;

Send votes by other means as prescribed by law and as permitted by the Company's implementation conditions;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

Take personal responsibility for committing any of the following acts on behalf of the Company in any form:

- a. Vi phạm pháp luật;

Violation of the law;

- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Conducting business transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;

Settle undue debts amid the Company's financial risks;

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Fulfill other obligations as prescribed by applicable of law.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders (GMS)

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định, gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

The GMS consists of all Shareholders with voting rights and the supreme decision-making body of the Company. The annual GMS shall be convened once (01) per year, within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise stipulated in the Company's Charter, the Board of Directors may extend the deadline for convening the annual GMS when necessary, but not beyond six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, an extraordinary GMS may be convened. The location of the GMS shall be where the chairperson attends and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường

niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

The Board of Directors shall convene the annual GMS and select a suitable venue. The annual GMS shall resolve matters as prescribed by law and the Company's Charter, including the approval of the audited annual financial statement. In case the audit report contains material exceptions, an adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the accredited audit firm that audited the Company's financial statement to attend the annual GMS. The invited representative shall be responsible to attending the annual GMS.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors shall convene an extraordinary GMS in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The remaining numbers of Board of Directors or Supervisory Board falls below the minimum number prescribed by law;

- c. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;

At the request of a Shareholder or a group of Shareholders prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request must be made in writing, clearly stating the reasons for convening the meeting, and bearing the signatures of relevant Shareholders. The request may be compiled from multiple copies, each duly signed by the relevant Shareholders;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

At the request of the Supervisory Board;

- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Convening an extraordinary GMS:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d khoản 3 Điều này;

The Board of Directors shall convene the GMS within 30 days from the date when the number of members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board falls below the minimum required under

Point b Clause 3 of this Article, or from the date of request under Point c and Point d Clause 3 of this Article;

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

If the Board of Directors fails to convene the GMS as prescribed in Point a Clause 4 of this Article, the Supervisory Board shall do so within the following 30 days in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

In case the Supervisory Board fails to convene the GMS as prescribed in Point b Clause 4 of this Article, the Shareholder or group of Shareholders mentioned in Point c Clause 3 of this Article is entitled to request the Company's authorized representatives to convene the GMS in accordance with the Law on Enterprises;

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In this case, the requesting Shareholder or group of Shareholders may request the business registration authority to supervise the procedures of convening, organizing and adopting resolutions at the GMS. All costs for convening and organizing the GMS shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses personally incurred by Shareholders when attending the GMS, including accommodation and travel expenses.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

The GMS shall be convened and conducted in accordance with the procedures specified in Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Rights and obligations of the GMS

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The GMS shall have the following rights and obligations:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;

Approve the Company's development orientations;

- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

Decide on the classes of shares and the total number of each class authorized for issuance; determine the annual dividend rate for each classes of shares;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
Election, removal or discharge members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
Decide on investment or disposal of assets valued 35% or more of the total assets value recorded in the Company's latest financial statement;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty;
Decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
Approve the annual financial statements;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
Decide repurchase of over 10% of shares of each type;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty;
Review and handle violations committed by members of the Board of Directors and Controllers that cause damage to the Company and its Shareholders;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
Decide on the reorganization and dissolution of the Company;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Determine the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
Approve the internal governance regulations and the operating regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors when deemend necessary;
- m. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
Approve the Company's contracts and transactions as prescribed at Point a, Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises.
- n. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của Cổ đông đó;

Approval of contracts, loans, lending, and assets sales exceeding 10% of of the Company's total assets stated in the latest financial statements, conducted between the Company and Shareholders holding at least 51% of the total voting shares or such Shareholders's related persons.

- o. Chấp thuận các giao dịch quy định của pháp luật về chứng khoán;

Approve transactions as prescribed by the law on securities;

- p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Other rights and obligations as prescribed by law.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

The GMS shall discuss and approve the following matters:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

The Company's annual business plan;

- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

The audited annual financial statement;

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

The report of the Board of Directors on governance and performance of the Board of Directors and each of its members;

- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

The report of the Supervisory Board on the Company's business performance, the performance of the Board of Directors, and the General Director

- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

The self-assessment report on performance of the Supervisory Board and its members;

- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

Dividend per share of each type;

- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

The number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

The budget or total remuneration, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

Approval of the list of accredited audit organizations; decision on whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operations; dismissal of accredited auditors when necessary;

- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company's Charter;

- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

The types and quantity of newly issued shares of each class and the transfer of shares by founding shareholders within the first 03 years from the date of establishment;

- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;

- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;

- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

Investment in or sale of assets that are worth at least 35% of the total assets recorded in the Company's latest financial statement;

- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Repurchase of more than 10% of total issued shares of each type;

- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Execution of contracts and transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, where the transaction value is equal to or greater than 35% of the total assets of the Company as recorded in the latest financial statement;

- r. Chấp thuận các giao dịch quy định của pháp luật về chứng khoán;

Approve of transactions prescribed by the law on securities;

- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

Approve of Internal regulations on company governance, the operation of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other matters as prescribed by law and this Charter

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on during the GMS.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Article 16. Authorizing for participation in GMS

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Shareholders and authorized representatives of Shareholders that are organizations may directly participate or authorize one or some other organizations and individuals to participate in the GMS in one of the manners specified in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

The authorization mentioned in Clause 1 of this Article shall be made into written documents. The authorization documents shall specify the name of the authorizing Shareholder, the authorized individual or organization, the quantity of shares authorized, authorization contents and scope, authorization period, signatures of the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized participants must submit the authorization documents when registering their participation in the meeting. In case an authorized participant authorizes another person to participate in the meeting, the original authorization document issued by the Shareholder or authorized representative of the Shareholder that is an organization must be presented (if it is yet to be registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

Votes cast by the authorized participants within the scope of authorization shall remain valid except in the following cases:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

The authorizing person has died, has limited legal capacity or has been incapacitated

- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The authorizing person has revoked the authorization;

- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

The authorizing person has revoked the authority of the authorized person.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This Clause shall not apply if the Company receives a notification of any of the aforementioned events prior to the opening of the GMS or before it is reconvened.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Changes of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The change or cancellation of special rights associated with a certain type of preference shares shall take effective when approved by shareholders representing at least 65% of the total votes of those attending and voting at the meeting. The GMS's resolution that adversely affects the rights and obligations of preference shareholders shall only be ratified if it is approved by participating preference Shareholders holding at least 75% of the total preference shares of the same type, or by written consent of preference Shareholders that holding at least 75% of such shares in case of a questionnaire survey.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of Shareholders holding a type of preference shares for approving the aforementioned change of right shall only be conducted when it is participated in by at least 02 Shareholders (or their authorized representatives) that hold at least one third (1/3) of the nominal value of these shares. If the number of participating Shareholders is not adequate, another meeting shall be reconvened within 30 days regardless of the number of participating Shareholders of that type of shares (or their authorized representatives) and the quantity of their shares. During the meeting, Shareholders of that type of shares may, directly or through their representatives, request a secret ballot. Each share of that type shall have equal voting rights in such a meeting.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.

Procedures for carrying out such meeting shall be similar to those specified in Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise prescribed by shares issuance clauses, special rights associated with preference shares regarding some or all issues relevant to distribution of profit or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, agenda and notice of the GMS

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene annual and extraordinary GMS. The Board of Directors shall convene extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person who convenes the GMS shall perform the following tasks:

- a. Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Compile a list of Shareholders eligible to participate in and vote at the GMS. This list shall be prepared within 10 days before the date on which the invitation to the GMS is sent. The Company shall announce the preparation of this list at least 20 days prior to the final registration date.

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội;

Prepare the meeting agenda and contents;

- c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

Prepare meeting materials;

- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

Draft the resolution of the GMS based on expected meeting agenda;

- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

Determine the time and venue of the meeting;

- f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;

Announcement and send invitations to all Shareholders eligible to participate in the GMS;

- g. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

Perform other tasks in service of the general meeting.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng một trong các phương thức sau: tin nhắn qua điện thoại, gửi thư qua đường bưu điện, dịch vụ chuyển phát có bảo đảm, fax và/hoặc thư điện tử (email) để bảo đảm thông báo mời họp đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Đồng thời, thông báo mời họp phải được công bố trên trang thông

tin điện tử của Công ty và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán hiện hành (trong trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu hoặc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The invitations to the GMS shall be sent to all Shareholders by one of the following methods: text message, postal mail, secured courier service, fax and/or email to ensure that the notice of invitation to the meeting reaches the Shareholders' contact address. At the same time, the notice of invitation to the meeting must be published on the Company's website and disclosed in accordance with the applicable law on securities (in case the Company lists shares or registers for trading on a Stock Exchange). The person that convenes the GMS shall send invitations to all Shareholders on the list of Shareholders eligible to participate in the GMS at least 21 days before the opening date of the GMS (calculated from the date the invitation is validly sent or dispatched). The agenda of the GMS and documents relevant to the issues to be voted on at the GMS shall be sent to the Shareholders and/or posted on the Company's website. In case these documents are not enclosed with the invitations, the invitations must specify a link to the full set of meeting materials, Including:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

The meeting agenda and documents to be used during the meeting;

- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

The list of and detailed information about all candidates for members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

- c. Phiếu biểu quyết;

Ballots;

- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

The Shareholder or group of Shareholders mentioned in Clause 2 Article 12 of this Charter is entitled to propose inclusion of other issues to the agenda of the GMS. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the GMS. The proposal shall specify the Shareholder's name, quantity of each type of shares being held by the Shareholder and the proposed issues.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The person who convenes the GMS is entitled to reject the proposal mentioned in Clause 4 of this Article. The rejection must be made in writing and clearly state the reason at least two (02) working days prior to the opening date of the GMS, if the proposal falls into one of the following cases:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;

The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;

- b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

At the time of the proposal, the proposing Shareholder or group of Shareholders holds less than 5% of total ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed issue falls outside the authority of the GMS;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

The person who convenes the GMS shall accept and include the proposed issues mentioned in Clause 4 of this Article to the tentative meeting agenda, except in the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposed issues shall be officially added to the agenda if approved by the GMS.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Conditions for opening the GMS

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

The GMS shall be conducted when Shareholders representing more than 50% of the total voting shares participate.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải được tiến hành khi có Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

If the quorum specified in Clause 1 of this Article is not met, invitations to the second meeting shall be sent within 30 days from the scheduled date of the first meeting. The second GMS shall be convened if Shareholders representing at least 33% of the total voting shares participate.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể

từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

if the quorum specified in Clause 2 of this Article is not met, invitations to the third meeting shall be sent within 20 days from the scheduled date of the second meeting. The third GMS shall be convened regardless of the number of participating Shareholders.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for carrying out and voting at the GMS

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Before the GMS is opened, the Company shall carry out Shareholders registration procedures and continue the registration process until all eligible Shareholders have been registered in the following order.

- a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông tiến hành thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

The Company shall issue each voting Shareholder or their authorized representative a vote card containing the registration number, full name of the Shareholder or their authorized representative, and the number of votes they hold. The GMS shall discuss and vote on each issue in the agenda. The voting options include affirmative, negative and abstentions. Affirmative votes shall be collected first, followed by negative votes. The total number of Affirmative and negative shall then be counted to determine the results. The vote counting result shall be announced by the chairperson before the meeting is closed. The GMS shall elect vote counters or vote counting supervisors at the request at the chairperson's request. The number of members of the vote counting board shall be determined by the GMS based on the request of the chairperson.

- b. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

The Shareholders and Shareholders' authorized representatives that arrive at the meeting after the opening time may register their presence, participate and vote after registration. The chairperson is not obligated to suspend the meeting for latecomers to register, and the validity of the decisions voted on prior to their arrival shall remain unchanged.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

Election of the chairperson, secretary and vote counting board:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

The Chairperson of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the GMS if it is convened by the Board of Directors. If the Chairperson of the Board of Directors is absent or not able to work, other members of the Board of Directors shall elect one of them as the chairperson under the majority rule. In case a chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the election of the chairperson among the participants by the GMS, in which case the person who receives the most votes shall chairperson the meeting.

- b. Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hành để họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp;

Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the decision to convene the GMS preside over the election of the chairperson by the GMS. The person who receives the highest number of votes shall be appointed as the chairperson the meeting;

- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The chairperson shall appoint one or more persons as the secretaries of the meeting;

- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The GMS shall elect one or more persons to the vote counting board at the request of the chairperson

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The meeting agenda and contents shall be approved by the GMS during the opening session. The agenda shall clearly specify the time allocated for each issue.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The chairperson is entitled to take necessary and reasonable measures to ensure that the meeting is conducted in an orderly manner, adheres to the approved agenda, and reflects the will of the majority of participants.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Seating Arrange at the General Meeting of Shareholders venue;

- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensure the safety of all the participants at the meeting venue;

- c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitate Shareholders to participate in (or continue to participation) the GMS. The convener of the GMS shall have full authority to amend the aforementioned measures and implement any necessary measures, such as issuing entry passes or adopting other appropriate methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

The GMS shall discuss and vote on each item of the agenda. Voting shall be conducted by way of affirmatives, negatives or abstentions votes. The vote counting results shall be announced by chairperson immediately before the meeting adjourns..

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders and their authorized representatives arriving after the meeting has commenced may register their attendance and shall have the right to participate and vote immediately upon registration. In such cases, the validity of the resolutions passed prior to their registration shall remain unaffected.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

The convener or chairperson of the GMS shall have the following rights:

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

Require all participants to undergo inspection or other lawful and appropriate security measures;

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Require the competent authority to maintain order during the meeting; expel those who refuse to comply with the chairperson's requests, disrupt the order, obstruct the progress of the meeting or refuse to undergo security measures.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The chairperson is entitled to postpone the meeting after an adequate number of participants have registered for up to 03 days from the scheduled meeting date. The GMS may only be postponed or relocated in the following cases:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

The meeting venue does not have a sufficient number of suitable seats for all participants;

- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

The communications equipment at the meeting venue is inadequate to ensure the participation, discussion, and voting of participating Shareholders;

- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

The meeting is disrupted by one or more participants, jeopardizing its fairness and legality.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

If the chairperson delays or suspends the GMS in violation of Clause 8 of this Article, the GMS shall elect another participant as the new chairperson to preside over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall remain valid and effective.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

In case the Company applies modern technology to organize the GMS via online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that Shareholders can attend and vote through electronic voting or other electronic means as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and in accordance with the law on securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for adoption of resolutions of the GMS

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolutions on the following issues shall be adopted if they receive at least 65% affirmative votes from participating Shareholders, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company's Charter;

- b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Classes of shares and total number of each class;

- c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

Change in business lines and sectors;

- d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

Changes to the Company's management structure;

- e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

Investment projects or sale of assets valued at least 35% of the total assets recorded the Company's latest financial statement, unless another ratio or value is prescribed by the Company's Charter;

- f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Reorganization or dissolution of the Company;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

A resolution shall be passed if it receives affirmative votes from Shareholders representing more 50% of the total votes of all participating Shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, 6 Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

A resolution of the GMS passed with 100% of voting shares shall be lawful and effective, even if the procedures for convening the meeting and adopting the resolution do not comply with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions for adoption of GMS resolutions

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for collecting written opinions for the adoption of the GMS resolution shall be carried out as follows:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, cụ thể gồm:

The Board of Directors has the authority to collect written opinions from Shareholders for the adoption of GMS resolutions when deemend necessary for the Company's interests. Specifically, this includes:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

Amendments and supplements to the Company's Charter;

- b. Định hướng phát triển Công ty;

The Company's development strategy;

- c. Công ty phát hành thêm cổ phiếu (thông qua chào phát cổ phiếu riêng lẻ và/hoặc chào bán chứng khoán ra công chúng) để tăng Vốn điều lệ;

The Company issues additional shares (through private placement and/or public offering) to increase its Charter capital;

- d. Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.
The Company issues convertible bonds and bonds with warrants;
- e. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
Classes of shares and total number of shares of each class;
- f. Quyết định thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ;
To decide on the term of office of the Board of Directors and the Supervisory Board, as well as changes in the number of members of the Board of Directors and the Board of Controllers for each term.
- g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
Election, removal and discharge of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Decision on investment in or sale of assets valued at least 35% of the total assets recorded in the Company's latest financial statement;
- i. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
Approval of the annual financial statements;
- j. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Change in business lines and the Company's organizational structure;
- k. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
Reorganization, dissolution of the Company;
- l. Tất cả các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo quy định của pháp luật và của Điều lệ này.
All other matters under the authority of the GMS of the Company in accordance with law and this Charter.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
The Board of Directors shall prepare and send the opinion collection ballots, draft resolutions of the GMS, explanatory documents to all Shareholders entitled to vote at least 10 days before the deadline for returning the ballots, in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
A ballots shall contain the following key information:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, headquarters address, enterprise code number;
- b. Mục đích lấy ý kiến;

Purposes of the ballot collection;

- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

Full name, contact address, nationality, legal identification document of the Shareholder if the Shareholder is an individual; name, enterprise identification number or legal document number, and headquarters address if the Shareholder that is an organization; or full name, contact address, nationality, legal identification document of the authorized representative of the Shareholder if the Shareholder is an organization; quantity of shares of each class and the number of votes of the Shareholder;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

Matters subject to voting for decision - making;

- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

Voting options for each matter, including approval, disapproval and abstention;

- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

Deadline for submission of completed ballots;

- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

Shareholders may submit their completed ballots to the Company via mail, fax or email as follows:

- a. Trường hợp thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

The ballot submitted by mail must bear the signature of the Shareholder that is an individual or the authorized representative of the Shareholder that is an organization. The ballot shall be enclosed in a sealed envelope, which must remain unopened until the vote counting process;

- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Ballots submitted by fax or email must be kept confidential until the vote counting process begins;

- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Ballots submitted to the Company after the deadline or those that are opened (for mailed submissions) or disclosed (for faxed or emailed submissions) shall be deemed invalid. Shareholders who fail to submit their ballots shall be considered as abstaining from voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote counting record in the presence of the Supervisory Board or Shareholders who do not holding managerial positions in the Company. The vote counting record shall include the following key content:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

Name, headquarters address, enterprise code number;

- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

The purposes and matters subject to voting for resolution adoption;

- c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

The number of Shareholders and votes cast, including the number of valid and invalid votes, voting methods and the list of Shareholders who have cast their votes;

- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

The number of affirmative votes, negative votes and abstentions for each issue;

- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

Approvaed issues and corresponding voting ratio;

- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the legal representative of the Company, the vote counter, and the vote counting supervisor;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting records. They shall also be jountly liable for any damage arising from decisions ratified due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The vote counting record and resolutions shall be sent to the Shareholders within 15 days from the date of vote counting completion. Alternatively, they may be published on the Company's website within 24 hours after vote counting is completed.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Completed written opinion forms, the minutes of vote-counting, the resolutions which was passed and any related documents sent with all of the written opinion forms shall be archived at the Company's headquarters.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution is passed by way of collection of written opinions shall be passed when it is agreed by a number of shareholders holding at least 50% of the total votes and its same validity as a resolution passed in a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the GMS

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Meeting of the GMS shall be minuted and may be sound recorded or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may also be in foreign languages, and must contain the following main details:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, headquarters address, enterprise code number;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Time and location of the meeting of the GMS;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
Program and Agenda of the meeting;
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
Full names of the chairman and secretary;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
Summary of developments of the meeting and of opinions stated in the GMS on each matter set out in the meeting agenda;
- f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
Number of Shareholders and total number of votes of attending shareholders ; appendix listing registered Shareholders and Shareholders' representatives attending the meeting with the total number of their shares and the corresponding total number of votes;

- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;

Total number of votes for each issue voted on, specifying the method of voting, the numbers of valid or invalid votes, the number of votes for, against, and abstentions; and the corresponding percentage of the total number of votes of Shareholders attending the meeting;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

Matters which were passed and corresponding percentage of votes for passing;

- i. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nét tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Full name and signatures of the chairperson and secretary. In case the chairperson or a secretary refuses to sign the minutes, the minutes is still effective if it bears the signatures of all other participating members of the Board of Directors and have adequate information prescribed in this Clause. The minutes shall specify that the chairperson or secretary refuses to sign it.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The GMS minutes must be completed and approved prior to the closing of the meeting. The chairman and secretary of the meeting or other persons that sign the minutes must be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Minutes prepared in Vietnamese and foreign languages shall be of equal legal validity. In the case of any difference in the contents of the minutes between the Vietnamese text and the foreign language text, the contents in the Vietnamese text shall prevail.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Resolutions, minutes of the GMS, the list of registered participating Shareholders bearing their signatures, meeting participation authorization documents, documents enclosed to the minutes (if any) and documents enclosed to the invitations shall be disclosed in accordance with regulations of law on disclosure of information on the securities market and retained at the Company's headquarters.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Requesting cancellation of a resolution of the GMS

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date receipt of the resolution or minutes of the GMS or minutes of the results of vote - counting by way of written opinion from the GMS, a Shareholder or a group of Shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a court or an arbitrator to consider and cancel a resolution or part of the contents of a resolution of the GMS in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

The sequence and procedures for convening a meeting and issuing a decision of the GMS did not comply with the Law on Enterprises and the Company's Charter, except in the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

The contents of the resolution violate the law or this Charter.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VII. THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and self-nomination of members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố, thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

After candidates for the Board of Directors have been nominated, the Company shall disclose information about these candidates at least 10 days before the opening date of the GMS on the Company's website for the Shareholders to review their profiles before voting. Each candidate shall submit a written declaration affirming the accuracy and truthfulness of the disclosed personal information and committing to perform their duties with honesty, prudence, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. The disclosed Information about candidates shall includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

Full name, date of birth;

- b. Trình độ chuyên môn;

Professional qualifications;

c. Quá trình công tác;

Work experience;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

Other managerial positions (including positions in the Board of Directors of other companies);

e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

Interests relevant to the Company and the Company's related parties;

f. Các thông tin khác (nếu có).

Other information (if any).

g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

The Company shall disclose information about other the companies where the candidates are hold position as members of the Board of Directors and other managerial positions, as well as their relevant interests in these companies (if any).

2. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Shareholders holding ordinary shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors, specifically as follows: Shareholders or groups of Shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; and 50% or more may be nominate up to five (05) candidates.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

In case the number of candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, rule on internal corporate governance, and regulations on operation of the Board of Directors. This must be announced before the GMS proceeds with the voting for member of the Board of Directors as prescribed by law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and requirements specified in Clause 1 and Clause 2 Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Term of office and numbers of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) người. Số lượng thành viên cụ thể thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định.

The number of members of the Board of Directors shall have three (03) to five (05) members. The specific number of members for each term shall be determined by the GMS.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị tối đa không quá năm (05) năm. Thời hạn cụ thể của nhiệm kỳ, việc rút ngắn hoặc gia hạn thời hạn của nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

The term of office of the Board of Directors shall not exceed five (05) years. The specific term, any shortening or extension of the term shall be decided by the GMS.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm/miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be renewed for an unlimited number of terms. In case a member is elected to supplement or replacement a removed/discharged member within an ongoing term, such member shall serve for the remaining term of the Board of Directors. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms. In case the term of office of all members of the Board of Directors end at the same time, they shall remain members of the Board of Directors until new members are elected and take over the works.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Composition of the Board of Directors:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên không điều hành. Số lượng tối thiểu Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors of the Company must ensure that a minimum of one - third (1/3) of the members of the Board of Directors shall be non-executive members. The minimum number of non-executive members shall be rounded down to be nearest whole number. The Company shall limit the number of members of the Board of Directors that concurrently holding executive positions to ensure the independence of the Board of Directors.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

The total number of independent member of the Board of Directors shall be at least one (01)..

- Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member of the Board of Directors shall cease to hold office upon replacement, removal or discharge by the GMS as prescribed in Article 160 of the Law on Enterprises.

- Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The election of members of the Board of Directors shall be disclosed in accordance with regulations on information disclosure in the securities market.

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors are not required to be Shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions, exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for the rights and obligations of the GMS.

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

Rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter and the GMS. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

To make decisions on medium term developmental strategies and plan, and on business plans of the Company;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

To recommend the classes of shares and total number of shares of each class which may be offered

- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

To make decisions on the selling new shares within the number of shares of each class which may be offered for sale; to make decisions on raising additional funds in other forms;

- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

To make decisions on the selling price of shares and bonds of the Company;

- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- To make decision on redemption of shares in accordance with Clause 1, and Clause 2 Article 133 of the Law on Enterprises;*
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- To make decision investment plans and investment projects within the authority and limits stipulated by law;*
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- To make decisions on solutions for market expansion, marketing and technology;*
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts valued 35% or more per cent of the total value of assets recorded in most recent financial statement of the Company, unless contracts and transactions within the jurisdiction of the GMS as prescribed in Point d Clause 2 Article 138, Clause 1 and Clause 3 Article 167 of the Law on Enterprises;*
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Người quản lý do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Người quản lý; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- To elect, remove or discharge the Chairman of the Board of Directors; to appoint, remove, and sign contracts or terminate contracts with the General Director and other key managers as stipulated in the charter of the Company; to make decision on salaries, remunerations, bonuses and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' council or GMS of other companies, and to make decisions on the level of remunerations and other benefits of such persons;*
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- To supervise and direct the General Director and other managers in their work of conducting the day -to-day business of the Company;*
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- To make decisions on the organizational structure and the rules on internal management of the Company, to make decisions on the establishment of subsidiary companies, the establishment of branches and representative offices and the capital contribution to or purchase of shares of other enterprises;*
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

To approve the agenda and contents of documents for the meeting of the GMS; to convene meeting of the GMS or to obtain written opinions in order for the GMS to passed decisions;

- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

To submit audited annual financial statements to the GMS;

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

To recommend the dividend rates to be paid; to make decisions on the time-limit and procedures for payment dividends or for dealing with losses incurred in the business operation;

- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

To recommend re-organization or dissolution of the Company; or to request bankruptcy of the Company;

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;

To make decision promulgation of operation regulations of the Board of Directors, internal regulations on company corporate governance after they are passed by the GMS; regulations on information disclosure;

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other regulations of law and the Company's Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

The Board of Directors must its report to the GMS on the results of performance the Board of Directors in accordance with the law on securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The company is entitled to pay remunerations and bonuses to members of the Board of Directors based on the business results and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors are entitled to remunerations for work and bonuses. Remunerations for work shall be calculated on the basis of the working days which are necessary for fullfil the duites of the member of the Board of Directors and the daily rate of

remuneration. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the principle of agreement. The total amount of remunerations and bonuses for the Board of Directors shall be decided by the GMS at the annual meeting.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remunerations of members of the Board of Directors shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the annual financial statements of the Company and reported to the annual GMS at its annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors who are holding the executive positions or working in subcommittees of the Board of Directors or performing tasks other than normal tasks of members of the Board of Directors may be paid an additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage or another form decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for the costs of travel, lodging and other reasonable costs incurred during the performance of their tasks, including the costs of participation in meetings of the GMS, the Board of Directors or its subcommittees.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Members of the Board of Directors may have responsibility insurance purchased by the Company if this is approved by the GMS. This insurance does not cover responsibility of members of the Board of Directors relevant to violations against the law and the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị .

The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed, discharge by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

The Chairman of the Board of Directors must not concurrently act as General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

Rights and obligations of Chairperson of the Board of Directors:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

To prepare operating plans and programs of the Board of Directors

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

To prepare the program, agenda and documents for meetings; to convene and preside over meetings of the Board of Directors;

- c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To organize for resolutions and decisions of the Board of Directors to be passed;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

To monitor the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

To chair meetings of the GMS;

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations in accordance with this Law on Enterprises and the Charter of the Company.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors shall elect a new Chairman within [10 days] from the resignation or dismissal date.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In case the Chairman of the Board of Directors is not present or is not able to perform his duties, he/she shall authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the Company's Charter. In case no one is authorized or the Chairman of the Board of Directors is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has fled the residence, has limited capacity or is incapacitated, has difficulties

controlling his/her behaviors, is prohibited by the Court from holding certain positions or doing certain works, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the Board of Directors under the majority rule until a new decision is issued by the Board of Directors.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Chairman of the Board of Directors shall be elected during the first meeting of the Board of Directors within 07 working days after the same Board of Directors is elected. This meeting shall be convened and chaired by the member that receives the most votes. In case of a tie, the members shall vote under the majority rule to choose 01 person to convene the Board of Directors.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors shall have at least 01 meeting every quarter and may be held on extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

The meeting is requested by the Supervisory Board or independent members of the Board of Directors;

- b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác;

The meeting is requested by the General Director or at least 05 more other managers;

- c. Ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng quản trị;

The meeting is requested by at least 02 members of the Board of Directors;

- d. Các trường hợp khác theo Điều lệ này (nếu có).

Other cases prescribed by the Company's Charter (if any).

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The request for meeting mentioned in Clause 3 must be made in writing, specify the purposes, issues that need discussing and deciding by the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors shall convene the Board of Directors within 07 working days from the receipt of the request mentioned in Clause 3 of this Article. Otherwise, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage incurred by the Company; the requester is entitled to convene the meeting instead of the Chairman of the Board of Directors.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairman of the Board of Directors or the person who convenes the meeting of the Board of Directors shall send invitations at least 03 working days before the meeting. The invitation shall specify the meeting time, location, agenda, issues that need discussing and deciding. The invitation shall be enclosed with documents to be used at the meeting and votes.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The invitations to the meeting of the Board of Directors may be a physical invitation, by phone, fax, email or other forms prescribed by the Company's Charter as long as they are delivered to the mailing address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairman of the Board of Directors or the person who convenes the meeting shall send the same invitations and enclosed documents to members of the Supervisory Board.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Members of the Supervisory Board are entitled to attend meetings of the Board of Directors; they are entitled to discuss but must not vote.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

The meeting of the Board of Directors shall be opened when it is participated in by three fourths (3/4) of the members. In case the number of participating members is not adequate, the second meeting shall be convened within 07 days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be opened when it is participated in by more than half of the members of the Board of Directors.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

It is considered that a member of the Board of Directors has participated in and voted at a meeting when he/she:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Participate and vote in person at the meeting;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;
Authorizes another person to participate in the meeting and vote in accordance with Clause 11 of this Article;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Participate and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Send votes by mail, fax or email;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện tình hình của Công ty.

Sends his/her votes using other means in accordance with the provisions of law and the Company's situation.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case the votes are sent to the meeting by mail, they must be put in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening hour. The votes shall only be opened in the presence of the meeting participants.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

The members shall participate in all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of the members of the Board of Directors.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

A resolution or decision of the Board of Directors will be passed if it is approved by the majority of the participating members. In case of a tied vote, the final decision shall be made in favour of the vote of the Chairman of the Board of Directors.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. Trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b)

Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

In case the Company is listed on the Stock Exchange, the Board of Directors may establish subcommittees in charge of development policies, personnel, salaries and bonuses, internal audit, risk management. The number of members in each subcommittee shall be decided by the Board of Directors and shall consist of at least 03 persons, including members of the Board of Directors and external members. The subcommittees shall operate in accordance with regulations of the Board of Directors. These regulations may govern or permit the admission of non-members of the Board to the aforementioned subcommittees and allow that person to vote as a member of the subcommittee but (a) must ensure that the number of outside members is less than half of the total number of members of the subcommittee and (b) a subcommittee's resolution shall only be valid if approved by the majority of its members present at the meeting.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

The implementation of decisions made by the Board of Directors or its subcommittees shall comply with applicable regulations of law, the Company's Charter and corporate governance regulations.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

Article 32. Person in charge of corporate governance

- Trường hợp Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

In case the Company is listed shares on the Stock Exchange, the Board of Directors shall appoint at least one (01) person in charge of corporate governance, who shall assist in corporate governance matters. The Corporate Secretary may concurrently be the company secretary in accordance with Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.

- Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

The Corporate Secretary in charge of corporate governance must not concurrently work for the accredited audit organization that audits the Company's financial statements.

- Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

The Corporate Secretary has the following rights and obligations:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;

Provide consultancy for the Board of Directors in organizing the GMS and performance of relevant tasks between the Company and its Shareholders;

- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

Prepare for meetings of the Board of Directors and the Supervisory Board and the GMS as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;

- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

Provide consultancy on meeting procedures;

- d. Tham dự các cuộc họp;

Participate in the meetings;

- e. Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

Provide consultancy on procedures for lawful issuance of resolutions of the Board of Directors;

- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information for members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure;

- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

Assist in contact between parties with relevant interests;

- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Protect confidentiality of in accordance with regulations of law and the Company's Charter;

- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations prescribed by law and the Company's Charter.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER VIII. THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organization of the management structure

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management structure shall be responsible to the Board of Directors, supervised and controlled by the Board of Directors in the Company's daily business operation. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant and other managerial positions as appointed by the Board of Directors. The appointment, removal and discharge of these persons shall be passed by resolutions or decisions of the Board of Directors

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executives in the Company

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng thêm nhân sự với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định để trở thành Người điều hành doanh nghiệp.

When requested by the General Director and approved by the Board of Directors, the Company may recruit additional executives in a quantity and qualifications conformable to the organizational structure and management regulations of the Company prescribed by the Board of Directors.

Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Tổng Giám đốc vì lợi ích Công ty để đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

Executives shall be responsible for assisting the General Director in pursuing the Company's interests and achieving its organizational and business objectives.

2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

The General Director shall receive salaries and bonuses, which are decided by the Board of Directors.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Salaries of executives shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

Article 35. Designation, dismissal, duties and entitlements of the General Director

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

The Board of Directors shall appoint a (01) member of the Board of Directors or hire a person as the General Director.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

General Director shall manage the day-to-day business operation of the company; shall be supervised by the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of his/her delegated powers and the performance of his or her delegated obligations.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet criteria and conditions by law and the Company's Charter.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

General Director has the following rights and obligations:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
To make decision on all issues relating to the day-to-day business operation of the Company not requiring decisions of the Board of Directors;
 - b. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
To organize the implementation of the Company's business plans and investment plans;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
To make recommendations with respect to the organizational structure and the rules on internal management of the Company;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
To appoint, remove and discharge managerial positions in the Company, except for those under the scope of authority of the Board of Directors;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả Người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
To make decisions on salary and other benefits of the Company's employees, including the managers who may be appointed by the General Director;
 - g. Tuyển dụng lao động;
To recruit employees;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
To make recommendations on methods of paying dividend and dealing business losses;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
Other rights and obligations in accordance with provisions of the law, the Charter of the Company, and resolutions and decisions of the Board of Directors;
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the General Director if it is approved by the majority of members of the Board of Directors who have the right to vote and participate in the meeting, and shall appoint a new General Director.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

CHAPTER IV. THE SUPERVISORY BOARD

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Article 36. Nomination and self-nomination of candidates to the Supervisory Board

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

The nomination and self-nomination of members of the Supervisory Board shall comply with Clause 1 and Clause 2 Article 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In case the number of nominated and self-nominated candidates is smaller than the minimum number specified in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter and internal regulations on corporate governance and operating regulations of the Supervisory Board. This must be announced before the GMS starts to vote for members of the Supervisory Board as prescribed by law.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

Article 37. Members of the Supervisory Board

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát.

The Supervisory Board has 03 members. The term of office of the Supervisory Board shall be not more than 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. In case a member of the Control Board at the same time ends his term but a member of the Control Board for a new term has not yet been elected, a member of the Control Board whose term has expired shall continue to exercise his rights and perform his or her obligations until a member of the Control Board for a new term is elected and accepts the task. In case a member is elected to supplement or replace a member who is dismissed or dismissed from office during the term of office, the term of office of such member is the remaining term of the term of office of the Control Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Members of the Supervisory Board shall meet the criteria and conditions specified in Article 169 of the Law on Enterprises and the Company's Charter and shall not:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

Work in the Company's accounting or finance department;

- b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Be a member of employee of the independent accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements over the last 03 consecutive years.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board will be dismissed in the following cases:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

He/she no longer fully satisfies the requirements specified in Clause 2 of this Article;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

He/she hands in resignation letter which is accepted;

- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Other cases prescribed by law and this Charter.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

A member of the Supervisory Board will be discharged in the following cases:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

He/she fails to fulfill the assigned tasks and duties;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

He/she fails to perform his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure events;

- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

He/she commits multiple or serious violations against obligations of members of the Supervisory Board prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

- d. Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Other cases specified in the resolution of the GMS.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board among its members under the majority rule. More than half of the members of the Supervisory Board shall be residents of Vietnam. The Head of the Supervisory Board shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

Convene meetings of the Supervisory Board;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

Request the Board of Directors, the General Director and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors for submission to the GMS.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

In addition to the rights and obligations in Article 170 of the Law on Enterprises and the Company's Charter, the Supervisory Board also has the following rights and obligations:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

Submit and request the GMS to approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements; choose the accredited audit organization that audits the Company's operation; discharge accredited auditors where necessary.

2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

Take responsibility to the Shareholders for the supervision tasks performed by the Supervisory Board.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác.

Supervise the Company's finance, lawfulness of operation of members of the Board of Directors, the General Director and other managers.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông.

Cooperate with the Board of Directors, the General Director and Shareholders.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Send a written notice to the Board of Directors within 48 hours after discovery of violations against the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, General Director or another executive of the Company, and request the violator to stop committing the violations and take remedial measures.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Formulate the Regulations on Operation of the Supervisory Board and submit them to the GMS for ratification.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Submit reports to the GMS in accordance with regulations of law on securities.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

Access the Company's documents retained at its headquarters, branches and other locations; enter the working locations of the Company's managers and employees during office hours.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Request the Board of Directors, its members, the Director/General Director and other managers to provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations prescribed by law and this Charter.

Điều 40. Cuộc họp Ban kiểm soát

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Supervisory Board shall have at least 02 meetings per year. Each meeting must be participated in by at least two thirds (2/3) of its members. Minutes of these meetings must be detailed, bear the signatures of the minute taker and participating members. All minutes of meetings of the Supervisory Board must be retained in order to attribute responsibility of each member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

The Supervisory Board is entitled to request members of the Board of Directors, THE General Director and representatives of the accredited audit organization to participate in its meetings and clarify raised issues.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board shall comply with the regulations below:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

Members of the Supervisory Board shall receive salaries, remunerations, bonuses and other benefits under the decision of the GMS. The GMS shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board shall the reasonable costs of accommodation, travel and independent counseling services reimbursed. The total costs must not exceed the annual budget of the Supervisory Board which has been approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Salaries and operating costs of the Supervisory Board shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

CHAPTER X. RESPONSIBILITY OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives shall fulfill their duties as members of subcommittees of the Board of Directors in a truthful and prudent manner to serve the interests of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ích

Article 42. Responsibility to be honest and avoid conflict of interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

Members of the Supervisory Board, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers shall publicly disclose relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal provisions.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and their related persons may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên Vốn Điều Lệ với chính đối tượng đó hoặc với Người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Members of the Supervisory Board, members of the Supervisory Board, the Director/General Director and other managers shall send written notices to the Board of Directors and the Supervisory Board of the transactions between the Company, subsidiary companies, companies over 50% of charter capital of which is held by the Company with them or with their related persons as prescribed by law. The Company shall disclose information about the transactions that are approved by the GMS or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Members of the Supervisory Board must not vote on the transactions that bring interests to themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

5. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

Contracts and transactions subject to approval by the GMS or Board of Members:

- a. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

Contracts and transactions between the company and the following parties must be approved by the GMS or the Board of Directors:

- i) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông Cổ đông đó và Người có liên quan của họ;

Shareholders and authorized representatives of Shareholders that are organizations holding more than 10% of the company's total ordinary shares and their related persons;

- ii) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người có liên quan của họ;

Members of the Board of Directors, the General Director and their related persons;

- iii) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và Người quản lý của Công ty phải kê khai theo quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

Enterprises that must be declared by members of the Board of Directors, Controllers, General Director and other executives as prescribed in Clause 2 Article 164 of this Law.

- b. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết;

The Board of Directors shall approve the contracts and transactions that are mentioned in Points a Clause 5 of this Article and are worth less than 35% of the company's total assets according to the latest financial statement or a smaller ratio or value specified in the company's charter. In this case, the person that signs the contract or conducts the transaction on behalf of the company shall send a notification to the members of the Board of Directors and Controllers of the related persons together with the draft contract or transaction summary. The Board of Directors shall decide whether to approve the contract or transaction within 15 days from the day on which the notification is received unless a different deadline is specified in the company's charter. Members of the Board of Directors that are related to the parties to the contract or transaction must not vote.

- c. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

The GMS shall approve the following contracts and transaction:

- i) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này.

Contracts and transactions other than those specified in Points b Clause 5 of this Article;

- ii) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.

Contracts and transactions that involve borrowing, lending, selling assets that are worth more than 10% of the company's total assets according to the latest financial statement between the company and Shareholders that hold at least 51% of the total voting shares or their related persons.

- d. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm c Khoản 5 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;

If a contract or transaction specified in Points c Clause 5 of this Article is approved, the person who concludes the contract or conducts the transaction on behalf of the company shall send a notification to the Board of Directors and Controllers of the entities related to

such contract or transaction together with the draft contract or summary of the transaction. The Board of Directors shall submit the draft contract or explain the contract or transaction at the GMS or carry out a questionnaire survey. In this case, Shareholders that are related to the parties to the contract or transaction must not vote. The contract or transaction shall be approved in accordance with Clause 1 and Clause 4 Article 148 of this Law.

- e. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này, người ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

A contract or transaction shall be invalidated under a court decision and handled as prescribed by law when it is concluded or carried out against regulations of this Article. The person who concludes the contract or carries out the transaction, the related Shareholders, members of the Board of Directors, General Director shall pay compensation for any damage caused and return the benefits generated by such contract or transaction to the Company.

- f. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

The Company shall disclose related contracts and transactions in accordance with relevant laws.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý và Người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and their related persons must not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.

7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company with one or some members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives and their related persons shall not be invalidated in the following cases:

- a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

For transactions whose value do not exceed 35% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives have been reported to the

Board of Directors and are approved by the majority of the members of the Board of Directors without relevant interests.

- b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành đã được công bố cho các Cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.

For transactions whose separate value or cumulative value over 12 months from the day the first transaction is conducted exceed 35% of the total assets written in the latest financial statement, important contents of the contracts or transactions as well as relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives have been disclosed to the Shareholders and are approved by the GMS by votes of Shareholders without relevant interests.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Responsibility for loss and compensation

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Any members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director or other executives who breach the obligations and responsibilities for honesty and prudence or fail to fulfill obligations must be responsible for any damages caused by their breaches.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall pay compensation for the persons who have become or may become a related party in the complaints, lawsuits, charges (including administrative and civil cases other than lawsuits filed by the Company) if they were or are members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, employees or authorized representatives of the Company who performed or are performing their duties as authorized by the Company, act in a lawful, honest and prudent manner for the Company's interests, and there is no evidence that they fail to fulfill their duties.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Costs of compensation include judgment costs, fines, amounts payable in reality (including lawyer payment) during the settlement of these cases. The Company may purchase insurance for these people in order to avoid this liability.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

CHAPTER XI. RIGHTS TO ACCESS THE COMPANY'S DOCUMENTS AND RECORDS

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 44. Rights to access the Company's documents and records

1. Cổ đông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Ordinary Shareholders have the rights to access the Company's documents and records. To be specific:

- a. Cổ đông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

Ordinary Shareholders are entitled to access, examine and extract information about names and addresses of voting Shareholders; request rectification of incorrect information about themselves; examine, access, extract or copy the Company's Charter, minutes and resolutions of the GMS;

- b. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

The Shareholder or group of Shareholders that hold at least 05% of ordinary shares is entitled to examine, access extract the minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, biannual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Company's trade secrets.

2. Trường hợp do đại diện được ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

In case the authorized representatives of the aforementioned Shareholder or group of Shareholders request access to documents and records, the request shall be enclosed with the authorization letter (or its notarized copy) issued by the Shareholder or group of Shareholders.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives are entitled to access the Company's Shareholder register, list of

Shareholders, other documents and records for the purposes that are relevant to their positions, provided this information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company shall retain this Charter and its revising documents, the Certificate of Enterprise Registration, regulations and documents proving the ownership of assets, resolutions of the GMS and the Board of Directors, minutes of the GMS and the Board of Directors, reports of the Board of Directors and the Supervisory Board, annual financial statements, accounting records and other documents prescribed by law at its headquarters or another location, provided the Shareholders and business registration authorities are informed of the location where these documents are retained.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

The Company's Charter shall be posted on the Company's website.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

Article 45. Employees and Trade Union

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành.

The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to recruitment, resignation, salaries, social insurance, benefits, discipline and commendation of employees and executives.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

The General Director shall formulate a plan for the Board of Directors to approve issues relevant to the Company's relationships with trade union organizations according to best standards, practice and management policies, the practice and policies specified in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

CHAPTER XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

Article 46. Distribution of profits

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

The GMS shall decide the dividends and method of annual dividend payment from the Company's retained profit.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

The Company shall not pay interest on dividends or the payments relevant to a certain type of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

The Board of Directors may request the GMS to decide payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors shall execute this decision.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc VSD.

In case the dividends or other amounts are relevant to a type of shares are paid in cash, the Company shall pay them in VND. Payment may be carried out directly or through banks on the basis of detailed information about bank accounts provided by the Shareholders. The Company is not responsible if a Shareholder does not receive money after the Company has transferred money according to the information provided by that Shareholder. Dividends of shares listed/registered on other Stock Exchanges may be paid via securities companies or VSD.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall ratify the resolution or decision which specifies the Shareholder list closing date. Registered Shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, notice and other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Other issues relevant to profit distribution prescribed by law.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Article 47. Bank accounts

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches that are permitted to operate in Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Where necessary and if permitted by competent authorities, the Company may open foreign bank accounts in accordance with regulations of law.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

All payments and accounting transactions of the Company shall be carried out through the Company's VND or foreign currency bank accounts.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

The Company's fiscal year begins on 1st January and ends on 31th December every year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Certificate of Enterprise Registration and ends on 31th December of that year.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành chấp thuận.

The Company shall apply corporate accounting regulations or special accounting regulations promulgated and approved by competent authorities.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

The Company's accounting records shall be written in Vietnamese and retained in accordance with accounting laws and relevant laws. These records shall be accurate, up to date, systematic, and able to prove and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The accounting currency shall be VND. If the Company's transactions primarily use a foreign currency, the Company may use it as accounting currency, take legal responsibility and send a notice to its supervisory tax authority.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, half-year and quarterly financial statements

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare annual financial statements, which have to be audited as prescribed by law. The Company shall disclose the audited annual financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

The annual financial statements shall have adequate contents, appendices and descriptions prescribed by corporate accounting laws.

Báo cáo tài chính năm, phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình tài chính hoạt động của Công ty.

Annual financial statements shall truthfully and objectively reflect the Company's operation.

Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán hành đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

The Company shall prepare and disclose examined biannual financial statements and quarterly financial statements in accordance with regulations of law on disclosing information on the securities market and submit them to competent authorities.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual reports

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall prepare and disclose annual reports in accordance with regulations of law on securities and the securities market.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

CHAPTER XVI. AUDIT

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một (01) công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một

trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên các điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The GMS shall appoint an independent audit company or authorize the Board of Directors to select one on the list of independent audit companies, which will audit the Company's financial statements of the next year under agreements with the Board of Directors.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

Audit reports shall be enclosed with the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Independent auditors that audit the Company's financial statements are entitled to participate in the GMS, receive notices and information relevant to the GMS, comment at the GMS on the issues relevant to the audit of the Company's financial statements.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU CỦA CÔNG TY

CHAPTER XVII. THE COMPANY'S SEALS

Điều 53. Dấu của Công ty

Article 53. The Company's seals

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dưới hình thức chữ ký số theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử.

Seals include physical seals and digital signatures prescribed by regulations of law on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

The Board of Directors shall decide the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any).

3. Việc quản lý và sử dụng con dấu thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng con dấu của Công Ty và pháp luật hiện hành.

The management and use of the seals must be in compliance with the Regulation on management and use of the Company's seal and in accordance with the law.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Điều 54. Giải thể Công ty

Article 54. Dissolution of the Company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

The Company can be dissolved in the following cases:

- a. Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The dissolution is decided under a resolution or decision of the GMS;

- b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

The Certificate of Enterprise Registration is revoked, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration;

- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Dissolution of the Company shall be decided by the GMS and carried out by the Board of Directors. Such dissolution decision shall be announced and subject to approval by competent authorities (if mandatory) as per regulations.

Điều 55. Thanh lý

Article 55. Liquidation

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

After a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors shall establish a liquidation board, which consists of 03 members, 02 of whom shall be appointed by the GMS and 01 by the Board of Directors from 01 independent audit company. The liquidation board shall formulate its own operating regulations. Members of the liquidation board may be selected from the Company's employees or independent experts. Priority shall be given to payment of liquidation costs over other debts of the Company.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về Ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

The liquidation board shall inform the business registration authority of its establishment date and commencement date. From that date, the liquidation board shall perform all liquidation tasks on behalf of the Company in the court and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

Revenues from the liquidation shall be used in the following order:

- a. Các chi phí thanh lý;

Liquidation costs;

- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Unpaid salaries, severance pay, social insurance and other benefits of employees according to the collective bargaining agreement and employment contracts;

c. Nợ thuế;

Tax debts;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

Other debts of the Company;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

The remainder after payment of the debts specified in (a) to (d) shall be divided among the Shareholders. Priority shall be given to preference shares.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

CHAPTER XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 56. Settlement of internal disputes

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

In case of disputes and complaints relevant to the Company's operation, rights and obligations of Shareholders prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter, other agreements between:

1. Cổ đông với Công ty;

The Shareholders and the Company;

2. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành;

The Shareholders and the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties shall try to settle these disputes through negotiation and mediation. Except for disputes that involve the Board of Directors or the President of the Board of Directors, the President of the Board of Directors shall preside over the settlement of disputes and request each party to provide information about their dispute within 30 working days from the occurrence of the dispute. In case the dispute involves the Board of Directors or the President of the Board of Directors, either party is entitled to request the Supervisory Board to appoint an independent expert as a mediator.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

In case the dispute cannot be settled through mediation within 06 weeks or the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may bring the case to court or arbitration.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

The parties shall pay the cost of negotiation and mediation. Cost of proceedings at court shall be paid under the court's judgment.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

CHAPTER XX. REVISING THE COMPANY'S CHARTER

Điều 57. Điều lệ Công ty

Article 57. The Company's Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Revisions to this Charter are subject to approval by the GMS.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

In case regulations of law that are relevant to the Company's operation are not mentioned in this Charter or new regulations of law contradict the contents of this Charter, the regulations of law shall be applied to regulate the Company's operation.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 58. Ngày hiệu lực

Article 58. Effective date

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Giống Bò Sữa Mộc Châu nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

This Charter has 21 Sections, 58 Articles and is fully ratified by the GMS of Mocchau Dairy Cattle Breeding JSC at 23rd April 2025.

2. Điều lệ được lập thành sáu (06) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

This Charter shall be made into 06 copies with equal value and retained at the Company's headquarters.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

This is the only and official Charter of the Company.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu Công ty.

Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the legal representative and stamped with the Company seal.

5. Điều lệ này được lập bằng bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Nội dung tiếng Anh chỉ dùng để tham khảo, trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Anh và tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt sẽ được áp dụng.

This Charter has been prepared in Vietnamese and English language. The English content is provided for reference purposes only. In the event of any inconsistency between the English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail.

CÔNG TY CP GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU
MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JSC

Người đại diện theo pháp luật

The legal representatives

PHẠM HẢI NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

PHỤ LỤC 01

APPENDIX 01

DANH SÁCH NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

LIST OF BUSINESS LINES OF THE COMPANY

(Đính kèm Điều lệ Công ty CP Giống Bò Sữa Mộc Châu được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2026)

(Attached to the Charter of Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on 20/04/2026)

| STT | Tên ngành <i>Description</i> | Mã ngành <i>Class</i> |
|------------|--|---------------------------------|
| 1 | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa <i>Manufacture of dairy products</i> | 1050 (chính/main) |
| 2 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Manufacture of prepared animails, fish, and poultry feeds</i> Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc <i>Details: Animal Feed Manufacturing</i> | 1080 |
| 3 | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò <i>Raising of buffaloes and cows, and breeding of buffaloes and cows</i> Chi tiết: <i>Details:</i> <ul style="list-style-type: none">- Chăn nuôi bò sữa, bò thịt <i>Dairy cattle and beef cattle breeding</i>- Sản xuất và cung ứng giống bò <i>Production and supply of cattle breeds</i> | 0141 |
| 4 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Wholesale of agricultural and forestal raw materials (excluding wood, bamboo, cork), and live animals</i> Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc (không bao gồm lúa, gạo và các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). <i>Details: Wholesale of animal feed and raw materials (excluding paddy, rice, and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i> | 4620 |
| 5 | Bán lẻ thực phẩm <i>Retail sale of food products</i> | 4722 |

| | | |
|----|---|------|
| | <p>Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột</p> <p><i>Details: Retail sale of sugar, milk and dairy products, confectionery, and products made from cereals, flour and starch</i></p> | |
| 6 | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Wholesale of other unspecified products</i></p> <p>Chi tiết: (Trừ bán buôn phải có chứng chỉ hành nghề)</p> <p><i>Details: (Except for wholesale requiring a practicing certificates)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn thuốc thú y <p><i>Wholesale of veterinary medicines</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật). <p><i>Wholesale of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i></p> | 4679 |
| 7 | <p>Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ</p> <p><i>Manufacture of fertilizers and nitrogen compounds</i></p> <p>Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh</p> <p><i>Details: Microbial Fertilizer Production</i></p> | 2012 |
| 8 | <p>Bán buôn thực phẩm</p> <p><i>Wholesale of food</i></p> <p>Chi tiết: Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt</p> <p><i>Details: Wholesale of milk, dairy products and meat</i></p> | 4632 |
| 9 | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp</p> <p><i>Wholesale of agricultural machinery, equipment and supplies</i></p> | 4653 |
| 10 | <p>Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh</p> <p><i>Retail sale of pharmaceutical and medical goods, cosmetic and toilet articles</i></p> <p>Chi tiết: Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y (trừ các hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được phép kinh doanh theo quy định pháp luật).</p> <p><i>Details: Retail of veterinary supplies and drugs (except for goods prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i></p> | 4772 |
| 11 | <p>Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)</p> <p><i>Other retail sale of new goods (except automobiles, motorcycles, mopeds and</i></p> | 4773 |

| | |
|---|--|
| <p><i>accessories therefor)</i></p> <p>Chi tiết: Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc (trừ dầu thô, các loại dầu đã qua chế biến và hàng hóa mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo quy định pháp luật).</p> <p><i>Details: Retail of machinery cleaning chemicals (except crude oil, processed oils and goods that prohibited for business by foreign-invested Economic organizations in accordance with law).</i></p> | |
|---|--|



MOCCHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK COMPANY
No. 912 Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward, Son La Province, Vietnam
Enterprise Registration Number: 5500154060
Tel: (+84 212) 3866065
Email: mcm_agm@mcmilk.com.vn **Website:** http://www.mcmilk.com.vn

THÔNG BÁO VỀ VIỆC XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

NOTICE ON HANDLING AND PROTECTING PERSONAL DATA RELATED TO THE ORGANIZATION OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026

Kính gửi/To: QUÝ CỔ ĐÔNG/RESPECTED SHAREHOLDERS

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu (“**Mocchaumilk**” hoặc “**Công ty**”) trân trọng cảm ơn các Cổ đông đã tin tưởng và đồng hành cùng Mocchaumilk trong những năm qua.

First of all, Mocchau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“**Mocchaumilk**” or “**the Company**”) would like to express our sincere gratitude to all Shareholders who have trusted and accompanied Mocchaumilk over the years.

Nhằm thực hiện việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ 2026**”), Mocchaumilk ban hành Thông báo về việc xử lý dữ liệu cá nhân (“**Thông Báo**”) này nhằm thông báo và có được sự đồng ý của Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của Cổ đông theo quy định tại Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 và các quy định pháp luật có liên quan khi Mocchaumilk tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của Quý cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông tại ĐHCĐ 2026.

In order to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 (“**AGM 2026**”), Mocchaumilk issues this Notice on the handling of personal data (“**Notice**”), to inform and obtain the consent of Shareholders and/or their authorized representatives in accordance with the provisions of Law on Personal data protection No. 91/2025/QH15 dated June 26, 2025 and relevant legal regulations, when Mocchaumilk collects and processes personal data of Shareholders and/or their authorized representatives at the AGM 2026.

Bằng việc cung cấp dữ liệu cá nhân và đăng nhập trên hệ thống tổ chức ĐHCĐ 2026 của Mocchaumilk (tại đường dẫn <https://agm.mcmilk.com.vn/>), Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của Cổ đông đồng ý cho phép Mocchaumilk thu thập và xử lý dữ liệu cá nhân của Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của Cổ đông tại ĐHCĐ 2026.

By providing personal data and logging into Mocchaumilk's AGM 2026 organization system (at the link <https://agm.mcmilk.com.vn/>), Shareholders and/or their authorized representatives consent to Mocchaumilk collecting and processing their personal data at the AGM 2026.

Mocchaumilk bảo đảm mọi thông tin, dữ liệu cá nhân mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của Cổ đông cung cấp sẽ được Mocchaumilk sử dụng cho mục đích tổ chức ĐHCĐ 2026, xử lý một cách an toàn, bảo mật, và đảm bảo lưu trữ, hủy theo đúng quy định pháp luật.

Mocchaumilk ensures that all information and personal data provided by Shareholders and/or their authorized representatives will be used for the purpose of organizing the AGM 2026, processed securely, confidentially, and stored or disposed of in accordance with legal regulations.

Trân trọng./.

Yours sincerely



Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số

5500154060

ngày 29 tháng 12 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 9 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Tài chính Tỉnh Sơn La cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Mai Kiều Liên
Ông Phạm Hải Nam
Ông Đoàn Quốc Khánh
Ông Lê Hoàng Minh
Ông Hoàng Văn Chát

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Hải Nam
Ông Ngô Công Thắng
Ông Nguyễn Sỹ Quang
Ông Lê Huy Bích

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thái Thoại Trân
Ông Trịnh Công Sơn
Bà Nguyễn Hải Hoài Anh
Ông Phạm Quang Thùy

Trưởng Ban kiểm soát
Thành viên
Thành viên (từ ngày 23/4/2025)
Thành viên (đến ngày 23/4/2025)

Trụ sở đăng ký

Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên
Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 38 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Sơn La, **18-03-2026**



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 18 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 38.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00187-26-1



Phạm Thị Thùy Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3065-2024-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

Phan Mỹ Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3064-2024-007-1

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|--|--------------|--------------------|---------------------------|--------------------------|
| TÀI SẢN | | | | |
| Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | 100 | | 1.914.727.355.025 | 2.114.926.082.075 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4 | 36.950.567.178 | 36.267.752.726 |
| Tiền | 111 | | 36.950.567.178 | 36.267.752.726 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 1.431.000.000.000 | 1.603.000.000.000 |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 5 | 1.431.000.000.000 | 1.603.000.000.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 248.227.867.859 | 287.023.894.347 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 177.713.966.137 | 206.655.644.830 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 13.097.812.458 | 29.914.356.101 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 7 | 57.571.189.264 | 50.608.993.416 |
| Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | | (155.100.000) | (155.100.000) |
| Hàng tồn kho | 140 | 8 | 186.991.723.843 | 172.386.603.573 |
| Hàng tồn kho | 141 | | 188.023.299.968 | 172.957.909.407 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (1.031.576.125) | (571.305.834) |
| Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 11.557.196.145 | 16.247.831.429 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 9(a) | 11.091.876.237 | 8.936.379.971 |
| Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 199.988.783 | - |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | 14 | 265.331.125 | 7.311.451.458 |



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Giồng bò sữa Mộc Châu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|---|--------------|--------------------|---------------------------|--------------------------|
| Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260) | 200 | | 765.123.472.137 | 571.747.101.640 |
| Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | 90.000.000 |
| Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | 90.000.000 |
| Tài sản cố định | 220 | | 357.780.212.197 | 366.583.594.443 |
| Tài sản cố định hữu hình | 221 | 10 | 357.780.212.197 | 366.583.594.443 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 1.176.537.867.939 | 1.153.103.657.833 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (818.757.655.742) | (786.520.063.390) |
| Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 1.000.000.000 | 3.988.000.000 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (1.000.000.000) | (3.988.000.000) |
| Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 374.096.087.326 | 186.804.317.819 |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | 11 | 19.190.178.766 | 20.571.420.405 |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 12 | 354.905.908.560 | 166.232.897.414 |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 25.083.719.600 | 83.719.600 |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 83.719.600 | 83.719.600 |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | 5 | 25.000.000.000 | - |
| Tài sản dài hạn khác | 260 | | 8.163.453.014 | 18.185.469.778 |
| Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 9(b) | 8.163.453.014 | 18.185.469.778 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 2.679.850.827.162 | 2.686.673.183.715 |

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Giồng bò sữa Mộc Châu
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|---|--------------|--------------------|---------------------------|--------------------------|
| NGUỒN VỐN | | | | |
| NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330) | 300 | | 400.524.881.262 | 381.489.560.745 |
| Nợ ngắn hạn | 310 | | 397.449.864.751 | 377.611.942.836 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 13 | 197.883.588.547 | 164.836.148.894 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 3.806.586.265 | 3.210.506.713 |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 14 | 11.985.048.750 | 6.259.234.239 |
| Phải trả người lao động | 314 | | 16.288.702.347 | 15.816.061.759 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 15 | 75.116.091.170 | 60.266.712.690 |
| Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 16(a) | 1.418.947.560 | 1.638.920.711 |
| Vay ngắn hạn | 320 | 17 | 67.000.000.000 | 99.000.000.000 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 18 | 23.950.900.112 | 26.584.357.830 |
| Nợ dài hạn | 330 | | 3.075.016.511 | 3.877.617.909 |
| Phải trả dài hạn khác | 337 | 16(b) | 614.465.489 | 722.927.552 |
| Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | 19 | 2.460.551.022 | 3.154.690.357 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410) | 400 | | 2.279.325.945.900 | 2.305.183.622.970 |
| Vốn chủ sở hữu | 410 | 20 | 2.279.325.945.900 | 2.305.183.622.970 |
| Vốn cổ phần | 411 | 21 | 1.100.000.000.000 | 1.100.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 1.100.000.000.000 | 1.100.000.000.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 817.274.340.000 | 817.274.340.000 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 418 | 23 | 148.775.592.768 | 148.775.592.768 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 213.276.013.132 | 239.133.690.202 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a | | 129.133.690.202 | 151.204.995.150 |
| - LNST chưa phân phối năm nay | 421b | | 84.142.322.930 | 87.928.695.052 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 2.679.850.827.162 | 2.686.673.183.715 |

18-03-2026

Người lập: 



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt: 



Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | Thuyết minh | 2025 VND | 2024 VND |
|--|-----------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 25 | 2.839.479.707.154 | 2.919.366.678.903 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 25 | 4.605.561.493 | 2.408.575.618 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02) | 10 | 25 | 2.834.874.145.661 | 2.916.958.103.285 |
| Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 26 | 2.037.894.593.189 | 2.068.412.737.645 |
| Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11) | 20 | | 796.979.552.472 | 848.545.365.640 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 27 | 103.916.261.112 | 101.251.720.026 |
| Chi phí tài chính | 22 | 28 | 6.004.311.359 | 1.897.552.871 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | 5.706.243.839 | 1.732.481.808 |
| Chi phí bán hàng | 25 | 29 | 606.614.084.658 | 657.045.791.552 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 30 | 38.070.969.448 | 37.145.154.260 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | 30 | | 250.206.448.119 | 253.708.586.983 |
| Thu nhập khác | 31 | 31 | 13.840.026.270 | 14.990.235.540 |
| Chi phí khác | 32 | 32 | 15.512.909.217 | 16.641.975.268 |
| Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32) | 40 | | (1.672.882.947) | (1.651.739.728) |
| Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40) | 50 | | 248.533.565.172 | 252.056.847.255 |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 34 | 32.819.873.026 | 32.136.074.975 |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) | 60 | | 215.713.692.146 | 219.920.772.280 |
| Lãi trên cổ phiếu | | | | |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 35 | 1.765 | 1.799 |

18-03-2026

Người lập:



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

| | Mã số | 2025 VND | 2024 VND |
|--|--------------|------------------------|-------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | 01 | 248.533.565.172 | 252.056.847.255 |
| Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| Khấu hao | 02 | 68.762.902.090 | 67.009.925.999 |
| Các khoản dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 03 | 750.357.032 | (976.119.736) |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 04 | (35.585.760) | 111.551.947 |
| Chi phí lãi vay | 05 | (93.617.525.204) | (91.400.760.997) |
| | 06 | 5.706.243.839 | 1.732.481.808 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | 230.099.957.169 | 228.533.926.276 |
| Biến động các khoản phải thu | 09 | 32.318.368.542 | 32.799.004.552 |
| Biến động hàng tồn kho | 10 | (38.868.154.039) | (8.507.998.556) |
| Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác | 11 | 10.332.384.529 | (4.387.558.675) |
| Biến động chi phí trả trước | 12 | 7.866.520.498 | (417.966.949) |
| | | 241.749.076.699 | 248.019.406.648 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (6.468.490.410) | (577.079.071) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (29.965.410.302) | (12.703.935.954) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (24.461.632.267) | (38.679.170.717) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 180.853.543.720 | 196.059.220.906 |
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định | 21 | (174.151.703.442) | (93.478.186.127) |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác | 22 | 6.121.189.570 | 7.082.813.254 |
| Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn | 23 | (1.749.000.000.000) | (2.028.100.000.000) |
| Tiền thu từ rút tiền gửi có kỳ hạn | 24 | 1.896.000.000.000 | 1.867.963.539.600 |
| Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức | 27 | 92.859.784.604 | 152.521.872.760 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 71.829.270.732 | (94.009.960.513) |


Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Giồng bò sữa Mộc Châu
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

| | Mã số | 2025 VND | 2024 VND |
|--|-----------|--------------------------|--------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| Tiền thu từ đi vay | 33 | 285.000.000.000 | 129.000.000.000 |
| Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (317.000.000.000) | (30.000.000.000) |
| Tiền trả cổ tức | 36 | (220.000.000.000) | (220.000.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (252.000.000.000) | (121.000.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | 682.814.452 | (18.950.739.607) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 60 | 36.267.752.726 | 55.218.492.333 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | - | - |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4) | 70 | 36.950.567.178 | 36.267.752.726 |

18 -03- 2026

Người lập: 



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt: 



Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc

Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gồm:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Chế biến thức ăn gia súc;
- Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc;
- Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Bán buôn thuốc thú y;
- Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc;
- Sản xuất phân vi sinh;
- Bán buôn máy móc; thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Sản xuất và cung ứng giống bò;
- Chăn nuôi bò sữa, bò thịt;
- Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y; và
- Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty có một chi nhánh tại số 29, Đường Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội với hoạt động chính là bán và giới thiệu sản phẩm sữa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 731 nhân viên (1/1/2025: 772 nhân viên).

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tương ứng theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Gia súc

Gia súc được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của gia súc bao gồm tất cả các chi phí thực tế và các chi phí liên quan trực tiếp đã phát sinh để hình thành và nuôi lớn gia súc cho đến khi đưa gia súc đến trạng thái hoạt động cho mục đích sản xuất đã dự kiến (khi gia súc đạt đủ 16 tháng tuổi).

Tài sản cố định hữu hình khác

Tài sản cố định hữu hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khác bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình khác đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình khác vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình khác.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| | |
|--------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa, vật kiến trúc | 5 – 33 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 5 – 24 năm |
| ▪ thiết bị văn phòng | 3 – 8 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 – 10 năm |
| ▪ gia súc | 4 – 7 năm |

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

01
ÔN
TN
P
HỒ

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ trên 12 đến 36 tháng.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm các chi phí cải tạo, sửa chữa định kỳ được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 18 đến 36 tháng.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

204
37
1H
IC
HÀ

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động chủ yếu trên một bộ phận hoạt động kinh doanh là chăn nuôi bò sữa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến sữa và hoạt động trên một khu vực địa lý là Việt Nam.

(s) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ trực tiếp, công ty mẹ cấp cao nhất, và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

(t) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|--------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 82.370.532 | 23.733.285 |
| Tiền gửi ngân hàng | 36.868.196.646 | 36.244.019.441 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 36.950.567.178 | 36.267.752.726 |
| | <hr/> | <hr/> |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

| | 31/12/2025 | | 1/1/2025 | |
|--|-------------------|-----------------------|-------------------|-----------------------|
| | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND | Giá gốc VND | Giá trị hợp lý VND |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn | | | | |
| ▪ Tiền gửi có kỳ hạn | 1.431.000.000.000 | 1.431.000.000.000 | 1.603.000.000.000 | 1.603.000.000.000 |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn | | | | |
| ▪ Tiền gửi có kỳ hạn | 25.000.000.000 | 25.000.000.000 | - | - |

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 6 tháng đến 13 tháng tại các ngân hàng trong nước, hưởng lãi suất từ 4,75% đến 8,2%/năm (1/1/2025: từ 5% đến 6,5%/năm).

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn và bên liên quan

| | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|--|-------------------|-----------------|
| Công ty mẹ cấp cao nhất Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam | 66.969.898.905 | 76.288.728.144 |
| Các bên khác Các khách hàng khác | 110.744.067.232 | 130.366.916.686 |
| | 177.713.966.137 | 206.655.644.830 |

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ cấp cao nhất không có bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 40 – 47 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

7. Phải thu ngắn hạn khác

| | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|---------------------------------|-------------------|-----------------|
| Phải thu lãi tiền gửi | 54.127.479.450 | 47.026.821.920 |
| Phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp | 3.240.000.000 | 3.240.000.000 |
| Phải thu khác | 203.709.814 | 342.171.496 |
| | 57.571.189.264 | 50.608.993.416 |

8. Hàng tồn kho

| | 31/12/2025 | | 1/1/2025 | |
|--|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND |
| Nguyên vật liệu | 127.007.481.608 | (858.358.704) | 126.336.259.823 | (496.047.402) |
| Công cụ và dụng cụ | 2.419.251.978 | - | 2.396.167.101 | (75.258.432) |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 21.576.155.332 | - | 13.173.851.768 | - |
| Thành phẩm | 35.060.768.707 | (173.217.421) | 29.148.313.545 | - |
| Hàng hóa | 1.959.642.343 | - | 1.903.317.170 | - |
| | 188.023.299.968 | (1.031.576.125) | 172.957.909.407 | (571.305.834) |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|--------------------------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Công cụ, dụng cụ | 1.487.699.501 | 2.116.905.693 |
| Chi phí quảng cáo | 2.509.709.000 | 326.394.115 |
| Chi phí sửa chữa xe vận tải, nhà cửa | 4.718.000.207 | 3.960.225.668 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác | 2.376.467.529 | 2.532.854.495 |
| | 11.091.876.237 | 8.936.379.971 |

(b) Chi phí trả trước dài hạn

| | Công cụ và | Chi phí trả trước | Tổng cộng |
|-------------------|-------------------|--------------------------|------------------|
| | dụng cụ | dài hạn khác | VND |
| | VND | VND | VND |
| Số dư đầu năm | 9.596.350.332 | 8.589.119.446 | 18.185.469.778 |
| Tăng trong năm | 1.178.854.545 | 91.534.259 | 1.270.388.804 |
| Phân bổ trong năm | (6.679.670.273) | (4.612.735.295) | (11.292.405.568) |
| | 4.095.534.604 | 4.067.918.410 | 8.163.453.014 |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

10. Tài sản cố định hữu hình

| Nguyên giá | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc và thiết bị VND | Thiết bị văn phòng VND | Phương tiện vận chuyển VND | Gia súc VND | Tổng cộng VND |
|---|----------------------------------|-------------------------------|------------------------------|----------------------------------|------------------|-------------------|
| Số dư đầu năm | 241.986.874.252 | 762.532.813.275 | 15.785.376.284 | 65.277.607.990 | 67.520.986.032 | 1.153.103.657.833 |
| Tăng trong năm | 1.177.600.000 | 5.549.395.108 | 169.800.000 | 1.302.938.548 | - | 8.199.733.656 |
| Chuyển từ chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | - | - | - | - | 24.636.183.855 | 24.636.183.855 |
| Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang | 12.930.104.968 | 23.827.067.865 | 2.830.536.000 | - | - | 39.587.708.833 |
| Thanh lý | (3.592.818.839) | (18.864.626.647) | (406.707.736) | (1.830.312.436) | (24.294.950.580) | (48.989.416.238) |
| Số dư cuối năm | 252.501.760.381 | 773.044.649.601 | 18.379.004.548 | 64.750.234.102 | 67.862.219.307 | 1.176.537.867.939 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 149.161.554.890 | 551.163.442.233 | 7.118.257.440 | 56.767.229.652 | 22.309.579.175 | 786.520.063.390 |
| Khấu hao trong năm | 16.324.650.752 | 35.993.632.839 | 2.834.769.990 | 2.244.331.203 | 11.365.517.306 | 68.762.902.090 |
| Thanh lý | (3.592.818.839) | (18.864.626.647) | (406.707.736) | (1.830.312.436) | (11.830.844.080) | (36.525.309.738) |
| Số dư cuối năm | 161.893.386.803 | 568.292.448.425 | 9.546.319.694 | 57.181.248.419 | 21.844.252.401 | 818.757.655.742 |
| Giá trị còn lại | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 92.825.319.362 | 211.369.371.042 | 8.667.118.844 | 8.510.378.338 | 45.211.406.857 | 366.583.594.443 |
| Số dư cuối năm | 90.608.373.578 | 204.752.201.176 | 8.832.684.854 | 7.568.985.683 | 46.017.966.906 | 357.780.212.197 |

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 610.744 triệu VND (1/1/2025: 606.576 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi. Chi phí này sẽ được kết chuyển sang hạng mục gia súc của tài sản cố định hữu hình khi bò đủ mười sáu tháng tuổi (thời điểm bò sẵn sàng cho việc sản xuất sữa).

Biến động của chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn trong năm như sau:

| | 2025 VND | 2024 VND |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Số dư đầu năm | 20.571.420.405 | 11.324.330.731 |
| Tăng trong năm | 29.615.177.693 | 27.879.930.717 |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình | (24.636.183.855) | (13.387.755.416) |
| Giảm khác | (6.360.235.477) | (5.245.085.627) |
| | <hr/> | <hr/> |
| Số dư cuối năm | 19.190.178.766 | 20.571.420.405 |

12. Xây dựng cơ bản dở dang

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Số dư đầu năm | 166.232.897.414 | 107.203.537.253 |
| Tăng trong năm | 228.440.319.460 | 82.224.898.257 |
| Chuyển sang tài sản cố định hữu hình | (39.587.708.833) | (21.665.538.096) |
| Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn | - | (1.530.000.000) |
| Chuyển sang hàng tồn kho | (179.599.481) | - |
| | <hr/> | <hr/> |
| Số dư cuối năm | 354.905.908.560 | 166.232.897.414 |

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

| | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|--|---------------------------------|-------------------------------|
| Trang trại du lịch sinh thái bò sữa công nghệ cao 4000 con | 311.598.780.911 | 143.242.557.097 |
| Nhà máy sữa công nghệ cao | 31.076.807.952 | 5.582.119.748 |
| Máy móc và các chi phí nâng cấp hệ thống | 10.892.960.905 | 17.046.334.050 |
| Các công trình khác | 1.337.358.792 | 361.886.519 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 354.905.908.560 | 166.232.897.414 |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

13. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn và bên liên quan

| | Giá gốc và số có khả năng trả nợ | |
|---|----------------------------------|-----------------|
| | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
| Công ty mẹ cấp cao nhất | | |
| Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam | 2.475.488.520 | 1.798.622.554 |
| Công ty mẹ trực tiếp | | |
| Tổng Công ty Chăn nuôi Việt nam – CTCP | 73.864.203 | 75.036.732 |
| Các công ty liên quan khác | | |
| Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội | 934.500.000 | 1.913.700.000 |
| Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam | - | 3.313.830.000 |
| Các bên khác | | |
| Các hộ chăn nuôi | 48.891.233.391 | 49.635.070.519 |
| Các bên khác | 145.508.502.433 | 108.099.889.089 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 197.883.588.547 | 164.836.148.894 |

Khoản phải trả đối với các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng từ 20 đến 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***14. Thuế và các khoản (phải thu)/phải nộp Nhà nước**

| | 1/1/2025 VND | Số phải nộp trong năm VND | Số đã nộp trong năm VND | 31/12/2025 VND |
|---|-----------------|---------------------------------|-------------------------------|-------------------|
| Thuế giá trị gia tăng (*) | (7.311.160.362) | 58.016.669.664 | (47.493.355.605) | 3.212.153.697 |
| Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu | - | 457.970.861 | (457.970.861) | |
| Thuế xuất nhập khẩu | - | 93.420.601 | (93.420.601) | |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 5.893.865.148 | 32.819.873.026 | (29.965.410.302) | 8.748.327.872 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 346.912.351 | 5.639.803.242 | (6.163.170.643) | (176.455.050) |
| Thuế nhà đất và tiền thuê đất | - | 7.512.035.926 | (7.592.653.426) | (80.617.500) |
| Các loại thuế khác | 18.165.644 | 432.839.908 | (434.696.946) | 16.308.606 |
| | (1.052.217.219) | 104.972.613.228 | (92.200.678.384) | 11.719.717.625 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | (7.311.451.458) | | | (265.331.125) |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 6.259.234.239 | | | 11.985.048.750 |
| | (1.052.217.219) | | | 11.719.717.625 |

(*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm thể hiện số liệu sau khi đã bù trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại | 43.424.925.014 | 51.185.677.775 |
| Trích trước xây dựng cơ bản dở dang | 20.824.345.412 | - |
| Phải trả tiền mua sữa từ các hộ chăn nuôi | 3.224.837.290 | 3.303.111.497 |
| Chi phí quảng cáo trên phương tiện truyền thông | 2.199.252.000 | 404.671.001 |
| Chi phí bảo dưỡng máy móc | 2.277.076.110 | 1.688.350.678 |
| Chi phí lãi vay | 393.156.166 | 1.155.402.737 |
| Chi phí vận chuyển | 1.155.646.898 | 1.160.656.251 |
| Các khoản trích trước khác | 1.616.852.280 | 1.368.842.751 |
| | 75.116.091.170 | 60.266.712.690 |

16. Phải trả khác**(a) Phải trả ngắn hạn khác**

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|-----------------------------------|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Kinh phí công đoàn | 135.545.382 | 137.779.822 |
| Phải trả cán bộ, nhân viên | 681.800.457 | 850.358.888 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 601.601.721 | 650.782.001 |
| | 1.418.947.560 | 1.638.920.711 |

(b) Phải trả dài hạn khác

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|--------------------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Quỹ khuyến học và các quỹ khác | 291.865.489 | 400.327.552 |
| Ký quỹ, ký cược dài hạn | 322.600.000 | 322.600.000 |
| | 614.465.489 | 722.927.552 |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Vay ngắn hạn

| | 1/1/2025 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND | Biến động trong năm | | 31/12/2025 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND |
|--------------|--|---------------------|-------------------|--|
| | | Tăng VND | Giảm VND | |
| Vay ngắn hạn | 99.000.000.000 | 285.000.000.000 | (317.000.000.000) | 67.000.000.000 |

Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, có thời hạn từ 4 đến 6 tháng, chịu lãi suất cố định và không có tài sản đảm bảo.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

| | 2025 VND | 2024 VND |
|--|------------------|------------------|
| Số dư đầu năm | 26.584.357.830 | 43.203.674.236 |
| Tăng trong năm từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 21.571.369.216 | 21.992.077.228 |
| Sử dụng trong năm | (24.204.826.934) | (38.611.393.634) |
| Số dư cuối năm | 23.950.900.112 | 26.584.357.830 |

19. Dự phòng phải trả dài hạn

Biến động của các khoản dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

| | 2025 VND | 2024 VND |
|------------------------------|---------------|---------------|
| Số dư đầu năm | 3.154.690.357 | 3.288.699.006 |
| Dự phòng lập trong năm | - | 17.209.810 |
| Dự phòng hoàn nhập trong năm | (437.334.002) | (83.441.376) |
| Dự phòng sử dụng trong năm | (256.805.333) | (67.777.083) |
| Số dư cuối năm | 2.460.551.022 | 3.154.690.357 |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

| | Vốn cổ phần VND | Thặng dư vốn cổ phần VND | Quỹ đầu tư phát triển VND | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND | Tổng cộng VND |
|---|--------------------|--------------------------------|---------------------------------|---|-------------------|
| Số dư tại ngày 1/1/2024 | 1.100.000.000.000 | 817.274.340.000 | 148.775.592.768 | 261.204.995.150 | 2.327.254.927.918 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | - | 219.920.772.280 | 219.920.772.280 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18) | - | - | - | (21.992.077.228) | (21.992.077.228) |
| Cổ tức (Thuyết minh 22) | - | - | - | (220.000.000.000) | (220.000.000.000) |
| Số dư tại ngày 1/1/2025 | 1.100.000.000.000 | 817.274.340.000 | 148.775.592.768 | 239.133.690.202 | 2.305.183.622.970 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | - | 215.713.692.146 | 215.713.692.146 |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18) | - | - | - | (21.571.369.216) | (21.571.369.216) |
| Cổ tức (Thuyết minh 22) | - | - | - | (220.000.000.000) | (220.000.000.000) |
| Số dư tại ngày 31/12/2025 | 1.100.000.000.000 | 817.274.340.000 | 148.775.592.768 | 213.276.013.132 | 2.279.325.945.900 |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***21. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

| | 31/12/2025 | | 1/1/2025 | |
|----------------------------------|-------------|-------------------|-------------|-------------------|
| | Số cổ phiếu | VND | Số cổ phiếu | VND |
| Vốn cổ phần được duyệt | 110.000.000 | 1.100.000.000.000 | 110.000.000 | 1.100.000.000.000 |
| Vốn cổ phần đã phát hành | | | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 110.000.000 | 1.100.000.000.000 | 110.000.000 | 1.100.000.000.000 |
| Số cổ phiếu đang lưu hành | | | | |
| Cổ phiếu phổ thông | 110.000.000 | 1.100.000.000.000 | 110.000.000 | 1.100.000.000.000 |

Vốn cổ phần của Công ty, chi tiết theo các cổ đông lớn như sau:

| Các cổ đông | 31/12/2025 | | 1/1/2025 | |
|--|-------------------|--------|-------------------|--------|
| | VND | % | VND | % |
| Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP | 652.299.710.000 | 59,30% | 652.299.710.000 | 59,30% |
| Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (*) | 97.377.900.000 | 8,85% | 97.377.900.000 | 8,85% |
| Các cổ đông khác | 350.322.390.000 | 31,85% | 350.322.390.000 | 31,85% |
| | 1.100.000.000.000 | 100% | 1.100.000.000.000 | 100% |

(*) Công ty mẹ cấp cao nhất của Công ty là Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam, một công ty được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 23 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua mức chia cổ tức của năm 2024 trị giá 220.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND trên một cổ phiếu), trong đó 110.000 triệu VND (tương đương 1.000 VND trên một cổ phiếu) đã được tạm ứng trong tháng 12 năm 2024 theo Nghị quyết số 120/CV/GBS/2024 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng Quản trị. Đồng thời Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng phê duyệt kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2025.

Căn cứ theo kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông từ lợi nhuận chưa phân phối của năm 2025 nêu trên, ngày 27 tháng 10 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức lần một năm 2025 trị giá 110.000 triệu đồng (tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu).

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|--------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Trong vòng một năm | 16.752.911.272 | 18.116.902.512 |
| Từ hai đến năm năm | 67.011.645.087 | 66.221.354.715 |
| Trên năm năm | 660.326.539.103 | 668.089.841.515 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 744.091.095.462 | 752.428.098.742 |
| | <hr/> | <hr/> |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

| | 2025 | 2024 |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| Tổng doanh thu | | |
| ▪ Doanh thu bán thành phẩm | 2.701.281.625.761 | 2.840.186.445.323 |
| ▪ Doanh thu bán hàng hóa | 136.974.451.795 | 78.016.119.412 |
| ▪ Doanh thu khác | 1.223.629.598 | 1.164.114.168 |
| | 2.839.479.707.154 | 2.919.366.678.903 |
| Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| ▪ Hàng bán bị trả lại | - | (55.982.080) |
| ▪ Chiết khấu thương mại | (4.605.561.493) | (2.352.593.538) |
| | (4.605.561.493) | (2.408.575.618) |
| Doanh thu thuần | 2.834.874.145.661 | 2.916.958.103.285 |

26. Giá vốn hàng bán

| | 2025 | 2024 |
|--|--------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| Tổng giá vốn hàng bán của: | | |
| ▪ Thành phẩm đã bán | 1.911.007.204.551 | 1.995.562.487.814 |
| ▪ Hàng hóa đã bán | 114.142.118.645 | 65.146.465.047 |
| ▪ Giá vốn khác | 11.557.578.959 | 8.628.972.954 |
| Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 1.187.691.034 | (925.188.170) |
| | 2.037.894.593.189 | 2.068.412.737.645 |

01
CÔ
T
K
P

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Doanh thu hoạt động tài chính

| | 2025 VND | 2024 VND |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Lãi tiền gửi | 99.960.442.134 | 96.734.954.948 |
| Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán | 3.891.914.559 | 4.409.659.958 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 28.318.659 | 107.105.120 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện | 35.585.760 | - |
| | 103.916.261.112 | 101.251.720.026 |

28. Chi phí tài chính

| | 2025 VND | 2024 VND |
|----------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí lãi vay | 5.706.243.839 | 1.732.481.808 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 298.067.520 | 165.071.063 |
| | 6.004.311.359 | 1.897.552.871 |

29. Chi phí bán hàng

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí nhân viên | 41.374.934.597 | 40.082.612.345 |
| Chi phí nguyên vật liệu | 197.724.217 | 53.146.990 |
| Chi phí dụng cụ đồ dùng | 4.732.932.370 | 6.288.873.961 |
| Chi phí khấu hao | 736.450.563 | 666.378.821 |
| Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại | 522.144.825.393 | 560.722.034.434 |
| Chi phí mua ngoài | 27.449.261.849 | 30.830.920.219 |
| Chi phí bán hàng khác | 9.977.955.669 | 18.401.824.782 |
| | 606.614.084.658 | 657.045.791.552 |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí nhân viên | 17.570.204.089 | 16.620.573.106 |
| Chi phí vật liệu, công cụ | 573.813.695 | 573.488.701 |
| Chi phí khấu hao | 1.248.799.268 | 1.319.868.645 |
| Thuế, phí và lệ phí | 2.726.198.246 | 2.588.961.948 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 13.071.868.542 | 11.936.164.357 |
| Chi phí dự phòng | (437.334.002) | (50.931.566) |
| Chi phí khác bằng tiền | 3.317.419.610 | 4.157.029.069 |
| | 38.070.969.448 | 37.145.154.260 |

31. Thu nhập khác

| | 2025 VND | 2024 VND |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định | 6.121.189.570 | 7.082.813.254 |
| Phí hỗ trợ từ nhà cung cấp | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 |
| Các khoản khác | 4.718.836.700 | 4.907.422.286 |
| | 13.840.026.270 | 14.990.235.540 |

32. Chi phí khác

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý | 12.464.106.500 | 12.417.007.205 |
| Chi phí thanh lý tài sản cố định | - | 91.400.000 |
| Các khoản phạt hành chính liên quan đến đất đai | - | 85.207.022 |
| Các khoản khác | 3.048.802.717 | 4.048.361.041 |
| | 15.512.909.217 | 16.641.975.268 |



Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

| | 2025 VND | 2024 VND |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất | 1.834.704.010.648 | 1.856.626.912.759 |
| Chi phí nhân viên | 130.168.051.401 | 131.229.606.088 |
| Chi phí khấu hao | 68.762.902.090 | 66.805.326.501 |
| Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại | 537.677.131.338 | 560.722.034.434 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài khác ngoài chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại | 100.968.847.961 | 98.413.600.689 |
| Chi phí khác | 23.425.771.549 | 52.089.001.272 |

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| | 2025 VND | 2024 VND |
|-------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí thuế hiện hành | | |
| Năm hiện hành | 32.205.583.170 | 31.944.420.085 |
| Dự phòng thiếu năm trước | 614.289.856 | 191.654.890 |
| | 32.819.873.026 | 32.136.074.975 |

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

| | 2025 VND | 2024 VND |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Lợi nhuận kế toán trước thuế | 248.533.565.172 | 252.056.847.255 |
| Thuế tính theo thuế suất của Công ty | 49.706.713.034 | 50.411.369.451 |
| Chi phí không được khấu trừ thuế | 536.866.909 | 18.801.036 |
| Thu nhập miễn thuế | (18.037.996.773) | (18.485.750.402) |
| Dự phòng thiếu năm trước | 614.289.856 | 191.654.890 |
| | 32.819.873.026 | 32.136.074.975 |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế ngày 15 tháng 12 năm 2025 (“Nghị định 320”), Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong đó thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định 320 phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.
 Nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến nông sản, thủy sản phải là nông sản, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường (bao gồm cả phụ phẩm của quá trình sơ chế nông sản, thủy sản);
- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các khoản thu nhập khác của Công ty chưa tính các ưu đãi là 20%.

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | 2025 | 2024 |
|---|------------------|------------------|
| Lợi nhuận thuần trong năm (VND) | 215.713.692.146 | 219.920.772.280 |
| Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) | (21.571.369.216) | (21.992.077.228) |
| Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND) | 194.142.322.930 | 197.928.695.052 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (số cổ phiếu) (Thuyết minh 35(b)) | 110.000.000 | 110.000.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 1.765 | 1.799 |



Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm

| | 2025 | 2024 |
|---|-------------|-------------|
| Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm | 110.000.000 | 110.000.000 |
| Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm | - | - |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 110.000.000 | 110.000.000 |

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

| | Giá trị giao dịch | |
|--|-------------------|-----------------|
| | 2025 VND | 2024 VND |
| Công ty mẹ cấp cao nhất | | |
| <i>Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam</i> | | |
| Bán hàng hóa | 668.083.686.135 | 572.615.493.286 |
| Bán dịch vụ | - | 214.896.541 |
| Bán hàng hóa và dịch vụ khác | 3.985.509 | - |
| Mua hàng hóa | 20.283.923.216 | 28.175.545.924 |
| Mua tài sản cố định | - | 4.295.170.594 |
| Thanh lý tài sản cố định | - | 3.920.351.174 |
| Cổ tức | 19.475.580.000 | 19.475.580.000 |
| Công ty mẹ trực tiếp | | |
| <i>Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP</i> | | |
| Mua hàng hóa, dịch vụ | 860.266.690 | 838.789.288 |
| Cổ tức | 130.459.942.000 | 130.459.942.000 |
| Các công ty liên quan khác | | |
| <i>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam</i> | | |
| Mua hàng hóa | 4.978.839.335 | 47.377.920.416 |
| <i>Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội</i> | | |
| Mua hàng hóa | 12.602.800.000 | 14.450.300.000 |
| <i>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thông Nhất Thanh Hóa</i> | | |
| Mua hàng hóa | 111.288.000 | 126.926.875 |
| <i>Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật</i> | | |
| Bán hàng hóa | 116.253.525 | - |

011
ÔN
TN
PI
PHỒ

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt**

| | 2025 Triệu VND | 2024 Triệu VND |
|--|-------------------|-------------------|
| Thành viên Hội đồng Quản trị | | |
| Bà Mai Kiều Liên – Chủ tịch | - | - |
| Ông Phạm Hải Nam – Thành viên (i) | 96 | 96 |
| Ông Đoàn Quốc Khánh – Thành viên (từ ngày 23/4/2024) | 96 | 66 |
| Ông Nguyễn Quang Trí – Thành viên (đến ngày 23/4/2024) | - | 30 |
| Ông Lê Hoàng Minh – Thành viên | 96 | 96 |
| Ông Hoàng Văn Chất – Thành viên độc lập | 96 | 96 |
| Ban Kiểm soát | | |
| Bà Trần Thái Thoại Trân – Trưởng ban (từ ngày 23/4/2024) | 96 | 66 |
| Ông Trần Ngọc Duy – Trưởng ban (đến ngày 23/4/2024) | - | 30 |
| Ông Trịnh Công Sơn – Thành viên | 72 | 72 |
| Ông Phạm Quang Thùy – Thành viên (đến ngày 23/4/2025) | 22 | 72 |
| Bà Nguyễn Hải Hoài Anh – Thành viên (từ ngày 23/4/2025) | 50 | - |

(i) Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

| | 2025 Triệu VND | 2024 Triệu VND |
|--|-------------------|-------------------|
| Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị | | |
| <i>Tiền lương trung bình tháng</i> | | |
| Ông Phạm Hải Nam | 64 | 63 |
| Những người quản lý khác | | |
| <i>Tiền lương trung bình tháng cho một người</i> | | |
| Các Phó Tổng Giám đốc | 39 | 36 |

37. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---|-------------|----------------|
| Cần trừ công nợ giữa đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi và phải trả tiền mua sữa trong năm | - | 23.754.400.000 |

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

18 -03- 2026

Người lập:



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

C.T.C.P
MỘC CHÂU

C.T.T.N.H.H
MỘC CHÂU



**Moc Chau Dairy Cattle Breeding
Joint Stock Company**

Financial Statements for the year ended
31 December 2025



Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company Corporate Information

Enterprise Registration Certificate No.

5500154060

29 December 2004

The Company's Enterprise Registration Certificate has been amended several times, the most recent of which is dated 30 September 2025. The Enterprise Registration Certificate was issued by Son La Department of Finance.

Board of Directors

| | |
|---------------------|--------------------|
| Ms. Mai Kieu Lien | Chairwoman |
| Mr. Pham Hai Nam | Member |
| Mr. Doan Quoc Khanh | Member |
| Mr. Le Hoang Minh | Member |
| Mr. Hoang Van Chat | Independent Member |

Board of Management

| | |
|---------------------|-------------------------|
| Mr. Pham Hai Nam | General Director |
| Mr. Ngo Cong Thang | Deputy General Director |
| Mr. Nguyen Sy Quang | Deputy General Director |
| Mr. Le Huy Bich | Deputy General Director |

Supervisory Board

| | |
|--------------------------|---------------------------------------|
| Ms. Tran Thai Thoai Tran | Head of Supervisory Board |
| Mr. Trinh Cong Son | Member |
| Ms. Nguyen Hai Hoai Anh | Member (<i>from 23 April 2025</i>) |
| Mr. Pham Quang Thuy | Member (<i>until 23 April 2025</i>) |

Registered Office

No. 912 Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward
Son La Province, Vietnam

Auditors

KPMG Limited
Vietnam

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company Statement of the Board of Management

The Board of Management of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“the Company”) presents this statement and the accompanying financial statements of the Company for the year ended 31 December 2025.

The Company’s Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of the financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting. In the opinion of the Company’s Board of Management:

- (a) the financial statements set out on pages 5 to 38 give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2025, and of its results of operations and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting; and
- (b) at the date of this statement, there is no reason to believe that the Company will not be able to pay its debts as and when they fall due.

The Board of Management has, on the date of this statement, authorised the accompanying financial statements for issue.

On behalf of the Board of Management,



Phạm Hai Nam
General Director

Son La, **18 MAR 2026**



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72,
Pham Hung Street, Yen Hoa Ward,
Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

INDEPENDENT AUDITOR’S REPORT

To the Shareholders Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company

We have audited the accompanying financial statements of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“the Company”), which comprise the balance sheet as at 31 December 2025, the statements of income and cash flows for the year then ended and the explanatory notes thereto which were authorised for issue by the Company’s Board of Management on 18 March 2026, as set out on pages 5 to 38.

Management’s Responsibility

The Company’s Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting, and for such internal control as the Board of Management determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor’s Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free of material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditor’s judgement, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company’s preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company’s internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Company’s Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



Auditor's Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company as at 31 December 2025 and of its results of operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

KPMG Limited

Vietnam

Audit Report No. 25-02-00187-26-1



Pham Thi Thuy Linh
Practicing Auditor Registration
Certificate No. 3065-2024-007-1
Deputy General Director

Hanoi, 18 March 2026

Phan My Linh
Practicing Auditor Registration
Certificate No. 3064-2024-007-1

MOC CHAU DAIRY CATTLE BREEDING JOINT STOCK COMPANY

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Balance sheet as at 31 December 2025

Form B 01 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

| | Code | Note | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|--|-------------|-------------|---------------------------|--------------------------|
| ASSETS | | | | |
| Current assets (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150) | 100 | | 1,914,727,355,025 | 2,114,926,082,075 |
| Cash and cash equivalents | 110 | 4 | 36,950,567,178 | 36,267,752,726 |
| Cash | 111 | | 36,950,567,178 | 36,267,752,726 |
| Short-term financial investments | 120 | | 1,431,000,000,000 | 1,603,000,000,000 |
| Held-to-maturity investments | 123 | 5 | 1,431,000,000,000 | 1,603,000,000,000 |
| Accounts receivable – short-term | 130 | | 248,227,867,859 | 287,023,894,347 |
| Accounts receivable from customers | 131 | 6 | 177,713,966,137 | 206,655,644,830 |
| Prepayments to suppliers | 132 | | 13,097,812,458 | 29,914,356,101 |
| Other receivables | 136 | 7 | 57,571,189,264 | 50,608,993,416 |
| Allowance for doubtful debts | 137 | | (155,100,000) | (155,100,000) |
| Inventories | 140 | 8 | 186,991,723,843 | 172,386,603,573 |
| Inventories | 141 | | 188,023,299,968 | 172,957,909,407 |
| Allowance for inventories | 149 | | (1,031,576,125) | (571,305,834) |
| Other current assets | 150 | | 11,557,196,145 | 16,247,831,429 |
| Short-term prepaid expenses | 151 | 9(a) | 11,091,876,237 | 8,936,379,971 |
| Deductible value added tax | 152 | | 199,988,783 | - |
| Taxes and others receivable from State Treasury | 153 | 14 | 265,331,125 | 7,311,451,458 |

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Balance sheet as at 31 December 2025 (continued)

Form B 01 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

| | Code | Note | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|--|------------|------|--------------------------|--------------------------|
| Long-term assets (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260) | 200 | | 765,123,472,137 | 571,747,101,640 |
| Accounts receivable – long-term | 210 | | - | 90,000,000 |
| Other long-term receivables | 216 | | - | 90,000,000 |
| Fixed assets | 220 | | 357,780,212,197 | 366,583,594,443 |
| Tangible fixed assets | 221 | 10 | 357,780,212,197 | 366,583,594,443 |
| Cost | 222 | | 1,176,537,867,939 | 1,153,103,657,833 |
| Accumulated depreciation | 223 | | (818,757,655,742) | (786,520,063,390) |
| Intangible fixed assets | 227 | | - | - |
| Cost | 228 | | 1,000,000,000 | 3,988,000,000 |
| Accumulated amortization | 229 | | (1,000,000,000) | (3,988,000,000) |
| Long-term work in progress | 240 | | 374,096,087,326 | 186,804,317,819 |
| Long-term work in progress | 241 | 11 | 19,190,178,766 | 20,571,420,405 |
| Construction in progress | 242 | 12 | 354,905,908,560 | 166,232,897,414 |
| Long-term financial investments | 250 | | 25,083,719,600 | 83,719,600 |
| Equity investments in other entities | 253 | | 83,719,600 | 83,719,600 |
| Held-to-maturity investments | 255 | 5 | 25,000,000,000 | - |
| Other long-term assets | 260 | | 8,163,453,014 | 18,185,469,778 |
| Long-term prepaid expenses | 261 | 9(b) | 8,163,453,014 | 18,185,469,778 |
| TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200) | 270 | | 2,679,850,827,162 | 2,686,673,183,715 |

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Balance sheet as at 31 December 2025 (continued)

Form B 01 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

| | Code | Note | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|--|------------|-----------|--------------------------|--------------------------|
| RESOURCES | | | | |
| LIABILITIES (300 = 310 + 330) | 300 | | 400,524,881,262 | 381,489,560,745 |
| Current liabilities | 310 | | 397,449,864,751 | 377,611,942,836 |
| Accounts payable to suppliers | 311 | 13 | 197,883,588,547 | 164,836,148,894 |
| Advances from customers | 312 | | 3,806,586,265 | 3,210,506,713 |
| Taxes and others payable to State Treasury | 313 | 14 | 11,985,048,750 | 6,259,234,239 |
| Payables to employees | 314 | | 16,288,702,347 | 15,816,061,759 |
| Accrued expenses | 315 | 15 | 75,116,091,170 | 60,266,712,690 |
| Other payables – short-term | 319 | 16(a) | 1,418,947,560 | 1,638,920,711 |
| Short-term borrowings | 320 | 17 | 67,000,000,000 | 99,000,000,000 |
| Bonus and welfare fund | 322 | 18 | 23,950,900,112 | 26,584,357,830 |
| Long-term liabilities | 330 | | 3,075,016,511 | 3,877,617,909 |
| Other payables – long-term | 337 | 16(b) | 614,465,489 | 722,927,552 |
| Provisions – long-term | 342 | 19 | 2,460,551,022 | 3,154,690,357 |
| EQUITY (400 = 410) | 400 | | 2,279,325,945,900 | 2,305,183,622,970 |
| Owners' equity | 410 | 20 | 2,279,325,945,900 | 2,305,183,622,970 |
| Share capital | 411 | 21 | 1,100,000,000,000 | 1,100,000,000,000 |
| - Ordinary shares with voting rights | 411a | | 1,100,000,000,000 | 1,100,000,000,000 |
| Capital surplus | 412 | | 817,274,340,000 | 817,274,340,000 |
| Investment and development fund | 418 | 23 | 148,775,592,768 | 148,775,592,768 |
| Retained profits | 421 | | 213,276,013,132 | 239,133,690,202 |
| - Retained profits brought forward | 421a | | 129,133,690,202 | 151,204,995,150 |
| - Profit for the current year | 421b | | 84,142,322,930 | 87,928,695,052 |
| TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400) | 440 | | 2,679,850,827,162 | 2,686,673,183,715 |

18 MAR 2026

Prepared by:



Nguyen Anh Tu
Chief Accountant

Approved by:



Le Huy Bich
Deputy General Director



Pham Hai Nam
General Director

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

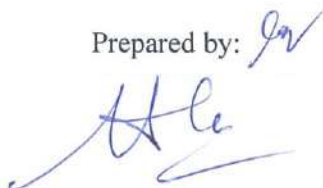
Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Statement of income for the year ended 31 December 2025

Form B 02– DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

| | Code | Note | 2025 VND | 2024 VND |
|---|-----------|-----------|--------------------------|--------------------------|
| Revenue from sales of goods and provision of services | 01 | 25 | 2,839,479,707,154 | 2,919,366,678,903 |
| Revenue deductions | 02 | 25 | 4,605,561,493 | 2,408,575,618 |
| Net revenue (10 = 01 - 02) | 10 | 25 | 2,834,874,145,661 | 2,916,958,103,285 |
| Cost of sales | 11 | 26 | 2,037,894,593,189 | 2,068,412,737,645 |
| Gross profit (20 = 10 - 11) | 20 | | 796,979,552,472 | 848,545,365,640 |
| Financial income | 21 | 27 | 103,916,261,112 | 101,251,720,026 |
| Financial expenses | 22 | 28 | 6,004,311,359 | 1,897,552,871 |
| <i>In which: Interest expense</i> | 23 | | 5,706,243,839 | 1,732,481,808 |
| Selling expenses | 25 | 29 | 606,614,084,658 | 657,045,791,552 |
| General and administration expenses | 26 | 30 | 38,070,969,448 | 37,145,154,260 |
| Net operating profit {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)} | 30 | | 250,206,448,119 | 253,708,586,983 |
| Other income | 31 | 31 | 13,840,026,270 | 14,990,235,540 |
| Other expenses | 32 | 32 | 15,512,909,217 | 16,641,975,268 |
| Results of other activities (40 = 31 - 32) | 40 | | (1,672,882,947) | (1,651,739,728) |
| Accounting profit before tax (50 = 30 + 40) | 50 | | 248,533,565,172 | 252,056,847,255 |
| Income tax expense – current | 51 | 34 | 32,819,873,026 | 32,136,074,975 |
| Net profit after tax (60 = 50 - 51) | 60 | | 215,713,692,146 | 219,920,772,280 |
| Earnings per share | | | | |
| Basic earnings per share | 70 | 35 | 1,765 | 1,799 |

18 MAR 2026

Prepared by:



Nguyen Anh Tu
Chief Accountant

Approved by:



Le Huy Bich
Deputy General Director



Phạm Hai Nam
General Director

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Statement of cash flows for the year ended 31 December 2025
(Indirect method)

Form B 03 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

| | Code | 2025 VND | 2024 VND |
|--|-----------|------------------------|-------------------------|
| CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES | | | |
| Profit before tax | 01 | 248,533,565,172 | 252,056,847,255 |
| Adjustments for | | | |
| Depreciation | 02 | 68,762,902,090 | 67,009,925,999 |
| Allowances and provisions | 03 | 750,357,032 | (976,119,736) |
| Exchange (gains)/losses arising from revaluation of monetary items denominated in foreign currencies | 04 | (35,585,760) | 111,551,947 |
| Profits from investing activities | 05 | (93,617,525,204) | (91,400,760,997) |
| Interest expense | 06 | 5,706,243,839 | 1,732,481,808 |
| Operating profit before changes in working capital | 08 | 230,099,957,169 | 228,533,926,276 |
| Change in receivables | 09 | 32,318,368,542 | 32,799,004,552 |
| Change in inventories | 10 | (38,868,154,039) | (8,507,998,556) |
| Change in payables and other liabilities | 11 | 10,332,384,529 | (4,387,558,675) |
| Change in prepaid expenses | 12 | 7,866,520,498 | (417,966,949) |
| | | 241,749,076,699 | 248,019,406,648 |
| Interest paid | 14 | (6,468,490,410) | (577,079,071) |
| Income tax paid | 15 | (29,965,410,302) | (12,703,935,954) |
| Other payments for operating activities | 17 | (24,461,632,267) | (38,679,170,717) |
| Net cash flows from operating activities | 20 | 180,853,543,720 | 196,059,220,906 |
| CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES | | | |
| Payments for additions to fixed assets | 21 | (174,151,703,442) | (93,478,186,127) |
| Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets | 22 | 6,121,189,570 | 7,082,813,254 |
| Payments for time deposits | 23 | (1,749,000,000,000) | (2,028,100,000,000) |
| Proceeds from withdrawal of time deposits | 24 | 1,896,000,000,000 | 1,867,963,539,600 |
| Receipts of interests and dividends | 27 | 92,859,784,604 | 152,521,872,760 |
| Net cash flows from investing activities | 30 | 71,829,270,732 | (94,009,960,513) |

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Statement of cash flows for the year ended 31 December 2025
(Indirect method – continued)

Form B 03 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

| | Code | 2025 VND | 2024 VND |
|--|-----------|--------------------------|--------------------------|
| CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES | | | |
| Proceeds from borrowings | 33 | 285,000,000,000 | 129,000,000,000 |
| Payments to settle borrowing principals | 34 | (317,000,000,000) | (30,000,000,000) |
| Payments of dividends | 36 | (220,000,000,000) | (220,000,000,000) |
| Net cash flows from financing activities | 40 | (252,000,000,000) | (121,000,000,000) |
| Net cash flows during the year (50 = 20 + 30 + 40) | 50 | 682,814,452 | (18,950,739,607) |
| Cash and cash equivalents at the beginning of the year | 60 | 36,267,752,726 | 55,218,492,333 |
| Effect of exchange rate fluctuations on cash and cash equivalents | 61 | - | - |
| Cash and cash equivalents at the end of the year (70 = 50 + 60 + 61) (Note 4) | 70 | 36,950,567,178 | 36,267,752,726 |

18 MAR 2026

Prepared by:



Nguyen Anh Tu
Chief Accountant

Approved by:



Le Huy Bich
Deputy General Director



Phạm Hai Nam
General Director

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements.

1. Reporting entity

(a) Ownership structure

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“the Company”) is incorporated as a joint stock company in Vietnam.

(b) Principal activities

The Company’s principal activities in accordance with Enterprise Registration Certificate are as follows:

- Processing milk and dairy products;
- Processing animal feed;
- Wholesale of animal feed and raw materials for animal feed;
- Retail sale of milk and dairy products and meat;
- Wholesale of veterinary drugs;
- Wholesale of chemicals for cleaning machines;
- Producing microbial fertilizers;
- Wholesale of agricultural machine; equipment and spare parts;
- Wholesale of milk and dairy products and meat;
- Producing and supplying cow breeds;
- Raising dairy cows, beef cattle;
- Retail of veterinary supplies and veterinary drugs; and
- Retail of cleaning chemicals for machines.

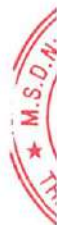
(c) Normal operating cycle

The normal operating cycle of the Company is generally within 12 months.

(d) Company structure

As at 31 December 2025 and 1 January 2025, the Company had one branch at 29 Cat Linh Street, O Cho Dua Ward, Hanoi with the principal activities of sale and introduction of dairy products.

As at 31 December 2025, the Company had 731 employees (1/1/2025: 772 employees).



Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

2. Basis of preparation

(a) Statement of compliance

The financial statements have been prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

(b) Basis of measurement

The financial statements, except for the statement of cash flows, are prepared on the accrual basis using the historical cost concept. The statement of cash flows is prepared using the indirect method.

(c) Annual accounting period

The annual accounting period of the Company is from 1 January to 31 December.

(d) Accounting and presentation currency

The Company's accounting currency is Vietnam Dong ("VND"), which is also the currency used for financial statement presentation purpose.

3. Summary of significant accounting policies

The following significant accounting policies have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements.

(a) Foreign currency transactions

Transactions in currencies other than VND during the year have been translated into VND at actual rates of exchange ruling at the transaction dates.

Monetary assets and liabilities denominated in currencies other than VND are translated into VND at the account transfer buying rates and account transfer selling rates, respectively, at the end of the annual accounting period quoted by the commercial bank where the Company most frequently conducts transactions.

All foreign exchange differences are recorded in the statement of income.

(b) Cash and cash equivalents

Cash comprises cash balances and call deposits. Cash equivalents are short-term highly liquid investments that are readily convertible to known amounts of cash, are subject to an insignificant risk of changes in value and are held for the purpose of meeting short-term cash commitments rather than for investment or other purposes.



Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(c) Investments

(i) *Held-to-maturity investments*

Held-to-maturity investments are those that the Company's Board of Management has the intention and ability to hold until maturity. Held-to-maturity investments represent term deposits in banks. These investments are stated at costs less allowance for doubtful debts.

(ii) *Equity investments in other entities*

Equity investments in other entities are initially recognised at cost which include purchase price plus any directly attributable transaction costs. Subsequent to initial recognition, these investments are stated at cost less allowance for diminution in value. An allowance is made for diminution in investment values if the investee has suffered a loss, which may cause the Company to lose its invested capital, unless there is evidence that the value of the investment has not been diminished. The allowance is reversed if the investee subsequently made a profit that offsets the previous loss for which the allowance had been made. An allowance is reversed only to the extent that the investment's carrying amount does not exceed the carrying amount that would have been determined if no allowance had been recognised.

(d) Accounts receivable

Trade and other receivables are stated at cost less allowance for doubtful debts.

(e) Inventories

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost is determined on a weighted average basis and includes all costs incurred in bringing the inventories to their present location and condition. Cost in the case of finished goods and work in progress includes raw materials, direct labour and attributable manufacturing overheads. Net realisable value is the estimated selling price of inventory items, less the estimated costs of completion and estimated costs to sell.

Allowance for inventories is made in accordance with the prevailing accounting regulations which allow provisions to be made for obsolete, damaged, or sub-standard inventories and for those with costs higher than net realisable values at the end of the annual accounting period.

The Company applies the perpetual method of accounting for inventories.

10
G
H
M
H

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(f) Tangible fixed assets

(i) Cost

Livestock

Livestock are stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of livestock comprises all actual costs and any directly attributable costs incurred in forming and raising livestock until bringing the livestock to its producing condition for its intended use (i.e. when the livestock reach the age of 16 months).

Other tangible fixed assets

Other tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The initial cost of other tangible fixed asset comprises its purchase price, including import duties, non-refundable purchase taxes and any directly attributable costs of bringing the asset to its working condition for its intended use. Expenditure incurred after other tangible fixed assets have been put into operation, such as repair, maintenance and overhaul cost, is charged to the statement of income in the fiscal year in which the cost is incurred. In situations where it can be clearly demonstrated that the expenditure has resulted in an increase in the future economic benefits expected to be obtained from the use of other tangible fixed assets beyond their originally assessed standard of performance, the expenditure is capitalised as an additional cost of other tangible fixed assets.

(ii) Depreciation

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of tangible fixed assets. The estimated useful lives are as follows:

| | |
|----------------------------|--------------|
| ▪ buildings and structures | 5 – 33 years |
| ▪ machinery and equipment | 5 – 24 years |
| ▪ office equipment | 3 – 8 years |
| ▪ motor vehicles | 6 – 10 years |
| ▪ livestock | 4 – 7 years |

(g) Intangible fixed assets

Software

Cost of acquiring new software, which is not an integral part of the related hardware, is capitalised and treated as an intangible asset. Software cost is amortised on a straight-line basis over 3 years.

(h) Construction in progress

Construction in progress represents the costs of tangible fixed assets which have not been fully completed or installed. No depreciation is provided for construction in progress during the period of construction and installation.



Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(i) Long-term prepaid expenses

(i) *Tools and instruments*

Tools and instruments include assets held for use by the Company in the normal course of business whose costs of individual items are less than VND30 million and therefore not qualified for recognition as fixed assets under prevailing regulations. Cost of tools and instruments are amortised on a straight-line basis over a period ranging from over 12 to 36 months.

(ii) *Other long-term prepaid expenses*

Other long-term prepaid expenses comprise expenses for periodic renovation, repair which are recognised at cost and amortised on a straight-line basis over a period ranging from 18 to 36 months.

(j) Trade and other payables

Trade and other payables are stated at their cost.

(k) Provision

A provision is recognised if, as a result of a past event, the Company has a present legal or constructive obligation that can be estimated reliably, and it is probable that an outflow of economic benefits will be required to settle the obligation. Provisions are determined by discounting the expected future cash flows at a pre-tax rate that reflects current market assessments of the time value of money and the risks specific to the liability.

Severance allowance

Under the Vietnamese Labour Code, when an employee who has worked for 12 months or more (“the eligible employees”) voluntarily terminates his/her labour contract, the employer is required to pay the eligible employee severance allowance calculated based on years of service and employee’s compensation at termination. Provision for severance allowance has been provided based on employees’ years of service and their average salary for the six-month period prior to the end of the annual accounting period. For the purpose of determining the number of years of service by an employee, the period for which the employee participated in and contributed to unemployment insurance in accordance with prevailing laws and regulations and the period for which severance allowance has been paid by the Company are excluded.

(l) Share capital

Ordinary shares

Ordinary shares are stated at issue price less any costs directly attributable to the issue of shares, net of tax effects. These costs are recognised as a deduction from share premium.

M.S.D.N.
T.T.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(m) Taxation

Income tax on the profit for the year comprises current and deferred tax. Income tax is recognised in the statement of income except to the extent that it relates to items recognised directly to equity, in which case it is recognised in equity.

Current tax is the expected tax payable on the taxable income for the year, using tax rates enacted at the end of the annual accounting period, and any adjustment to tax payable in respect of previous year.

Deferred tax is provided using the balance sheet method, providing for temporary differences between the carrying amounts of assets and liabilities for financial reporting purposes and the amounts used for taxation purposes. The amount of deferred tax provided is based on the expected manner of realisation or settlement of the carrying amounts of assets and liabilities using the tax rates enacted or substantively enacted at the end of the annual accounting period.

A deferred tax asset is recognised only to the extent that it is probable that future taxable profits will be available against which the temporary difference can be utilised. Deferred tax assets are reduced to the extent that it is no longer probable that the related tax benefit will be realised.

(n) Revenue and other income

(i) Goods sold

Revenue from the sale of goods is recognised in the separate statement of income when the significant risks and rewards of ownership have been transferred to the buyer. No revenue is recognised if there are significant uncertainties regarding recovery of the consideration due or the possible return of goods. Revenue on sales of goods is recognised at the net amount after deducting sales discounts.

(ii) Interest income

Interest income is recognised on a time proportion basis with reference to the principal outstanding and the applicable interest rate.

(iii) Dividend income

Dividend income is recognised when the right to receive dividend is established. Share dividends are not recognised as financial income. Dividends received which are attributable to the period before investment acquisition date are deducted from the carrying amount of the investment.

(o) Operating lease payments

Payments made under operating leases are recognised in the statement of income on a straight-line basis over the term of the lease. Lease incentives received are recognised in the statement of income as an integral part of the total lease expense, over the term of the lease.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

(p) Borrowing costs

Borrowing costs are recognised as an expense in the year in which they are incurred.

(q) Earnings per share

The Company presents basic earnings per share (“EPS”) for its ordinary shares. Basic EPS is calculated by dividing the profit or loss attributable to the ordinary shareholders (after deducting any amounts appropriated to bonus and welfare funds for the annual accounting period) of the Company by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year. Diluted EPS is determined by adjusting the profit attributable to the ordinary shareholders and the weighted average number of ordinary shares outstanding for the effect of all potential ordinary shares, which comprise convertible bonds and share options. During the year, the Company had no potential ordinary shares and therefore does not present diluted EPS.

(r) Segment reporting

A segment is a distinguishable component of the Company that is engaged either in providing related products or services (business segment), or in providing products or services within a particular economic environment (geographical segment), which is subject to risks and rewards that are different from those of other segments.

Currently, the Company is operating mainly on one business segment which is raising dairy cows; production and sales operations relating to dairy products, and operates in one geographical area which is Vietnam.

(s) Related parties

Parties are considered to be related to the Company if one party has the ability, directly or indirectly, to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or where the Company and the other party are subject to common control or significant influence. Related parties may be individuals or corporate entities and include close family members of any individual considered to be a related party.

Related companies refer to the immediate parent company, ultimate parent company and their subsidiaries and associates.

(t) Comparative information

Comparative information in these financial statements is presented as corresponding figures. Under this method, comparative information for the prior year are included as an integral part of the current year financial statements and are intended to be read only in relation to the amounts and other disclosures relating to the current year. Accordingly, the comparative information included in these financial statements is not intended to present the Company’s financial position, results of operation or cash flows for the prior year.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

4. Cash and cash equivalents

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|---------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Cash on hand | 82,370,532 | 23,733,285 |
| Cash in banks | 36,868,196,646 | 36,244,019,441 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 36,950,567,178 | 36,267,752,726 |
| | <hr/> | <hr/> |

04
3 T
1H
1C
HA

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

5. Held-to-maturity investments

| | 31/12/2025 | | 1/1/2025 | |
|---|-------------------|------------------------|-------------------|------------------------|
| | Cost VND | Carrying amount VND | Cost VND | Carrying amount VND |
| Held-to-maturity investments – short-term | | | | |
| ▪ Term deposits | 1,431,000,000,000 | 1,431,000,000,000 | 1,603,000,000,000 | 1,603,000,000,000 |
| Held-to-maturity investments – long-term | | | | |
| ▪ Term deposits | 25,000,000,000 | 25,000,000,000 | - | - |

Held-to-maturity investments represent deposits with original terms from 6 months to 13 months at domestic banks and earning interest at rates ranging from 4.75% to 8.2% per annum (1/1/2025: 5% to 6.5% per annum).

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

6. Accounts receivable from customers

Accounts receivable from customers detailed by significant balances and related parties

| | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|--|-------------------|-----------------|
| Ultimate parent company | | |
| Vietnam Dairy Products Joint Stock Company | 66,969,898,905 | 76,288,728,144 |
| Other parties | | |
| Other customers | 110,744,067,232 | 130,366,916,686 |
| | 177,713,966,137 | 206,655,644,830 |

The trade related amounts due from the ultimate parent company were unsecured, interest free and are due in 40 – 47 days from invoice date.

7. Other receivables

| | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|--------------------------------------|-------------------|-----------------|
| Receivables of interest from deposit | 54,127,479,450 | 47,026,821,920 |
| Receivables from supplier support | 3,240,000,000 | 3,240,000,000 |
| Other receivables | 203,709,814 | 342,171,496 |
| | 57,571,189,264 | 50,608,993,416 |

8. Inventories

| | 31/12/2025 | | 1/1/2025 | |
|--------------------|-----------------|------------------|-----------------|------------------|
| | Cost VND | Allowance VND | Cost VND | Allowance VND |
| Raw materials | 127,007,481,608 | (858,358,704) | 126,336,259,823 | (496,047,402) |
| Tools and supplies | 2,419,251,978 | - | 2,396,167,101 | (75,258,432) |
| Work in progress | 21,576,155,332 | - | 13,173,851,768 | - |
| Finished goods | 35,060,768,707 | (173,217,421) | 29,148,313,545 | - |
| Merchandises | 1,959,642,343 | - | 1,903,317,170 | - |
| | 188,023,299,968 | (1,031,576,125) | 172,957,909,407 | (571,305,834) |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

9. Prepaid expenses

(a) Short-term prepaid expenses

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|--------------------------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Tools and supplies | 1,487,699,501 | 2,116,905,693 |
| Advertising expense | 2,509,709,000 | 326,394,115 |
| Vehicle and building repair expenses | 4,718,000,207 | 3,960,225,668 |
| Other short-term prepaid expenses | 2,376,467,529 | 2,532,854,495 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 11,091,876,237 | 8,936,379,971 |
| | <hr/> | <hr/> |

(b) Long-term prepaid expenses

| | Tools and instruments VND | Other long-term prepaid expenses VND | Total VND |
|---------------------------|--|---|----------------------|
| Opening balance | 9,596,350,332 | 8,589,119,446 | 18,185,469,778 |
| Additions | 1,178,854,545 | 91,534,259 | 1,270,388,804 |
| Amortization for the year | (6,679,670,273) | (4,612,735,295) | (11,292,405,568) |
| | <hr/> | <hr/> | <hr/> |
| Closing balance | 4,095,534,604 | 4,067,918,410 | 8,163,453,014 |
| | <hr/> | <hr/> | <hr/> |



Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

10. Tangible fixed assets

| | Buildings and structures VND | Machinery and equipment VND | Office equipment VND | Motor vehicles VND | Livestock VND | Total VND |
|--|---------------------------------|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|------------------|-------------------|
| Cost | | | | | | |
| Opening balance | 241,986,874,252 | 762,532,813,275 | 15,785,376,284 | 65,277,607,990 | 67,520,986,032 | 1,153,103,657,833 |
| Additions | 1,177,600,000 | 5,549,395,108 | 169,800,000 | 1,302,938,548 | - | 8,199,733,656 |
| Transfer from long-term work in progress | - | - | - | - | 24,636,183,855 | 24,636,183,855 |
| Transfer from construction in progress | 12,930,104,968 | 23,827,067,865 | 2,830,536,000 | - | - | 39,587,708,833 |
| Disposals | (3,592,818,839) | (18,864,626,647) | (406,707,736) | (1,830,312,436) | (24,294,950,580) | (48,989,416,238) |
| Closing balance | 252,501,760,381 | 773,044,649,601 | 18,379,004,548 | 64,750,234,102 | 67,862,219,307 | 1,176,537,867,939 |
| Accumulated depreciation | | | | | | |
| Opening balance | 149,161,554,890 | 551,163,442,233 | 7,118,257,440 | 56,767,229,652 | 22,309,579,175 | 786,520,063,390 |
| Charge for the year | 16,324,650,752 | 35,993,632,839 | 2,834,769,990 | 2,244,331,203 | 11,365,517,306 | 68,762,902,090 |
| Disposals | (3,592,818,839) | (18,864,626,647) | (406,707,736) | (1,830,312,436) | (11,830,844,080) | (36,525,309,738) |
| Closing balance | 161,893,386,803 | 568,292,448,425 | 9,546,319,694 | 57,181,248,419 | 21,844,252,401 | 818,757,655,742 |
| Net book value | | | | | | |
| Opening balance | 92,825,319,362 | 211,369,371,042 | 8,667,118,844 | 8,510,378,338 | 45,211,406,857 | 366,583,594,443 |
| Closing balance | 90,608,373,578 | 204,752,201,176 | 8,832,684,854 | 7,568,985,683 | 46,017,966,906 | 357,780,212,197 |

Included in tangible fixed assets were assets costing VND610,744 million which were fully depreciated as of 31 December 2025 (1/1/2025: VND606,576 million), but are still in active use.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

11. Long-term work in progress

Long-term work in progress represents the carrying amount of dairy cows of less than 16 months old. This will be transferred to tangible fixed assets under livestock category when the cows reach 16 months old (when the cows are ready for milking).

Movement of long-term work in progress during the year was as follows:

| | 2025 VND | 2024 VND |
|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Opening balance | 20,571,420,405 | 11,324,330,731 |
| Additions during the year | 29,615,177,693 | 27,879,930,717 |
| Transfer to tangible fixed assets | (24,636,183,855) | (13,387,755,416) |
| Other deductions | (6,360,235,477) | (5,245,085,627) |
| | <hr/> | <hr/> |
| Closing balance | 19,190,178,766 | 20,571,420,405 |
| | <hr/> | <hr/> |

12. Construction in progress

| | 2025 VND | 2024 VND |
|-----------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Opening balance | 166,232,897,414 | 107,203,537,253 |
| Additions during the year | 228,440,319,460 | 82,224,898,257 |
| Transfer to tangible fixed assets | (39,587,708,833) | (21,665,538,096) |
| Transfer to long term prepayment | - | (1,530,000,000) |
| Transfer to inventories | (179,599,481) | - |
| | <hr/> | <hr/> |
| Closing balance | 354,905,908,560 | 166,232,897,414 |
| | <hr/> | <hr/> |

Major constructions in progress were as follows:

| | 31/12/2025 VND | 1/1/2025 VND |
|---|---------------------------------|-------------------------------|
| High-tech 4000-dairy-cow eco-tourism farm | 311,598,780,911 | 143,242,557,097 |
| High-tech dairy factory | 31,076,807,952 | 5,582,119,748 |
| Machine and upgrade system expenses | 10,892,960,905 | 17,046,334,050 |
| Others | 1,337,358,792 | 361,886,519 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 354,905,908,560 | 166,232,897,414 |
| | <hr/> | <hr/> |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

13. Accounts payable to suppliers

Accounts payable to suppliers detailed by significant balances and related parties

| | Cost and amount within payment capacity | |
|--|--|-----------------|
| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
| | VND | VND |
| Ultimate parent company | | |
| Vietnam Dairy Products Joint Stock Company | 2,475,488,520 | 1,798,622,554 |
| Immediate parent company | | |
| Vietnam Livestock Corporation – Joint Stock Company | 73,864,203 | 75,036,732 |
| Other related companies | | |
| Hanoi Peter Hand Animal Development Company Limited | 934,500,000 | 1,913,700,000 |
| Vietnam Dairy Cow One-Member Company Limited | - | 3,313,830,000 |
| Other parties | | |
| Livestock households | 48,891,233,391 | 49,635,070,519 |
| Other parties | 145,508,502,433 | 108,099,889,089 |
| | 197,883,588,547 | 164,836,148,894 |

The amounts due to the related parties were unsecured, interest free and are payable within 20 to 30 days from invoice date.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

14. Taxes and others (receivable from)/payable to State Treasury

| | 1/1/2025 VND | Incurred VND | Paid VND | 31/12/2025 VND |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------|-----------------------|
| Value added tax (*) | (7,311,160,362) | 58,016,669,664 | (47,493,355,605) | 3,212,153,697 |
| Value added tax of imported goods | - | 457,970,861 | (457,970,861) | |
| Import-export tax | - | 93,420,601 | (93,420,601) | |
| Corporate income tax | 5,893,865,148 | 32,819,873,026 | (29,965,410,302) | 8,748,327,872 |
| Personal income tax | 346,912,351 | 5,639,803,242 | (6,163,170,643) | (176,455,050) |
| Land housing taxes and land rental | - | 7,512,035,926 | (7,592,653,426) | (80,617,500) |
| Other taxes | 18,165,644 | 432,839,908 | (434,696,946) | 16,308,606 |
| | <u>(1,052,217,219)</u> | <u>104,972,613,228</u> | <u>(92,200,678,384)</u> | <u>11,719,717,625</u> |

In which:

| | | | | |
|---|------------------------|--|--|-----------------------|
| Taxes and others receivable from State Treasury | (7,311,451,458) | | | (265,331,125) |
| Taxes and others payable to State Treasury | 6,259,234,239 | | | 11,985,048,750 |
| | <u>(1,052,217,219)</u> | | | <u>11,719,717,625</u> |

(*) Value added tax incurred during the year represents the amount after offsetting against deductible input value added tax during the year.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

15. Accrued expenses

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|---|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Support, advertising and promotion expenses | 43,424,925,014 | 51,185,677,775 |
| Accrued construction in progress | 20,824,345,412 | - |
| Accruals for milk purchases from livestock households | 3,224,837,290 | 3,303,111,497 |
| Advertising expenses on mass media | 2,199,252,000 | 404,671,001 |
| Machinery maintenance expenses | 2,277,076,110 | 1,688,350,678 |
| Interest expense | 393,156,166 | 1,155,402,737 |
| Transportation expenses | 1,155,646,898 | 1,160,656,251 |
| Others | 1,616,852,280 | 1,368,842,751 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 75,116,091,170 | 60,266,712,690 |
| | <hr/> | <hr/> |

16. Other payables

(a) Other payables – short-term

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|-----------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Trade union fees | 135,545,382 | 137,779,822 |
| Payables to employees | 681,800,457 | 850,358,888 |
| Others | 601,601,721 | 650,782,001 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 1,418,947,560 | 1,638,920,711 |
| | <hr/> | <hr/> |

(b) Other payables – long-term

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|--------------------------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Study promotion fund and other funds | 291,865,489 | 400,327,552 |
| Long-term deposits and collaterals | 322,600,000 | 322,600,000 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 614,465,489 | 722,927,552 |
| | <hr/> | <hr/> |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

17. Short-term borrowings

| | 1/1/2025 Carrying amount and amount within repayment capacity VND | Movement during the year | | 31/12/2025 Carrying amount and amount within repayment capacity VND |
|-----------------------|---|--------------------------|-------------------|---|
| | | Addition VND | Decrease VND | |
| Short-term borrowings | 99,000,000,000 | 285,000,000,000 | (317,000,000,000) | 67,000,000,000 |

Short-term borrowings represent borrowings with Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam and Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade with a term of 4 - 6 months, bearing fixed interest rates and were unsecured.

18. Bonus and welfare funds

This fund is established by appropriating from profit after tax as approved by shareholders at shareholders' meeting. This fund is used to pay bonus and welfare to the Company's employees in accordance with the Company's bonus and welfare policies. Movements of bonus and welfare fund during the year were as follows:

| | 2025 VND | 2024 VND |
|-------------------------------------|------------------|------------------|
| Opening balance | 26,584,357,830 | 43,203,674,236 |
| Appropriation from profit after tax | 21,571,369,216 | 21,992,077,228 |
| Utilization | (24,204,826,934) | (38,611,393,634) |
| Closing balance | 23,950,900,112 | 26,584,357,830 |

19. Provisions – long-term

Movement of provisions for severance allowance during the year were as follows:

| | 2025 VND | 2024 VND |
|------------------------------------|---------------|---------------|
| Opening balance | 3,154,690,357 | 3,288,699,006 |
| Provision made during the year | - | 17,209,810 |
| Provision reversed during the year | (437,334,002) | (83,441,376) |
| Provision used during the year | (256,805,333) | (67,777,083) |
| Closing balance | 2,460,551,022 | 3,154,690,357 |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

20. Changes in owners' equity

| | Share capital VND | Capital surplus VND | Investment and development fund VND | Retained profits VND | Total VND |
|--|----------------------|------------------------|---|-------------------------|-------------------|
| Balance at 1/1/2024 | 1,100,000,000,000 | 817,274,340,000 | 148,775,592,768 | 261,204,995,150 | 2,327,254,927,918 |
| Net profit for the year | - | - | - | 219,920,772,280 | 219,920,772,280 |
| Appropriation to bonus and welfare fund (Note 18) | - | - | - | (21,992,077,228) | (21,992,077,228) |
| Dividends (Note 22) | - | - | - | (220,000,000,000) | (220,000,000,000) |
| Balance at 1/1/2025 | 1,100,000,000,000 | 817,274,340,000 | 148,775,592,768 | 239,133,690,202 | 2,305,183,622,970 |
| Net profit for the year | - | - | - | 215,713,692,146 | 215,713,692,146 |
| Appropriation to bonus and welfare fund (Note 18) | - | - | - | (21,571,369,216) | (21,571,369,216) |
| Dividends (Note 22) | - | - | - | (220,000,000,000) | (220,000,000,000) |
| Balance at 31/12/2025 | 1,100,000,000,000 | 817,274,340,000 | 148,775,592,768 | 213,276,013,132 | 2,279,325,945,900 |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

21. Share capital

The Company's authorised and issued share capital are:

| | 31/12/2025 | | 1/1/2025 | |
|---------------------------------|------------------|-------------------|------------------|-------------------|
| | Number of shares | VND | Number of shares | VND |
| Authorised share capital | 110,000,000 | 1,100,000,000,000 | 110,000,000 | 1,100,000,000,000 |
| Issued share capital | | | | |
| Ordinary shares | 110,000,000 | 1,100,000,000,000 | 110,000,000 | 1,100,000,000,000 |
| Shares in circulation | | | | |
| Ordinary shares | 110,000,000 | 1,100,000,000,000 | 110,000,000 | 1,100,000,000,000 |

The Company's share capital detailed by significant shareholders was as follows:

| Shareholders | 31/12/2025 | | 1/1/2025 | |
|--|-------------------|--------|-------------------|--------|
| | VND | % | VND | % |
| Vietnam Livestock Corporation – Joint Stock Company | 652,299,710,000 | 59.30% | 652,299,710,000 | 59.30% |
| Vietnam Dairy Products Joint Stock Company (*) | 97,377,900,000 | 8.85% | 97,377,900,000 | 8.85% |
| Other shareholders | 350,322,390,000 | 31.85% | 350,322,390,000 | 31.85% |
| | 1,100,000,000,000 | 100% | 1,100,000,000,000 | 100% |

(*) The Company's ultimate parent company is Vietnam Dairy Products Joint Stock Company which was incorporated in Vietnam.

All ordinary shares have a par value of VND10,000. Each share is entitled to one vote at meetings of the Company. Shareholders are entitled to receive dividend as declared from time to time. All ordinary shares are ranked equally with regard to the Company's residual assets.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

22. Dividends

The General Meeting of Shareholders of the Company on 23 April 2025 approved the distribution of dividends of 2024 amounting to VND220,000 million (equivalent to VND2,000 per share), of which VND110,000 million (equivalent to VND1,000 per share) was paid in December 2024 in accordance with the Resolution No 120/CV/GBS/2024 dated 24 October 2024 of the Board of Directors. In this meeting, the General Meeting of Shareholders of the Company also approved the plan to distribute dividends to shareholders at least of 50% of retained profits of 2025.

Based on the above-mentioned plan to pay dividends to shareholders from retained profits of 2025, on 27 October 2025, the Board of Directors of the Company passed a resolution on the first advanced payment of dividends of 2025 amounting to VND110,000 million (equivalent to VND1,000 per share)

23. Investment and development fund

Investment and development fund were appropriated from profit after tax in accordance with the resolution of General Meeting of Shareholders. This fund was established for the purpose of future business expansion.

24. Off balance sheet items

Lease

The future minimum lease payments under non-cancellable operating leases were as follows:

| | 31/12/2025 | 1/1/2025 |
|--------------------------|-------------------|-----------------|
| | VND | VND |
| Within one year | 16,752,911,272 | 18,116,902,512 |
| Within two to five years | 67,011,645,087 | 66,221,354,715 |
| More than five years | 660,326,539,103 | 668,089,841,515 |
| | <hr/> | <hr/> |
| | 744,091,095,462 | 752,428,098,742 |
| | <hr/> | <hr/> |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

25. Revenue from sales of goods and provision of services

Total revenue represents the gross value of goods sold and services rendered exclusive of value added tax.

Net revenue comprised:

| | 2025 | 2024 |
|---------------------------|-------------------------|-------------------------|
| | VND | VND |
| Total revenue | | |
| ▪ Sales of finished goods | 2,701,281,625,761 | 2,840,186,445,323 |
| ▪ Sales of merchandises | 136,974,451,795 | 78,016,119,412 |
| ▪ Others | 1,223,629,598 | 1,164,114,168 |
| | <hr/> 2,839,479,707,154 | <hr/> 2,919,366,678,903 |
| Less revenue deductions | | |
| ▪ Sales returns | - | (55,982,080) |
| ▪ Sales discounts | (4,605,561,493) | (2,352,593,538) |
| | <hr/> (4,605,561,493) | <hr/> (2,408,575,618) |
| Net revenue | <hr/> 2,834,874,145,661 | <hr/> 2,916,958,103,285 |

26. Cost of sales

| | 2025 | 2024 |
|---|-------------------------|-------------------------|
| | VND | VND |
| Total cost of sales: | | |
| ▪ Finished goods sold | 1,911,007,204,551 | 1,995,562,487,814 |
| ▪ Merchandises sold | 114,142,118,645 | 65,146,465,047 |
| ▪ Others | 11,557,578,959 | 8,628,972,954 |
| Allowance made/(reversed) for inventories | 1,187,691,034 | (925,188,170) |
| | <hr/> 2,037,894,593,189 | <hr/> 2,068,412,737,645 |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

27. Financial income

| | 2025 VND | 2024 VND |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Interest income from deposits | 99,960,442,134 | 96,734,954,948 |
| Interest from sales with deferred payment and payment discounts received | 3,891,914,559 | 4,409,659,958 |
| Realised foreign exchange gains | 28,318,659 | 107,105,120 |
| Unrealised foreign exchange gains | 35,585,760 | - |
| | 103,916,261,112 | 101,251,720,026 |

28. Financial expenses

| | 2025 VND | 2024 VND |
|-------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Interest expense | 5,706,243,839 | 1,732,481,808 |
| Foreign exchange losses | 298,067,520 | 165,071,063 |
| | 6,004,311,359 | 1,897,552,871 |

29. Selling expenses

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Staff costs | 41,374,934,597 | 40,082,612,345 |
| Material costs | 197,724,217 | 53,146,990 |
| Tools and instruments | 4,732,932,370 | 6,288,873,961 |
| Depreciation | 736,450,563 | 666,378,821 |
| Support, advertising and promotion expenses | 522,144,825,393 | 560,722,034,434 |
| Outside services | 27,449,261,849 | 30,830,920,219 |
| Other expenses | 9,977,955,669 | 18,401,824,782 |
| | 606,614,084,658 | 657,045,791,552 |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

30. General and administration expenses

| | 2025 VND | 2024 VND |
|-------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Staff costs | 17,570,204,089 | 16,620,573,106 |
| Materials and tools | 573,813,695 | 573,488,701 |
| Depreciation | 1,248,799,268 | 1,319,868,645 |
| Taxes, fees and charges | 2,726,198,246 | 2,588,961,948 |
| Outside services | 13,071,868,542 | 11,936,164,357 |
| Allowance | (437,334,002) | (50,931,566) |
| Other expenses | 3,317,419,610 | 4,157,029,069 |
| | 38,070,969,448 | 37,145,154,260 |
| | 38,070,969,448 | 37,145,154,260 |

31. Other income

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Income from disposals of fixed assets | 6,121,189,570 | 7,082,813,254 |
| Assistance fee from suppliers | 3,000,000,000 | 3,000,000,000 |
| Others | 4,718,836,700 | 4,907,422,286 |
| | 13,840,026,270 | 14,990,235,540 |
| | 13,840,026,270 | 14,990,235,540 |

32. Other expenses

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Net book value of fixed assets disposed | 12,464,106,500 | 12,417,007,205 |
| Disposal fixed assets expense | - | 91,400,000 |
| Land-related administrative penalties | - | 85,207,022 |
| Others | 3,048,802,717 | 4,048,361,041 |
| | 15,512,909,217 | 16,641,975,268 |
| | 15,512,909,217 | 16,641,975,268 |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

33. Production and business costs by element

| | 2025 VND | 2024 VND |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Raw material costs included in production costs | 1,834,704,010,648 | 1,856,626,912,759 |
| Staff costs | 130,168,051,401 | 131,229,606,088 |
| Depreciation | 68,762,902,090 | 66,805,326,501 |
| Support, advertising and promotion expenses | 537,677,131,338 | 560,722,034,434 |
| Outside services other than support, advertising and promotion expenses | 100,968,847,961 | 98,413,600,689 |
| Other expenses | 23,425,771,549 | 52,089,001,272 |

34. Income tax

(a) Recognised in the statement of income

| | 2025 VND | 2024 VND |
|------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Current tax expense | | |
| Current period | 32,205,583,170 | 31,944,420,085 |
| Under provision for the prior year | 614,289,856 | 191,654,890 |
| | 32,819,873,026 | 32,136,074,975 |

(b) Reconciliation of effective tax rate

| | 2025 VND | 2024 VND |
|------------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Accounting profit before tax | 248,533,565,172 | 252,056,847,255 |
| Tax at the Company's tax rate | 49,706,713,034 | 50,411,369,451 |
| Non-deductible expenses | 536,866,909 | 18,801,036 |
| Tax exempt income | (18,037,996,773) | (18,485,750,402) |
| Under provision for the prior year | 614,289,856 | 191,654,890 |
| | 32,819,873,026 | 32,136,074,975 |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(c) Applicable tax rates

In accordance with Decree No. 320/2025/ND-CP dated 15 December 2025 of the Government on elaboration of the law on amendments to tax laws and amendments to some articles of decrees on taxations (“Decree 320”), the Company is exempted from income tax for incomes from farming, breeding, aquaculture and agro-processing, fish processing in extremely disadvantaged areas. In which income from agro-processing, fish processing eligible for tax incentives prescribed in Decree 320 must satisfy all of the following conditions:

- The proportion of value of raw materials (agricultural products, aquaculture products) to production cost (cost of goods and products) is at least 30%.
- The input materials for agricultural and aquacultural product processing must be agricultural or aquacultural products that have not been processed into other products, or have only undergone ordinary preliminary processing (including by-products of the agricultural or aquacultural preliminary processing);
- Products derived from agro-processing and fish processing are not subject to special consumption tax in accordance with the Law on Special Consumption Tax.

The usual income tax rate applicable to other income of the Company before any incentives is 20%.

35. Basic earnings per share

The calculation of basic earnings per share for the six-month period ended 31 December 2025 was based on the profit attributable to ordinary shareholders after deducting the amounts appropriated to bonus and welfare funds and a weighted average number of ordinary shares outstanding for the period, calculated as follows:

(a) Basic earnings per share

| | 2025 | 2024 |
|--|------------------|------------------|
| Net profit for the year (VND) | 215,713,692,146 | 219,920,772,280 |
| Appropriation to bonus and welfare funds (VND) | (21,571,369,216) | (21,992,077,228) |
| Net profit attributable to ordinary shareholders (VND) | 194,142,322,930 | 197,928,695,052 |
| Weighted average number of ordinary shares in circulation for the year (number of shares) (Note 35(b)) | 110,000,000 | 110,000,000 |
| Basic earnings per share (VND/share) | 1,765 | 1,799 |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

(b) Weighted average number of ordinary shares in circulation for the year

| | 2025 | 2024 |
|--|-------------|-------------|
| Issued ordinary shares at the beginning of the year | 110,000,000 | 110,000,000 |
| Effect of shares issued in the year | - | - |
| <hr/> | | |
| Weighted average number of ordinary shares in circulation for the year | 110,000,000 | 110,000,000 |

36. Significant transactions with related parties

In addition to related party balances disclosed in other notes to the financial statements, the Company had the following significant transactions with related parties during the year:

| | Transaction value | |
|--|--------------------------|-----------------|
| | 2025 | 2024 |
| | VND | VND |
| Ultimate parent company | | |
| <i>Vietnam Dairy Products Joint Stock Company</i> | | |
| Sales of goods | 668,083,686,135 | 572,615,493,286 |
| Sales of services | - | 214,896,541 |
| Sales of other goods and services | 3,985,509 | - |
| Purchase of goods | 20,283,923,216 | 28,175,545,924 |
| Purchase fixed assets | - | 4,295,170,594 |
| Disposal fixed assets | - | 3,920,351,174 |
| Dividends | 19,475,580,000 | 19,475,580,000 |
| Immediate parent company | | |
| <i>Vietnam Livestock Corporation – Joint Stock Company</i> | | |
| Purchase of goods and services | 860,266,690 | 838,789,288 |
| Dividends | 130,459,942,000 | 130,459,942,000 |
| Other related companies | | |
| <i>Vietnam Dairy Cow One-Member Company Limited</i> | | |
| Purchase of goods | 4,978,839,335 | 47,377,920,416 |
| <i>Hanoi Peter Hand Animal Development Company Limited</i> | | |
| Purchase of goods | 12,602,800,000 | 14,450,300,000 |
| <i>Thong Nhat Thanh Hoa Dairy Cow One Member Limited Liability Company</i> | | |
| Purchase of goods | 111,288,000 | 126,926,875 |
| <i>Japan Vietnam Livestock Company Limited</i> | | |
| Sales of goods | 116,253,525 | - |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN
(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)

Key management personnel compensation

| | 2025 VND million | 2024 VND million |
|---|---------------------|---------------------|
| Board of Directors | | |
| Ms. Mai Kieu Lien – Chairwoman | - | - |
| Mr. Pham Hai Nam – Member (i) | 96 | 96 |
| Mr. Doan Quoc Khanh - Member (from 23/4/2024) | 96 | 66 |
| Mr. Nguyen Quang Tri – Member (until 23/4/2024) | - | 30 |
| Mr. Le Hoang Minh – Member | 96 | 96 |
| Mr. Hoang Van Chat – Independent Member | 96 | 96 |
| Supervisory Board | | |
| Ms. Tran Thai Thoai Tran - Head of Supervisory Board (from 23/4/2024) | 96 | 66 |
| Mr. Tran Ngoc Duy – Head of Supervisory Board (until 23/4/2024) | - | 30 |
| Mr. Trinh Cong Son – Member | 72 | 72 |
| Mr. Pham Quang Thuy – Member (until 23/4/2025) | 22 | 72 |
| Ms. Nguyen Hai Hoai Anh (from 23/4/2024) | 50 | - |

(i) Board of Director's member cum General Director

| | 2025 VND million | 2024 VND million |
|--|---------------------|---------------------|
| General Director cum Board of Management member | | |
| <i>Average salary per month</i> | | |
| Mr. Pham Hai Nam | 64 | 63 |
| Other management personnel | | |
| <i>Average salary per month per person</i> | | |
| Deputy General Directors | 39 | 36 |

37. Non-cash investing activities

| | 2025 VND | 2024 VND |
|--|-------------|----------------|
| Offsetting lending capital to livestock households and payables for purchase of milk during the year | - | 23,754,400,000 |

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to the financial statements for the year ended 31 December 2025 (continued)

Form B 09 – DN

*(Issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC
dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance)*

38. Comparative information

The comparative information as at 1 January 2025 was derived from the balances and amounts reported in the Company's financial statements as at and for the year ended 31 December 2024.

18 MAR 2026

Prepared by: *leu*

Nguyen Anh Tu
Chief Accountant

Le Huy Bich
Deputy General Director

Approved by



Phạm Hai Nam
General Director



Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được
từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 5500154060

ngày 29 tháng 12 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 9 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Tài Chính Tỉnh Sơn La cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Mai Kiều Liên
Ông Phạm Hải Nam
Ông Đoàn Quốc Khánh
Ông Hoàng Văn Chất
Ông Lê Hoàng Minh

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên độc lập
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Hải Nam
Ông Ngô Công Thắng
Ông Nguyễn Sỹ Quang
Ông Lê Huy Bích

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thái Thoại Trân
Ông Trịnh Công Sơn
Bà Nguyễn Hải Hoài Anh
Ông Phạm Quang Thùy

Trưởng Ban kiểm soát
Thành viên
Thành viên (từ ngày 23/4/2025)
Thành viên (đến ngày 23/4/2025)

Trụ sở đăng ký

Số 912 Đường Thảo Nguyên, Phường Thảo Nguyên
Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Keangnam Landmark 72,
Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và các thuyết minh kèm theo (“Báo cáo tình hình sử dụng vốn”) được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 4 đến trang 7.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn theo Thuyết minh 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng vốn dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng vốn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng vốn. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, thông tin tài chính trong Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở kế toán và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

Cơ sở lập báo cáo và hạn chế sử dụng

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn đính kèm, trong đó trình bày cơ sở kế toán và các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn này. Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập chỉ để nộp hoặc báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan. Do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-02-000678-26-1



Phạm Thị Thùy Linh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3065-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Phan Mỹ Linh
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3064-2024-007-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Căn cứ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

I. Thông tin chung về đợt phát hành

| | |
|---|---|
| 1. Tên giấy tờ có giá | : Cổ phiếu phổ thông |
| 2. Loại đồng tiền | : Đồng Việt Nam (VND) |
| 3. Tổng số cổ phiếu đã phát hành | : 43.200.000 cổ phiếu |
| 4. Mệnh giá | : 10.000 VND/cổ phiếu |
| 5. Hình thức phát hành | : Phát hành cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư chiến lược và người lao động của Công ty |
| 6. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành | : 1.249.274.340.000 VND |

Công văn số 510/UBCK-QLCB ngày 18 tháng 2 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chấp nhận kết quả phát hành thành công 43.200.000 cổ phiếu.

II. Báo cáo tình hình sử dụng vốn

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2020 ngày 17 tháng 7 năm 2020, Đại hội đồng Cổ đông đã phê duyệt phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông để tài trợ cho các dự án đầu tư phát triển của Công ty gồm:

- (1) đầu tư trang trại bò sữa mới với quy mô 4.000 con kết hợp du lịch sinh thái;
- (2) nâng cấp trang trại bò sữa hiện hữu lên quy mô 2.000 con;
- (3) đầu tư dây chuyền sản xuất sữa nước; và
- (4) xây dựng nhà máy sản xuất mới.

Tổng vốn đầu tư của các dự án này là 1.600 tỷ VND. Hội đồng Quản trị được ủy quyền để quyết định vốn đầu tư thực tế và các nội dung chi tiết của từng dự án. Công ty sẽ dùng nguồn vốn tự có khác của Công ty và/hoặc vốn vay từ các tổ chức tín dụng để tài trợ cho đủ tổng vốn đầu tư nêu trên.

Sau Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/GBS/2020 ngày 17 tháng 7 năm 2020, Công ty đã thực hiện đổi tên một số dự án đầu tư như sau:

- (1) Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa công nghệ cao Mộc Châu;
- (2) Mở rộng quy mô Trung tâm giống bò sữa Mộc Châu;
- (3) Đầu tư máy rót A3 Speed hộp 180 ml; và
- (4) Nhà máy sữa công nghệ cao Mộc Châu.

Công ty Cổ phần Giồng bò sữa Mộc Châu

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Tình hình thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

| STT | Nội dung | Lũy kế từ ngày | | Từ ngày | | Lũy kế từ ngày | |
|------|--|--|--|--|--|----------------|--|
| | | 5 tháng 2 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 | 1 tháng 1 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 | 1 tháng 1 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 | 5 tháng 2 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 | | |
| | | VND | VND | VND | VND | | |
| I. | Số dư tiền đầu kỳ/năm | - | 905.394.003.879 | 825.170.938.123 | - | | |
| II. | Số tiền thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông | 1.249.274.340.000 | - | - | 1.249.274.340.000 | | |
| III. | Sử dụng vốn | 343.880.336.121 | 80.223.065.756 | 140.140.162.798 | 564.243.564.675 | | |
| 1 | Tổ hợp trang trại sinh thái, bò sữa công nghệ cao Mộc Châu | 98.724.847.858 | 58.889.550.544 | 113.951.335.998 | 271.565.734.400 | | |
| 2 | Mở rộng quy mô Trung tâm giống bò sữa Mộc Châu | 120.159.347.810 | 17.657.103.484 | 259.230.000 | 138.075.681.294 | | |
| 3 | Đầu tư máy rót A3 Speed hộp 180 ml | 123.122.598.453 | - | - | 123.122.598.453 | | |
| 4 | Nhà máy sữa công nghệ cao Mộc Châu | 1.873.542.000 | 3.676.411.728 | 25.929.596.800 | 31.479.550.528 | | |
| IV. | Số dư tiền cuối kỳ/năm từ đợt phát hành (I + II - III) | 905.394.003.879 | 825.170.938.123 | 685.030.775.325 | 685.030.775.325 | | |

24-03-2026

Người lập:



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông đính kèm (“Báo cáo tình hình sử dụng vốn”).

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gồm:

- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Chế biến thức ăn gia súc;
- Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc;
- Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Bán buôn thuốc thú y;
- Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc;
- Sản xuất phân vi sinh;
- Bán buôn máy móc; thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- Sản xuất và cung ứng giống bò;
- Chăn nuôi bò sữa, bò thịt;
- Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y; và
- Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc.

2. Cơ sở kế toán và các chính sách kế toán

Sau đây là cơ sở kế toán và các chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo này.

(a) Cơ sở lập báo cáo

Báo cáo tình hình sử dụng vốn bao gồm thông tin tài chính liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và là một phần tài liệu để Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan. Do đó, Báo cáo tình hình sử dụng vốn có thể không phù hợp cho các mục đích khác

Báo cáo được lập dựa trên sổ sách kế toán và chứng từ của Công ty. Công ty thực hiện theo dõi riêng các khoản thanh toán sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu phổ thông cho từng dự án đầu tư. Bộ chứng từ thanh toán cho từng lần thể hiện rõ mục đích và nguồn vốn Công ty sử dụng để đảm bảo Công ty không chi vượt quá số dư còn lại của nguồn vốn huy động và khoản thanh toán sử dụng nguồn vốn này được chi cho đúng mục đích đã được phê duyệt.

Công ty Cổ phần Giồng bò sữa Mộc Châu
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành 43.200.000 cổ phiếu
phổ thông cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

(b) Cơ sở ghi nhận và đo lường

Báo cáo tình hình sử dụng vốn được lập trên cơ sở thực thu, thực chi theo nguyên tắc giá gốc. Theo cơ sở kế toán này:

- Tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận khi Công ty nhận được tiền; và
- Tiền sử dụng được ghi nhận khi việc thanh toán được thực hiện.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn này chỉ phản ánh việc sử dụng vốn ban đầu.

Giá trị các giao dịch được đo lường theo các quy định về đo lường của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

(c) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

24 -03- 2026

Người lập:



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Huy Bích
Phó Tổng Giám đốc



PHẠM HẢI NAM
Tổng Giám đốc



Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company

Report on Utilization of Capital raised from
the issuance of 43,200,000 ordinary shares for
the year ended 31 December 2025



Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Corporate Information

Enterprise

Registration Certificate No. 5500154060

29 December 2004

The Company's Enterprise Registration Certificate has been amended several times, the most recent of which is dated 30 September 2025. The Enterprise Registration Certificate was issued by Son La Department of Finance.

Board of Management

| | |
|--------------------|--------------------|
| Ms. Mai Kieu Lien | Chairwoman |
| Mr. Pham Hai Nam | Member |
| Mr. Dam Quoc Khanh | Member |
| Mr. Hoang Van Chat | Independent Member |
| Mr. Le Hoang Minh | Member |

Board of General Directors

| | |
|---------------------|-------------------------|
| Mr. Pham Hai Nam | General Director |
| Mr. Ngo Cong Thang | Deputy General Director |
| Mr. Nguyen Sy Quang | Deputy General Director |
| Mr. Le Huy Bich | Deputy General Director |

Supervisory Board

| | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| Ms. Tran Thai Thoai Tran | Head of Supervisory Board |
| Mr. Trinh Cong Son | Member |
| Ms. Nguyen Hai Hoai Anh | Member (<i>from 23/4/2025</i>) |
| Mr. Pham Quang Thuy | Member (<i>until 23/4/2025</i>) |

Registered Office

No. 912 Thao Nguyen Street, Thao Nguyen Ward,
Son La Province, Vietnam

Auditor

KPMG Limited
Vietnam



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72,
Pham Hung Street, Yen Hoa Ward,
Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

To the Board of Directors Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company

We have audited the accompanying Report on Utilization of Capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company ("the Company") for the year ended 31 December 2025 and explanatory notes thereto ("the Report on Utilization of Capital") which was authorised for issue by the Company's Board of Management on 24 March 2026, as set out on pages 4 to 7.

Management's Responsibility

The Company's Board of Management is responsible for the preparation and presentation of the Report on Utilization of Capital in accordance with the basis of accounting and accounting policies described in Note 2 to the Report on Utilization of Capital, and for such internal control as the Board of Management determines is necessary to enable the preparation of the Report on Utilization of Capital that is free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditor's Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on the report based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the Report on Utilization of Capital is free of material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the Report on Utilization of Capital. The procedures selected depend on the auditor's judgement, including the assessment of the risks of material misstatement of the Report on Utilization of Capital, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditor considers internal control relevant to the Company's preparation and presentation of the Report on Utilization of Capital in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the entity's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies adopted and the reasonableness of accounting estimates made by the Company's Board of Management, as well as evaluating the overall presentation of the Report on Utilization of Capital.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.



Auditor's Opinion

In our opinion, the financial information in the Report on Utilization of Capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares of Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company for the year ended 31 December 2025 has been prepared, in all material respects, in accordance with the basis of accounting and accounting policies described in Note 2 to the Report on Utilization of Capital.

Basis of preparation and Restriction on Use

Without modifying our opinion, we draw attention to Note 2 to the accompanying Report on Utilization of Capital which describes the basis of accounting and accounting policies adopted in the preparation of the Report on Utilization of Capital. This Report on Utilization of Capital is intended solely for the purpose of submission or reporting to relevant State authorities. As a result, the Report on Utilization of Capital may not be suitable for other purposes.

KPMG Limited

Vietnam

Audit Report No. 25-02-000678-26-1



Pham Thi Thuy Linh
Practicing Auditor Registration
Certificate No. 3065-2024-007-1
Deputy General Director

Hanoi, 24 March 2026

Phan My Linh
Practicing Auditor Registration
Certificate No. 3064-2024-007-1

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Report on Utilization of Capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares for the year ended 31 December 2025

Pursuant to the provisions of Decree 155/2020/ND-CP detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“the Company”) is pleased to report the utilization of capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares for the year ended 31 December 2025 as follows:

I. General information about the issuance

- | | |
|-------------------------------------|--|
| 1. Name of valuable papers | : Ordinary shares |
| 2. Currency | : Vietnamese Dong (VND) |
| 3. Total issued shares | : 43,200,000 shares |
| 4. Par value | : VND10,000/share |
| 5. Form of issuance | : Issuance of shares to existing shareholders, investors and the Company's employees |
| 6. Total proceeds from the issuance | : VND1,249,274,340,000 |

Official Letter No. 510/UBCK-QLCB dated 18 February 2021 of the State Securities Commission accepted the results of the successful issuance of 43,200,000 shares.

II. Report on Utilization of Capital

According to Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-DHDCD/GBS/2020 dated 17 July 2020, the General Meeting of Shareholder has approved the plan to use the proceeds from the issuance of 43,200,000 ordinary shares to finance the Company’s development investment projects, including:

- (1) investment in a new dairy farm with a scale of 4,000 cows combined with eco-tourism;
- (2) upgrading of the existing dairy farm to a scale of 2,000 cows;
- (3) investment in liquid milk production line; and
- (4) construction of a new factory.

The total investment capital of these projects is VND1,600 billion. The Board of Management is authorized to decide on the actual investment capital and detailed contents of each project. The Company will use the Company’s other capital sources and/or loans from credit institutions to fully finance the total investment capital mentioned above.

Following the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/NQ-DHDCD/GBS/2020 dated 17 July 2020, the Company has renamed a number of investment projects as follows:

- (1) Moc Chau high-tech dairy eco-tourism farm complex;
- (2) Scale expansion of Moc Chau Dairy Breed Center;
- (3) Investment in A3 Speed filling machine for 180 ml milk cartons; and
- (4) Moc Chau High-tech Dairy Factory.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Report on Utilization of Capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares for the year ended 31 December 2025 (continued)

Actual utilization of capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares for the year ended 31 December 2025:

| No. | Description | Accumulated from 5 February 2021 to 31 December 2023 VND | From 1 January 2024 to 31 December 2024 VND | From 1 January 2025 to 31 December 2025 VND | Accumulated from 5 February 2021 to 31 December 2025 VND |
|------|---|---|--|--|---|
| I. | Opening balance | - | 905,394,003,879 | 825,170,938,123 | - |
| II. | Proceeds from the issuance of 43,200,000 ordinary shares | 1,249,274,340,000 | - | - | 1,249,274,340,000 |
| III. | Utilisation of capital | 343,880,336,121 | 80,223,065,756 | 140,140,162,798 | 564,243,564,675 |
| 1 | Moc Chau high-tech dairy eco- tourism farm complex | 98,724,847,858 | 58,889,550,544 | 113,951,335,998 | 271,565,734,400 |
| 2 | Scale expansion of Moc Chau Dairy Breed Center | 120,159,347,810 | 17,657,103,484 | 259,230,000 | 138,075,681,294 |
| 3 | Investment in A3 Speed filling machine for 180 ml milk cartons | 123,122,598,453 | - | - | 123,122,598,453 |
| 4 | Moc Chau High-tech Dairy Factory | 1,873,542,000 | 3,676,411,728 | 25,929,596,800 | 31,479,550,528 |
| IV. | Closing balance from the issuance (I + II - III) | 905,394,003,879 | 825,170,938,123 | 685,030,775,325 | 685,030,775,325 |

24 MAR 2026

Prepared by:



Nguyen Anh Tu
Chief Accountant

Approved by:



Le Huy Bich
Deputy General Director



Phạm Hải Nam
General Director

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to Report on Utilization of Capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares
for the year ended 31 December 2025

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying Report on Utilization of Capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares (“the Report on Utilization of Capital”).

1. Reporting entity

(a) Ownership structure

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company (“the Company”) is incorporated as a joint stock company in Vietnam.

(b) Principal activities

The principal activities of the Company under Enterprise Registration Certificate as follows:

- Processing milk and dairy products;
- Processing animal feed;
- Wholesale of animal feed and raw materials for animal feed;
- Retail sale of milk and dairy products and meat;
- Wholesale of veterinary drugs;
- Wholesale of chemicals for cleaning machines;
- Producing microbial fertilizers;
- Wholesale of agricultural machine; equipment and spare parts;
- Wholesale of milk and dairy products and meat;
- Producing and supplying cow breeds;
- Raising dairy cows, beef cattle;
- Retail of veterinary supplies and veterinary drugs; and
- Retail of cleaning chemicals for machines.

2. Basis of accounting and accounting policies

The following basis of accounting and accounting policies have been adopted by the Company in the preparation of this Report.

(a) Basis of preparation

The Report on Utilization of Capital comprises financial information relating to the utilization of capital from the issuance of 43,200,000 ordinary shares for the year ended 31 December 2025 and is part of the document the Company's Board of Management used to report to relevant State authorities. As a result, the Report on the use of cash may not be suitable for another purpose.

The Report has been prepared based on the accounting books and records of the Company. The Company separately monitors payments made using source of fund raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares for each investment project. The supporting documents for each payment clearly specify the purpose of the payment and the source of funds used by the Company, ensuring that expenditures do not exceed the remaining funds raised and that the proceeds are used strictly in accordance with the approved purposes.

Moc Chau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company
Notes to Report on Utilization of Capital raised from the issuance of 43,200,000 ordinary shares
for the year ended 31 December 2025 (continued)

(b) Basis of recognition and measurement

This Report on Utilization of Capital has been prepared on the cash basis using the historical cost concept. Under this method:

- The cash generated from the issuance of ordinary shares is recognised when the Company receives cash; and
- The cash used is recognised when payment is made.

This Report on the use of capital only reflects the initial use.

Transaction values are measured according to the measurement requirements of Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese Accounting System for enterprises.

(c) Accounting and presentation currency

The Company's accounting currency is Vietnam Dong ("VND"), which is also the currency used for the purpose of preparing and presenting the Report on Utilization of Capital.

24 MAR 2026

Prepared by:



Nguyen Anh Tu
Chief Accountant

Approved by:



Le Huy Bich
Deputy General Director



M.S.D.N: 5500154060 - C.T.C.P
CÔNG TY
CP
GIỒNG BÒ SỮA
MỘC CHÂU
P. THẢO NGUYỄN
H. H. H.

Pham Hai Nam
General Director